

RA NGÀY
1 và 15
ỘP THƯ : 1004
IÊN THOẠI : 90040

mai

45 - 46

KINH BIỂU

BỘ M Ớ I

ẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY

- ★ HOÀNG MINH TUYNH ★ CHÂU QUANG
- ★ NGUYỄN XUÂN HOÀNG ★ LÂM TRIẾT
- ★ TUẤN HUY ★ PHẠM THỂ MỸ
- ★ CÔ LIÊU ★ NGUYỄN PHAN THỊNH
- ★ PHẠM CÔNG THIÊN ★ PHƯƠNG CẨM



- ★ Thực trạng tân nhạc Việt Nam
- ★ THƠ NGUYỄN PHAN THỊNH

— QUÝ ÔNG,
— THƯƠNG - GIA,
— KỸ - NGHỆ
— NHÀ VẬN - TÀI.

XIN LƯU Ý !!!

«LE SECOURS»

CÔNG-TY NẠC DANH BẢO-HIỂM VÀ TÀI BẢO-HIỂM
VỐN HỘI : 15.194 000

CHI CUỘC ĐẶT TẠI TÒA NHÀ CỦA CÔNG-TY

Số 16, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện Thoại : 20.461

Có Đại-lý và Đại-diện khắp các tỉnh ở Việt-Nam

Nếu quý ông chưa bao giờ bảo-hiểm nơi Công-Ty này, xin mời ông hãy đến bảo-hiểm thử một lần.

Quý ông sẽ được hài lòng như tất cả những người đã bảo-hiểm nơi Công-Ty này rồi.

Quý ông sẽ gặp nơi đó những chuyên-viên bảo-hiểm có kinh nghiệm và rất tận tâm. Vì Công-Ty này không khi nào chịu hợp-tác với những cộng sự-viên liêu-linh.

Công-Ty LE SECOURS không cần phải đưa ra những hứa-hẹn phi-thường và không thể thực-hiện (như chia lời) để làm vừa lòng khách bảo-hiểm của Công-Ty.

Nhưng ai cũng tin nhiệm Công-Ty này vì Công-Ty này biết dùng tiền đầu vào để bảo-vệ khách bảo-hiểm và đền bồi tai-nạn mau-lẹ và thỏa-đáng.

Bảo-hiểm nơi Công-Ty LE SECOURS là bảo-đảm YÊN-LÀNH cho mình.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, NGUYỄN - CÔNG - TRỨ 44,

SAIGON



HEAD OFFICE : PLAPPLACHAI BANGKOK

FOREIGN BRANCHES : LONDON — TOKYO

HONGKONG — SINGAPORE

KUALA LUMPUR — SAIGON

All banking business transacted

BANQUE FRANCO CHINOISE

POUR LE COMMERCE & L'INDUSTRIE

SOCIÉTÉ ANONYME FRANÇAISE
AU CAPITAL de 10.600.000 F.

SIÈGE SOCIAL : PARIS 74, rue SAINT-LAZARE

VIET-NAM

SAIGON } AGENCE : 32 Đại-lộ Hàm-Nghi — Tél : 20.065
20 066 20.067

BUREAUX : 178, 180 đường Lê-thành-Tôn
(Marché central) — Tél : 22.142
— : 415-417, đường Hai-Bà-Trung
(Tân-Định) — Tél : 25.172

CHOLON : AGENCE : 386, Đại-lộ Đồng-Khả — h
(Cholon) — Tél : 36.105

KHANH-HUNG : AGENCE : 23, đường Hoàng-Diệu

FRANCE : PARIS — LYON — MARSEILLE —
MONTPELLIER

CAMBODGE } PHNOM - PENH — BATTAMBANG
KOMPONG - CHAM

MADAGASCAR : TANANARIVE — TAMATAVE

Correspondants dans le MONDE ENTIER
Location de Compartiments de Coffre-Forts
par l'agence de Saigon

DENIS FRERES S.A.

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 250 000 000 FRCS CFA

Nº 4, Rue Tự-Do — SAIGON

SOCIÉTÉ ANONYME POUR LE RIZ ET L'INDUSTRIE

AU CAPITAL DE 30.000000 FRCS CFA

Nº 147, Rue Trĩnh-mĩnh-Thĩ — SAIGON

IMPORT — EXPORT

Transports maritimes et aériens
Passages — Frĩt

LLOYDS AGENTS — COMMISSARIAT D'AVARIES

Correspondants à :

PARIS — BORDEAUX — MARSEILLE — LYON —
LONDRES — NEWYORK — BANGKOK — HONG-
KONG — TOKYO — SINGAPOUR — ALGER
CASABLANCA — TANANARIVE — TAMATAVE —
MAJUNGA — PHNOM PENH — VIENTIANE

Trong

sổ

này

SỔ TAY MAI

- * Hòa bình trong danh dự
- * Vấn đề V.N. sẽ là đề tài tranh luận trong cuộc vận động bầu cử Tổng Thống Mỹ.
- * Chiến lớn hay lo việc hòa?
- * Lại cái miệng của ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc
- * Nhiều trận đánh lớn trong tuần qua.
- * Lực lượng Quốc gia thống nhất?
- * Cuộc tranh chấp của tuần báo Lập trường và Bộ Thông Tin

VĂN NGHỆ

- * Ý thức bi tráng trong tư tưởng Nikos Kazantzakis
- * Thực trạng tân nhạc V.N.
- * Mặt trời còn đỏ.
- * Dã tràng 2 (kịch)

SINH HOẠT

- * Tình trạng hội họa hôm nay

KHOA HỌC

- * Thế nào là bệnh bạch huyết

VÀ CÁC MỤC

Thơ ; Giải trí ; Mai tin xà



Tạp chí « MAI »

ra ngày 1-8-1964

80 Hồng Thập Tự. Saigon

Hộp thư 1.004

Bộ Biên tập và Ban trị sự
254B, Phan đình Phùng Saigon

SỔ TAY MAI

Từ 1-7 đến 15-7

CHÂU QUANG

○ « HÒA BÌNH TRONG DANH DỰ »

TRƯỚC khi đệ nhất danh tướng Mỹ Maxwell Taylor qua nhậm chức đại sứ ở VNCH, Tổng thống Johnson đã có đôi lời ỏi gấm công khai như sau : *« Mục đích thường xuyên mà Mỹ theo đuổi ở Đông nam Á — và đó cũng là mục tiêu thứ nhất — là tìm cách đạt đến một nền hòa bình trong danh dự »*. Cho rằng những lời đó thực lòng đi để có thể đặt ra một số câu hỏi khác như sau : 1. Nền hòa bình đó cho ai ? bởi vì ai ? 2. Một nền hòa bình ở Đông nam Á trong hiện tại có lợi cho nước Mỹ như thế nào ? 3. Trong trăm ngàn nghĩa, hòa bình ở đây nghĩa như thế nào ? 4. Và thế nào là hòa bình trong danh dự ? 5. Danh dự của ai ? của Mỹ ? của Đông nam Á ? của đối phương của Mỹ ? 6. Làm sao đạt đến một nền hòa bình như thế ? bằng cách nào ? bằng với giá nào ? v.v...

● VẤN ĐỀ VIỆT NAM SẼ LÀ ĐỀ TÀI TRANH LUẬN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ TỔNG THÔNG MỸ ?

Ông Goldwater và nhiều nhân vật Cộng Hòa khác trả lời : « Vâng ». Ông Cabot Lodge nói ngược lại : « Không ». Ông Scranton, người được ông Lodge ủng hộ trong việc vận động cho đảng Cộng Hòa đề cử ra làm ứng cử viên Tổng thống, rất muốn nói « vâng » như ông Goldwater nhưng sợ mịch lòng ông Lodge nên « ăm ừ ». Cái chuyện ông Lodge cần không muốn đưa vấn đề VN vào chương trình tranh cử rất dễ hiểu : vì hơn ai hết, ông đã hiện diện ở đây, đã làm những công tác quan trọng : lật đổ ông Diệm, lập chính phủ ông Thơ, góp phần vào cuộc chỉnh lý v.v... Do đó, nếu đem VN ra bàn cãi, ông Lodge sẽ hứng chịu, nếu không tất cả thì cũng một phần lớn những lời chỉ trích... Cho hay, ông Lodge nổi tiếng là « khôn » không ngoa vậy.

● CHIẾN LỚN HAY LO VIỆC HÒA ?

Ký giả danh tiếng Walter Lipmann trên tờ Hoa thịnh đồn bưu báo (Washington Post) viết về việc thay đổi đại sứ Mỹ ở VN có câu như sau : *« Chúng ta (Mỹ) đã làm một việc thay đổi lớn khi cử sang VN một nhân vật chỉ huy tối cao. Với sự thay đổi đó, đương nhiên chúng ta thừa nhận là đã có sự biến hóa rất lớn trong thế cục, do đó muốn đổi phó, không thể không có một sự thay đổi về nhân sự. »* Thì ra việc đổi đại sứ Mỹ không phải như người ta tưởng là vì ông Lodge cần về Mỹ để làm chính trị ! hay nếu đó cũng

là lý do - xác đáng thì cũng chỉ là lý do phụ thứ mười mấy là ít. Việc cử một ông tướng lớn nhất qua đây khiến nhiều kẻ nghĩ rằng Mỹ muốn ăn thua đủ ở đây. Nhưng nhớ ra rằng ông tướng này muốn chống việc mở rộng chiến tranh ra Bắc, nên có phần nghi ngờ... nhất là cạnh ông có ông Alexis Johnson, một tay thương thuyết cừ khôi, từng ngồi rất dẻo dai với đại sứ Trung Cộng Vương bình Nam trong nhiều năm. Tuy nhiên khó mà tin rằng một ông tướng chủ trương hòa trong sự thua sút. Dù sao ông cũng cố làm nhiều trận « đậm đặc » ở trên giải đất miền Nam này để khỏi phải làm lan rộng mà cũng được dùng bấy nhiêu khí giới và nhân lực.

● LẠI CÁI MIỆNG CỦA ÔNG TỔNG THƠ KÝ LIÊN HIỆP QUỐC...

Tuy VN không phải là hội viên LHQ nhưng cũng được ông U Thant, Tổng thư ký cái hội này, chiếu cố đến rất nhiều. Trước đây, ở Pháp ông đã từng tuyên bố rằng vấn đề VN chỉ có thể giải quyết bằng con đường thương thuyết. Nay ở ngay tại nước Mỹ ông lại tuyên bố như thế một lần nữa. Không cần phải nói nhân dân miền Nam VN nghĩ sao về lời ông tuyên bố, chỉ nói đến chính giới Mỹ, nhất là những ông chủ trương mở rộng chiến tranh, họ rất không tán thành. Riêng ông ngoại trưởng Phan huy Quát của chúng ta thì tuyên bố rằng ông rất nghi ngờ về sự hiểu biết tình hình ở đây của ông U Thant, nên có nhã ý mời ông U Thant ghé VNCH một chuyến để tìm hiểu. Ô. Thant đã từ chối lời mời đó và chỉ muốn đứng tại nước Mỹ, nghe ngóng tại đó, tìm hiểu tại đó mà tuyên bố mà thôi!

★ Ghi thêm: mới đây 5000 giáo chức các trường cao đẳng và Đại học Mỹ ký kiến nghị đòi tái lập hòa bình ở VN bằng cách trung lập hóa miền này. Kiến nghị đó ít ra cũng một « bè » với ông U Thant đấy chứ. Tin báo cho biết là chính phủ Mỹ đã bắt bỏ kiến nghị kia.

★ NHIỀU TRẬN ĐÁNH LỚN TRONG TUẦN QUA

VC đã tung ra nhiều trận đánh lớn trong tuần qua. Trận đánh được người ta chú ý hơn cả là Trận Nam Đông ở miền Trung vùng Quảng Trị - Thừa Thiên, vùng này xưa nay vẫn được tiếng là yên ổn nhất. Báo chí vội loan tin rằng có nhiều tiểu đoàn thuộc cả sư đoàn thiện chiến của miền bắc tham dự. Nhưng rồi giới quân sự Mỹ lại cải chính tin đó. Những trận đánh khác ở các tỉnh miền nam cũng khá lớn, sự thiệt hại về nhân mạng cũng đáng kể. Không hiểu vì sao mà VC đã đánh to như thế. Đoán rằng :

- 1 — VC muốn kỷ niệm ngày ký hiệp định Genève ?
- 2 — VC muốn gây áp lực cuộc vào đại hội của đảng Cộng Hòa: (người ta từng biết đại hội này đang nhóm để chỉ định ứng cử viên Tổng thống, thay mặt cho đảng Cộng Hòa)
- 3 — VC muốn đón tiếp « miềm nở » vị tân đại sứ Mỹ vốn là đệ nhất danh tướng của Hiệp chúng quốc ?

4 — VC nghĩ rằng làm mạnh như thế để ép Mỹ cũng làm mạnh hữu tiền mai đến chỗ thương thuyết ? ●

● LỰC LƯỢNG QUỐC THỐNG NHẤT ?

Sau một hồi dư luận ầm lên về chuyện cải tổ chính phủ và kết thúc bằng những lời tuyên bố không có cải tổ gì hết của Tướng Khánh, vấn đề các chính đảng hiện tại ở đây vẫn được các báo tiếp tục mổ xẻ. Chung chung đều thừa nhận rằng các đảng phái hiện nay thực là « bẽ bối », và đó là lý do các ông quân nhân nắm chính quyền đưa ra để tiếp tục nắm quyền chính. Rồi một cái, « lực lượng quốc gia thống nhất » ra mắt với sự tham dự của nhiều nhân vật, nhiều nhóm của nhiều đảng... Người ta nói rằng đó là mặt trận đảng phái của chính quyền vì những chức vụ chủ chốt của lực lượng đều do những vị hiện có chân trong chính quyền nắm giữ (Như bác sĩ Nguyễn tôn Hoàn ở trong chủ tịch đoàn, lãnh chức Tổng thư ký, Ô. Nguyễn văn Kiểu giữ chức Ủy viên ngoại giao v.v.)

Xét về thành phần của lực lượng thì có 15 phái đoàn tham dự, gồm phần lớn các nhóm, các đảng có « danh », như : phái đoàn VN dân chủ xã hội đảng, Phái đoàn VN phục quốc hội, Phái đoàn V.N.Q.D.Đ. chiến đấu, Phái đoàn Đại Việt Q.D.Đ. Phái đoàn đảng xã hội v.v.

Dư luận cho rằng sự thành lập « lực lượng » này là một thắng lợi của phe « dân sự » trong chính phủ do Tướng Khánh cầm đầu. Phe dân sự này với sự thành lập lực lượng sẽ « mạnh tiếng » và « mạnh làm » « hơn và người ta cũng nghĩ xa rằng một khi mấy vị quân nhân « buông » ra, không nắm chính quyền nữa, thì « lực lượng quốc gia thống nhất » này sẽ « tiếp thu » lệ làng hơn ai hết. Chờ xem.

● CUỘC TRANH CHẤP CỦA TUẦN BÁO LẬP TRƯỜNG và BỘ THÔNG TIN

Tuần báo Lập Trường là tờ báo có uy thế nhất hiện nay ở miền Trung với một số độc giả đáng kể. Với uy thế đó, tờ báo đã có nhiều bài báo không đồng quan điểm với chính quyền. Do đó bộ Thông tin đòi kiểm duyệt các bài báo trước khi đăng. Tờ lập trường, không úp mở đáp rằng : Bộ mớ còn đóng cửa thì đóng chứ nhất định không chịu để kiểm duyệt vì để kiểm duyệt là làm một việc phản tự-do, là lạc hậu... Hai bên, chính quyền với bộ Thông tin đại diện và bộ biên tập tờ Lập trường dần co nhau trong nhiều kỳ báo và nhiều người đã đoán rằng bộ Thông tin sẽ không làm sao bắt tờ Lập trường phải để cho mình kiểm duyệt. Tuy nhiên bộ không phải thua hoàn toàn vì rằng tờ Lập trường, trước sau gì cũng phải dịu giọng bớt nếu không muốn... hệt bơi... ngoài ý muốn.

Nhân đây cũng xin nói rõ với độc giả MAI rằng tờ MAI đã được 4 năm rồi mà vẫn chưa có nghị định cho MAI phát hành chính thức mà chỉ là 1 giấy phép cho xuất bản tạm thời. Cho nên bài vở luôn luôn phải đưa cho bộ kiểm duyệt trước khi đăng. Hiện nay MAI đang xin bộ cho ra chính thức để có thể chuyển sang giai đoạn mới.

CHÂU QUANG

THỂ NÀO LÀ BỆNH BẠCH HUYẾT ? | CÔ LIÊU

NĂM 1845 bác sĩ Đức Virchow biết rằng có một loại những bệu đau máu, trong máu có những vi thể màu trắng tăng lên mau chóng đến quá mức bình thường, đó là những huyết cầu bị hư hoại. Ông gọi những bệnh ấy là bệnh bạch huyết (weisses blut, máu trắng, leucémies). Đến thế kỷ thứ XIX khi biết rõ thành phần của máu, người ta mới có thể xếp loại những bệnh ấy. Người ta biết được những bệnh hoại huyết đều có nguyên nhân ung thư.

Theo thống kê thì trên thế giới tỷ số người mắc bệnh này là từ 3 đến 7 người cho 100.000 người. Thống kê lại cho biết từ 20 năm gần đây, số người mắc bệnh tăng lên. Người ta nhận thấy có sự liên lạc giữa hiện tượng tăng tiến mức sinh hoạt và sự gia tăng bệnh bạch huyết. Bởi vậy người ta nghĩ rằng sự tăng tiến nền y tế làm tăng số người mắc bệnh hoại huyết. Dân ông dễ mắc hơn dân bà. Hình như cấp tính và trầm trọng nhất thường chỉ xảy ra cho trẻ em đến tuổi dậy thì, còn hình thức kinh niên chỉ xảy ra cho người lớn ngoài 30 tuổi.

Có nhiều hình thức hoại huyết tiến triển rất chậm, điều trị đúng phép cho bệnh nhân giữ được sức khỏe trong nhiều năm. Không phải chỉ có loài người mắc bệnh hoại huyết mà thôi, loài vật có vú, loài chim cũng thường có. Y học chu trong đặc biệt đến 3 loại bệnh bạch huyết của loài gà, loài trâu bò và loài chuột.

THÍ NGHIỆM VỚI LOÀI VẬT

Bệnh bạch huyết của giống gà giết hại tới 20% gà bên Mỹ. Công việc khảo cứu của Ellermann và Bang đã chứng minh bệnh này gây ra bởi một thứ siêu vi trùng. Người ta đã tìm ra cách ngừa gà khỏi nhiễm bệnh, nhưng kết quả không chắc chắn. Bệnh bạch huyết trâu bò chưa tìm ra nguyên nhân, nhưng người ta biết rằng có tính cách di truyền.

Nhờ nghiên cứu bệnh bạch huyết của giống chuột người ta biết được nhiều yếu tố gây bệnh này. Từ ba mươi năm nay, người ta nuôi chuột cho giao hợp những con cùng bố mẹ với nhau để tạo ra những tính cách di truyền rất trội. Bây giờ đã có những con chuột có cơ thể sinh lý giống hệt nhau như trẻ sinh đôi thật sự. Người ta để riêng những giống họ từ 80 đến 100 con có di truyền bạch huyết,

Tổp thứ hai là những chuột hoàn toàn không có di truyền. Tổp thứ 3 đem chiếu quyền tuyến X vào người hay dùng chất hóa học để gây ra bệnh bạch huyết.

Giáo sư Gross đã chứng minh rằng chuột bị bạch huyết vì quang tuyến X hay chất hóa học đều có siêu vi trùng và hệ thống kích thích tố sai lệch (déséquilibre hormonal) sự sai lệch ấy là tính chất di truyền. Nhờ những kết quả ấy người ta chú trọng đến việc nghiên cứu những siêu vi trùng thủ phạm và tìm được một số nhiều siêu vi trùng gây ra bệnh. Với vài loại siêu vi trùng của chuột lắt và chuột cống người ta đã làm được thuốc chủng và chích để ngừa và chữa bệnh huyết do chính những loại ấy gây ra. Tuy nhiên chủng và chích có kết quả với bệnh bạch huyết do người ta gây ra bằng cách chích siêu vi trùng vào máu, chứ tự nhiên mắc phải bệnh thì chưa điều trị được.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN BỆNH BẠCH HUYẾT CỦA LOÀI NGƯỜI

Với những kết quả thí nghiệm nói trên người ta có thể đi đến sự hiểu biết những nguyên nhân bệnh bạch huyết của người. Công việc nghiên cứu trong vòng 10 năm nay chưa có kết quả thực sự.

Bi quyết di truyền là ở đây truyền giống (chromosome) và hạt truyền giống (gène). Người ta đã biết người mắc bệnh si ngốc (mongolisme) có dư một dây truyền giống (người thường có 48 dây). Mới đây hai ông Nowell và Moorhead đã tìm ra những người mắc bệnh bạch huyết kinh niên có một dây truyền giống khác thường gọi là «dây truyền giống Philadelphia». Philadelphia là tên một thị xã ở Mỹ, nơi đã hoàn thành cuộc khảo cứu. Dây truyền giống khác thường ấy chỉ có trong các tế bào của máu, những tế bào này không dự vào việc truyền giống nữa. Nói thế nghĩa là tính cách khác thường ấy không di truyền.

Tuy không biết được nguồn gốc sâu xa nhưng người ta cũng biết được hai yếu tố gây ra bệnh. Yếu tố thứ nhất là quang tuyến X, yếu tố thứ hai là chất hóa học benzène, thường thường là hychocarbures benzéniques có trong khí đốt than đá, thuốc lá.

Ảnh hưởng của quang tuyến X (nên kể cả tia gamma, beta trung hòa tử) đã được chứng minh với loài vật

và loài người. Số người vì nghề nghiệp hay xử dụng máy có những loại tia xạ nói trên mắc bệnh bạch huyết nhiều gấp chín lần người thường. Từ năm 1946 đến 1956 số người mắc bệnh này ở Hiroshima thành phố bị ném bom nguyên tử, tỷ lệ bệnh bạch huyết là 8,5 cho 1000.000 người, ở những nơi khác trên thế giới tỷ lệ chỉ có 2,5. Nhờ những cách bảo vệ riêng nên trong khoảng 10 năm gần đây số người phải xử dụng máy có tia xạ ít mắc bệnh bạch huyết hơn trước.

BỆNH BẠCH HUYẾT VÀ BỆNH UNG THƯ

Đối với bệnh ung thư, tuy phương pháp điều trị chưa hẳn là hiệu nghiệm, nhưng cũng có kết quả, đó là cách hủy diệt lò ung thư chớm nở bằng quang tuyến gọi là phép radio thérapeutique. Phương pháp không thực hiện được đối với trường hợp ung thư máu. Tuy bệnh bạch huyết những tế bào máu bị bệnh có thể sinh sản và lan truyền mãi, bởi vậy bạch huyết bị coi như một hình thức ung thư lan rộng (cancer généralisé).

Cách điều trị là tìm những thuốc tác động đến các tế bào bị «ung» ở bất kỳ đâu, khắp châu thân. Người ta dùng kích thích, hóa chất để ngăn thể bào «ung» sinh sản, dùng tia xạ chất hóa học ngấm vào tế bào và dự vào sự cấu tạo chính những thành phần của các phân tử tế bào. Tác động sẽ là tác động ngăn cản không cho những tế bào «ung» sinh sản được.

Phương pháp dùng quang tuyến X đại để dựa theo nguyên tắc sau: dùng tia xạ để phá hủy những tế bào ung, số tế bào ấy — ở toàn thân thể, như vậy phải dùng quang tuyến X mạnh và tác động trong một thời gian lâu người ta không thể chịu nổi. Chỉ có thể đặt giả thuyết phá hủy những tế bào của người bệnh và thay thế lần hồi bằng những tế bào của người cho máu. Hay tình trạng khoa học ngày nay một giả như vậy rất khó chấp nhận, nhưng không phải hoàn toàn bị gạt ra.

Trong khoảng 15 năm gần đây những tiến bộ liên tiếp về nghiên cứu cũng như về điều trị, cho phép hy vọng phòng ngự được một vài loại bạch huyết và trong nhiều trường hợp nhất định, chữa được lành mạnh nữa, tuy chưa thể nói đến một phương pháp điều trị hiệu nghiệm bệnh bạch huyết nói chung.

CÔ LIÊU

Ý THỨC BI TRẮNG TRONG TƯ TƯỞNG NIKOS KAZANTZAKIS

• PHẠM CÔNG THIÊN

(tiếp theo MAI 43 — 44)

MANOLIOS trả lời:

« Đi đâu ư? Anh đã quên rằng vị thầy tu kia đã tìm thấy thành mộ ở đâu sao? Bất cứ người nào tranh đấu và đau khổ trên một mảnh đất nhỏ, tức là người ấy tranh đấu và đau khổ trên trái đất này. Tôi sẽ ở lại cùng các anh em mãi mãi! Ở nơi đây, nơi thôn làng này và nơi núi này, trên giải đất chúng ta. Chính nơi đây là nơi tôi phải gieo và gặt; chính nơi đây là nơi trời đã đặt đề lôi, là nơi mà trời dạy tôi phải tranh đấu. Mỗi một cục đất ở bất cứ nơi nào cũng đều là thánh mộ » (trang 278),

Ta hãy qui hồn lòng đất; mỗi mảnh đất đều thiêng liêng.

Trong tập *Ascèse* (tâm thuật), Nikos Kazantzakis viết nơi trang 46.

« Không nổi loạn phù phiếm, nhìn và nhận những giới hạn của trí thức con người và trong vòng giới hạn chặt chẽ ấy, hãy làm việc, không ngừng ».

Làm việc gì?

Làm việc giải thoát.

Làm việc giải thoát là gì?

« Là lên đường đi đến hố thẳm ».

« Một cách im lặng » là không nổi loạn phù phiếm.

« Không hy vọng » là nhìn và nhận những giới hạn của trí thức con người.

« Một cách rộng lượng » là không ngừng làm việc.

Bây giờ, ý nghĩa phong phú của câu văn này đã mở ra trọn vẹn.

« Giải đất mới chỉ có trong lòng người... Bỗng phen mi là lên đường đi đến hố thẳm, một cách im lặng, không hy vọng, một cách rộng lượng »

(Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 56)

Ý nghĩa câu trên được cô đọng lại trong hình ảnh một người bước đi ba vòng quanh một kẻ nghèo khổ rồi cúi lạy qui hồn lòng đất.

NGUYỆN THA THIẾT YÊU ĐỜI

Người lên đường đi đến hố thẳm mới thực là tha thiết yêu đời. Chính hố thẳm làm cuộc đời trở nên quý giá.

Sống không hy vọng và sống đề lên đường đi đến hố thẳm, đó là nhận thức căn bản của con người thực sự. Sự nhận thức thực tại này không làm cho ta rơi xuống chủ nghĩa hư vô bi quan, mà lại

khiến ta nhận ra trách nhiệm của mình; chính ta tự nhận trách nhiệm cho riêng ta, chứ không ai bắt buộc; trách nhiệm ấy là trách nhiệm của một thuyền trưởng trong một chiếc tàu sắp đắm chìm giữa trùng khơi.

Tàu chắc chắn sắp đắm chìm, không còn hy vọng gì nữa. Biết như vậy và biết mình đang sắp xuống hố thẳm nhưng không than thở, vị thuyền trưởng vẫn giữ niềm kiêu hãnh trên ánh mắt sáng long-lanh, nhìn thẳng vào thực tại, không dối lòng, không chạy trốn, lên đường đi đến hố thẳm, một cách im lặng, không hy vọng, một cách rộng lượng, thản nhiên nhận lấy trách nhiệm và hy-sinh.

Tâm hồn bi trắng nhất là tâm hồn của người thuyền trưởng trong một chiếc tàu sắp đắm; chính sức sống bi trắng ấy đã khiến những giây phút còn lại của một đời người trở nên mãnh liệt, phong phú, thi vị, cao đẹp, lan tràn ý nghĩa, đáng sống nhất, vì thế, người thuyền trưởng hiện ngang trong một chiếc tàu sắp đắm lại là kẻ yêu đời thiết tha nhất. Người ta chỉ yêu đời thực sự và thấy cuộc đời có ý nghĩa là khi người ta sống sát bên cái chết từng giây từng phút. Người ta chỉ hiểu ý nghĩa cuộc đời là khi người ta rõ mớ sự chết trong mười ngón tay mình.

Bi-trắng không phải là cái chết, bi-trắng là sống với cái chết; bi-trắng là sống không hy vọng, một cách im lặng, một cách rộng lượng, nhân từ.

Giây phút tuyệt đối và quan trọng nhất trong đời người vẫn là một tí tắc trước khi chết; cái tí tắc nhanh chóng ấy quyết định cả đời người, cả chức vị làm người; cái tí tắc ấy là lời phán xử cuối cùng; cả một đời người hiện về trong cái tí tắc ấy; cái tí tắc ấy chỉ là một thoáng giây; nhưng đối với người sắp chết, nó lâu dài như cả một đời người... Khi con người sắp bước vào thế giới phi thời gian thì thoáng giây biến chuyển từ thời gian đến phi thời gian là một thoáng giây thiên thu nằm trong thời gian ngược chiều.

Con người có hoàn toàn là bi trắng hay không, chỉ trong thoáng giây tí tắc ấy mới hoàn toàn quyết định; nếu trong thoáng giây quan trọng ấy, người sắp chết vẫn nhìn trừng trừng vào cái chết với đôi mắt hằn nhiên, một cách rộng lượng, im lặng và không hy vọng, mỉm cười, không hối hận, không sợ hãi, không tiếc nuối thì con người ấy mới thực là con người bi trắng; đối với kẻ ấy, trong thoáng giây thiên thu ấy, sự chết và sự sống không còn khác nhau nữa, chỉ là một thôi, mộng và thực đều là một thôi.

Cái tí tắc trước khi chết quyết định trọn cuộc đời người, nhưng trọn cuộc đời người cũng quyết định cái tí tắc trước khi chết. Bởi thế, sống trên đường đời, con người luôn luôn phải sẵn sàng lên đường đi đến hố thẳm; bất cứ một giây phút nào trong đời, ta cũng phải đều sẵn sàng luôn; sự sẵn sàng từng phút một ấy làm

thành ý nghĩa cuộc đời và chính ý nghĩa ấy quyết định cái ti tặc trước khi chết, cũng như cái ti tặc ấy quyết định ý nghĩa ấy; như thế, nói rõ ràng hơn, cuộc đời là một ti tặc trước khi chết và một ti tặc trước khi chết là cuộc đời.

Từ những nhận thức trên, ta đi đến một nhận thức quan trọng:

— Khi nào cái ti tặc tối hậu ấy xảy đến cho tôi?

Câu hỏi này đưa cho ta đến nhận thức căn bản này: «tôi đang lên đường đi đến hố thẳm» vì tôi không biết cái ti tặc tối hậu ấy xảy đến cho tôi vào lúc nào, cho nên cái ti tặc ấy có thể xảy đến cho tôi bất cứ vào lúc nào, có thể xảy cho tôi vào mọi lúc. Do đó, tôi phải luôn luôn sẵn sàng từng giây phút trong đời tôi, để khi cái ti tặc ấy hiện đến thì giữa nó và tôi sẽ có sự *gặp gỡ*, sự gặp mặt giữa hai người bạn quen thuộc, sự trùng phùng giữa tôi và mình, sự hôn phối giữa hai thực thể khác nhau, mà «mình với ta tuy hai mà một, ta với mình tuy một mà hai»! lúc bấy giờ, sự sống và sự chết sẽ làm đám cưới nhau trong tình yêu nồng thắm.

Thực ra, đó cũng chỉ là sự gặp gỡ lại một lần nữa thôi, vì lúc tôi mới chào đời là lúc sự sống và sự chết đã làm đám cưới nhau rồi; và lúc tôi nhắm mắt lại lia trăn là lúc đám cưới ấy cử hành lại một lần nữa.

Đám cưới ấy có được cử hành lại hay không là do chính lối sống tôi quyết định, cũng như do chính cái ti tặc trước khi chết quyết định. Nếu tôi yêu sự chết, yêu theo nghĩa tình yêu sáng tạo (một mà vẫn hai, hai mà lại một; đồng nhất nhưng không đánh mất tính độc đáo mình); (tình yêu sáng tạo là tình yêu chứa đựng sự chăm sóc, kính trọng, hiểu biết, nhất là trách nhiệm và hy sinh), nếu tôi yêu sự chết trong tình yêu sáng tạo ấy thì sự chết ấy chính là một sự hoàn thành sự sống tôi, một sự thành tựu, đại thành, một lễ gia niệm, lễ đăng quang; nói một cách khác, lúc tôi chết là lúc tôi đã sống thực sự và từ sự chết ấy tôi sẽ bước sang sự sống thực sự tuyệt đối hơn, và cái chết ấy là mùa đông, nói đến mùa đông là tự nhiên ta đã thấy le lói mùa xuân ở chân trời.

Yêu sự chết trong tình yêu sáng tạo là yêu sự chết mà mình vẫn sống! sự sống và sự chết yêu thương nhau như dương và âm điều hòa nhau; trong âm có dương, trong dương có âm, trong sự sống có sự chết, trong sự chết có sự sống. Nếu âm thịnh mà dương suy, hay dương thịnh mà âm suy thì tình yêu ấy không phải là tình yêu sáng tạo đó chỉ là tình dục, tình dâm, bạo dâm (sadisme và thủ dâm (masochisme)); cũng như nếu sự sống thịnh mà sự chết suy, hay sự chết thịnh mà sự sống suy, thì sống không ra sống, mà chết không ra chết, lúc bấy giờ con người trở thành ra những xác vô hồn trong khi sống, con người sống bơ phờ mất mát giữa tù ngục thời gian.

Yêu sự chết trong tình yêu sáng tạo có nghĩa là lên đường đi đến hố thẳm, một cách im lặng, một cách rộng lượng và không hy vọng.

Con người đi đến hố thẳm một cách im lặng, một cách rộng lượng, không hy vọng, đó là vị thuyền trưởng trên một chiếc tàu sắp bị đắm; vị thuyền trưởng ấy tự nhận lấy trách nhiệm và hy sinh; không phải trách nhiệm cho một cá nhân nào hay hy sinh cho một cá nhân nào; trách nhiệm là trách nhiệm trước hố thẳm hy sinh là hy sinh trước hố thẳm; trách nhiệm trước hố thẳm là mình trách nhiệm đối với mình; hy sinh với hố thẳm là mình hy sinh đối với mình; đối với mình là đối với lòng mình; mà lòng mình tức là lòng người và lòng mình (hay lòng người) chính là hố thẳm. Mà hố thẳm chính là giải đất mới; vũ trụ là giải đất mới, và

«giải đất mới chỉ có trong lòng người...»

Trong tập *Ascèse*, trang 99, Nikos Kazantzakis viết:

«Sự đồng hóa của chúng ta với vũ trụ tạo ra hai đức tính tối thượng của đạo đức chúng ta, đó là sự trách nhiệm và sự hy sinh».

Sự đồng hóa hay sự đồng nhất.

Chúng ta và vũ trụ đồng hóa nhau hay đồng nhất nhau.

Chúng ta và vũ trụ chỉ là một.

Hai mà một, một mà hai.

Hai đức tính tối thượng ấy cũng đồng hóa nhau.

Trách nhiệm là hy sinh.

Hai đức tính tối thượng của đạo đức chúng ta.

Đức cũng là đạo.

Đạo và đức cũng chỉ là một.

Vậy một của một là gì?

Là hố thẳm.

Con người lên đường đi đến hố thẳm là hai trở về một.

Khi tôi là một thì không cần trách nhiệm và hy sinh. Nhưng khi tôi là cả vũ trụ, thì tôi phải tự mang lấy sự hy sinh và trách nhiệm.

Đang khi chiếc tàu chắc chắn sắp đắm, mà vị thuyền trưởng không chịu lên đường đi đến hố thẳm thì vị thuyền trưởng ấy không đáng gọi là thuyền trưởng; vị thuyền trưởng ấy đã trốn trách nhiệm và sợ hy sinh; trách nhiệm là lên đường đi đến hố thẳm, hy sinh là im lặng, rộng lượng, không hy vọng.

Đồng hóa ta với vũ trụ là đồng hóa mình với hố thẳm; lên đường đi đến hố thẳm là lên đường đi đến mình; mình là hố thẳm; lên đường đi đến hố thẳm là lên đường đi đến chức vị thực thụ của thuyền trưởng.

Không ai lên đường đi đến chức vị thực thụ của mình mà không tha thiết yêu đời?

Nguyên tha thiết yêu đời là bổn phận của con người; nguyên tha thiết yêu đời là nguyên lên đường đi đến chức vị làm người, chức vị thực thụ của mình; bổn phận con người là lên đường đi đến chức vị của mình (danh từ bản viết «bổn phận» có nghĩa là «chức phận của mình»; chữ Hán «phận» có nghĩa là «chức vị của người»).

«Tôi nằm dài sắp mặt, phóng chìm vào trong sự im lặng, không suy nghĩ gì hết. Tôi trở thành một với đêm và biển; tôi cảm thấy tâm hồn tôi là một con đom đóm, một ánh đèn nhỏ rực sáng, đậu trên mặt đất ướt và chờ đợi...» (Nikos Kazantzakis, *Alexis Zorba*, trang 77).

«Phóng chìm vào trong sự im lặng» là lên đường đi đến hố thẳm một cách im lặng.

«Không suy nghĩ gì hết» là rộng lượng, không hy vọng.

Người mang hy vọng nhiều nhất là người hay suy nghĩ nhiều nhất. Suy nghĩ đồng nghĩa với hy vọng. Không suy nghĩ là không hy vọng; bản chất của ý thức là hy vọng! hy vọng là hy vọng về một điều gì đó, suy nghĩ là suy nghĩ về một điều gì đó; càng suy nghĩ càng hy vọng. Khi hết còn hy vọng là lúc sự suy tư cũng chấm dứt.

Người rộng lượng là người không suy nghĩ gì hết, rộng lượng một cách tự nhiên, hồn nhiên. Sự rộng lượng mà có suy nghĩ thì đó mới chỉ là suy nghĩ về rộng lượng, chứ chia phải là rộng lượng.

« Tôi trở thành một vớ đêm và biển... »

Không suy nghĩ gì hết, chữ Hán gọi là « vô niệm. » Chính « vô niệm » làm tôi trở thành một vớ đêm và biển. « Vô niệm » cắt đứt sự khác nhau ; « vô niệm » phá tan sự phân biệt.

Tôi và đêm và biển chỉ là một.

Đêm là hố thẳm.

Biển là hố thẳm.

Tôi là đêm, tôi là biển, tôi là hố thẳm.

« Tôi nằm dài sấp mặt, phóng chìm vào trong sự im lặng, không suy nghĩ gì hết. Tôi trở thành một vớ đêm và biển... » (Nikos Kazantzakis. *Alexis Zorba*, trang 77).

Đó là hố thẳm.

Đó là ý nghĩa của hố thẳm.

Hố thẳm tức là giải đất mới.

« Tôi cảm thấy tâm hồn tôi là con một đóm đóm, một ánh đèn bé nhỏ rực sáng, đậu trên mặt đất ướt và chờ đợi » (trang 77)

Chờ đợi gì ?

Chờ đợi hố thẳm.

Đó là tâm hồn của con người lên đường đi đến hố thẳm. Tâm hồn ấy như một con đóm đóm, một ánh đèn bé nhỏ rực sáng, đậu trên mặt đất ướt và chờ đợi..

Biết chờ đợi là một điều rất khó:

Con người thời đại này không biết chờ đợi.

Chờ đợi là không hấp tấp, không vội vã.

Phải biết chờ đợi hố thẳm ; lên đường đi đến hố thẳm, mà lên đường bước đi không hấp tấp, không vội vã ; khi người ta hy vọng, người ta vội vã, hấp tấp, rộng lượng là không hấp tấp.

Con người là một trái cây ở rừng núi ; trái cây chín sẽ rơi xuống hố thẳm. Ta phải biết chờ đợi.

« Một cách chậm chạp, một cách kiên nhẫn, dưới tác động mặt trời, mưa, gió, trái cây trở nên chín muồi, rồi đến một ngày thì rụng. Hãy kiên nhẫn, hỡi anh em. Đừng hỏi han cật vấn ai cả, ngoài ra hỏi mình. Giờ tới sẽ đến, đến cho anh ; lúc bấy giờ, anh sẽ không đặt nghi vấn gì nữa ; một cách im lặng, anh sẽ từ bỏ vợ, con, cha mẹ, cơ nghiệp, mà không cảm thấy một chút xót xa, đau lòng ».

(Nikos Kazantzakis, *Le Christ Recrucifié*, trang 278)

Bỏ đi đâu ?

Lên đường đi đến hố thẳm.

Một cách im lặng.

Từ bỏ vợ, con, cha mẹ, cơ nghiệp, không cảm thấy xót xa đau lòng, mà lại cảm thấy thiết tha yêu đời, cảm thấy tâm hồn lâng lâng như một con đóm đóm, một ánh đèn nhỏ rực sáng, đậu trên mặt đất ướt và chờ đợi...

Tôi phải tự hỏi tôi :

« Mi đang làm gì đây ? »

Và tự trả lời :

« Tôi đang chờ đợi »

Và tự nhắc :

« Vậy phải chờ đợi cho ra chờ đợi ».

Cũng như Alexis Zorba tự nói :

« Mi đang làm gì đây ? »

và tự trả lời và tự nhắc mình :

— Ta đang ngủ .

— Vậy ngủ cho ra ngủ, hãy ngủ cho ngon.

— Mi đang làm gì đây ?

— Ta đang làm việc

— Vậy hãy làm việc cho ra làm việc, hãy làm việc cho hăng.

— Mi đang làm gì đây ?

— Ta đang ôm nàng.

— Vậy hãy ôm nàng cho đắm đuối. Và quên hết mọi sự. Chỉ có hiện tại. Chỉ có nàng.

« Còn những thứ khác đều lường gạt, ảo ảnh ! » Bất chước Alexis Zorba, ta cũng tự hỏi, tự trả lời và tự nhắc mình :

— Mi đang làm gì đây ?

— Tôi đang sống.

— Vậy thì hãy sống cho ra sống, sống cho ra hăng.

— Mi đang làm gì đây ?

— Tôi đang khóc.

— Vậy hãy khóc cho hết nước mắt đi.

— Mi đang làm gì đây ?

— Tôi đang cười.

— Hãy cười cho ngất đi.

— Mi đang làm gì đây.

— Tôi sắp chết.

— Vậy hãy chết cho ra chết, nghĩa là hãy chết tươi chứ đừng chết héo !

Những câu đối thoại trên là ý nghĩa của sự yêu đời tha thiết. Yêu đời như vậy mới ra yêu đời ! Chỉ có hiện tại (ở đây và bây giờ). Còn những cái khác đều lường gạt, ảo ảnh.

Người yêu đời tha thiết là người liễu thân, liễu mình, một kẻ dám làm hết mọi sự, một người không hề biết sợ hãi là gì.

« Dám làm hết mọi sự ! » (Nikos Kazantzakis, *Alexis Zorba*. (trang 382)

Kẻ liễu lĩnh lao vào tất cả những hang hố ở đời, chính kẻ ấy mới hiểu cuộc đời trong mọi dạng thái.

Một con người bình tĩnh bình thường không thể nào hưởng thụ tận cùng những hương sắc trần gian. Phải mất quân bình. Phải điên một chút. Phải gàn. Phải mất trí.

« Phải có một chút máu điên, điên, anh nghe không ? » (Nikos Kazantzakis. *Alexis Zorba*, trang 382)

Hãy ném quăng cái trí óc anh đi !

« Trí óc là một tên bán thực phẩm, hẩn giữ sổ sách, tôi đã trả bao nhiêu, tôi đã thu bao nhiêu, đó là tiền lời lãi, đó là lỗ lỗ ! Trí-óc là một con buôn bé nhỏ dè dặt, nó không muốn vận dụng hết mọi sự, nó luôn luôn để dành lại, giữ lại, » (N. Kazantzakis, *Alexis Zorba*, trang 3982).

Đừng giữ lại gì cả. Hãy buông hết mọi sự ! Đừng nắm lại. Đừng xiết lại. Ta hãy ném trọn tâm hồn ta vào đời. Rồi nó đi đến đâu. Mặc. Không nghĩ. Không lo lắng. Đừng tính toán. Cắt đứt hết mọi sợi dây ràng buộc. Buông xuôi hai tay đi. Thả lỏng đi. Nếu mi không làm thế thì mi còn hưởng được hương vị nào của đời ? Nếu không làm như thế thì mi chỉ được hưởng một mùi nhạt nhẽo tầm thường. Phải uống rượu mạnh để rồi ngất ngời men mà nhìn thế gian đảo ngược. Cuộc đời là rượu mạnh ; Hãy uống cuộc đời cho nóng bừng cả mặt. Rồi nhảy tung ào hố thẳm !

« Đứng tình toán nữa... Hãy bỏ những con số ở đó đi đi, hãy phá hủy cân cân quân bình, hãy đóng cửa hiệu buồn. Tôi nói với anh như thế, anh có nghe rõ chưa ?

« Chính lúc nặng, chính bây giờ là lúc anh sẽ giải thoát hoặc đánh mất linh hồn anh » (Alexis Zorba, trang 136)

Khối óc của mi là một hiệu buồn, hãy đón cửa, hiệu buồn lại, bây giờ là lúc quyết định cuộc đời mi nếu mi không từ bỏ những con số, nếu mi không phá đổ cân cân quân bình, nhất định mi sẽ đánh mất chức vị làm người của mi và mi không đáng gọi là con người. Mi sẽ không tự mình đi đến hố thẳm với tâm hồn siêu tuyệt của mình, mà mi sẽ bị xô ngã xuống hố thẳm, một cách thình lình và đầy hãi hùng.

Chỉ có hai đường, mi hãy chọn lấy : một là tự mình lên đường đi đến hố thẳm, im lặng, rộng lượng, không hy vọng bước đi hùng dũng bi tráng như con sư tử rừng núi ; hai là bị kéo lùi quăng ném xuống hố thẳm một cách nhục nhã, bi thảm, thình lình, như một con heo thành thị bị lôi vào lò heo Chánh Hưng.

Chỉ có người tự lên đường đi đến hố thẳm mới mang ý thức bi tráng ; ý thức bi tráng không phải là ý thức bi thảm ; ý thức bi tráng là ý thức sáng sủa của một người hùng, một người biết cười trước những gì kinh khủng nhất của đời.

Chỉ có kẻ ấy mới thực sự yêu đời, yêu cuộc đời ngay ngất đến độ bốc lửa, yêu cuộc đời triền miên trong màu sắc vô thường hư ảnh, yêu mà không bám vào cái yêu ấy, yêu mà vẫn siêu thoát, vừa yêu vừa im lặng lên đường đi đến hố thẳm, một cách rộng lượng và không hy vọng.

« Trần gian này có biết bao là lạc thú, nào là đàn L., trái cây, ý tưởng. Nhưng rẽ sóng băng qua mặt biển đó, vào một trời thu non dịu, thì thăm mỗi cái tên của từng hải đảo, thì tôi cho rằng không còn lạc thú nào hơn nữa, chỉ có niềm vui đó là những trái tim con người vào cõi thiên đàng » (Alexis Zorba, trang 27)

Không phải chỉ có những đàn bà những trái cây, những ý tưởng. Con người yêu đời tha thiết nhất và trọn vẹn nhất là yêu ngay cả những sự việc tầm thường nhất của trần gian ; hẳn là thi sĩ thần bí : dưới đôi mắt văn xuôi của trần gian biến thành thơ. Chỉ rẽ sóng băng biển vào một sớm thu non dịu, chỉ khe khẽ thì thầm đọc tên từng hải đảo, chỉ có bấy nhiêu thôi là đủ cho ta qui lạy cảm tạ trần gian ; đó là lạc thú nuôi dưỡng cả một đời người ; chỉ có bấy nhiêu là đủ rồi, đủ lắm rồi, không cần đòi hỏi gì thêm nữa. Chỉ cần rẽ sóng băng biển vào một trời thu bằng bạc dịu hiền, chỉ cần kêu lên từng tên hải đảo, thổ thề từng âm thanh, chỉ có bấy nhiêu là đủ để cho ta an tâm im lặng mà đi vào hố thẳm, không tiếc nuối, mà lại mang cả lòng tạ từ thanh thoát.

Lạc tâm trạng ấy, những khung cảnh giới hạn của đời sống hiện tại, như chiến tranh, như những biến cố chính trị, không còn kéo lôi ta vào cuồng phong hỗn loạn mà trái lại những thực tại bi đát ấy làm những kích thích tố cho sự yêu đời chan chứa của ta, nghĩa là ta đã vượt qua giới hạn chật hẹp của trần gian.

« Trong tâm trí của Alexis Zorba, những biến cố hiện đại chỉ còn là những chuyện cũ rích, trong lòng hắn, hắn đã vượt qua những biến cố ấy. Hiên nhiên, trong tư tưởng hắn, điện tính, tàu thủy, tàu hỏa, luân lý phổ thông tổ quốc, tôn giáo, đều trở thành như những khẩu súng hoen rỉ. Tâm hồn của hắn đã vượt nhanh hơn trần gian »

(Alexis Zorba, Traug 28)

Văn minh, tôn giáo, luân lý, tôn giáo chỉ cần thiết với những con người tầm thường, không biết sống, không biết chết, không biết yêu đời tha thiết.

Đối với những tâm hồn kiêu dũng, đối với những kẻ yêu đời say đắm, đối với những người lên đường bước đi đến hố thẳm một cách im lặng, rộng lượng, không hy vọng thì những thứ ấy (tôn giáo, luân lý, tôn giáo, văn minh) chỉ là những bài hát vọng cổ cũ rích, lặp đi lặp lại nhũn nhẽ, lè thè, rất nhàm, rất chán và rất hẹp. trước sự sống cuồng lưu của ý thức bi hùng.

Người có tâm hồn siêu thoát vượt lên trên những thứ ấy, mà lòng luôn luôn miên man tha thiết yêu đời...

VỚI TÂM HỒN BI TRÁNG

Nikos Kazantzakis rất ngưỡng mộ yêu mến nhân vật Ulysse của Homère ; hình ảnh Ulysse tượng trưng cho tâm hồn tráng sĩ giang hồ, một sức mạnh bất khuất chiến thắng nỗi yếu đuối bẩm sinh của con người, đồng thời chiến thắng cả uy lực vũ bão của thần thánh. Nikos Kazantzakis viết một tập thơ trường thiên, mang tên là *L'odyssée* xuất bản năm 1938, gồm có ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba câu thơ : Nikos Kazantzakis nối tiếp thi nghiệp của Homère : tập thơ *L'odyssée* của Nikos Kazantzakis viết tiếp theo truyện *L'odyssée* của Homère. trong tập *L'odyssée* của Nikos Kazantzakis, sau khi trải qua bao nhiêu gian truân chông gai trên bước đường giang hồ từ thành Troje, sau cùng, Ulysse trở về được quê hương xum họp với vợ hiền con ngoan trong tình thương nồng nàn ấm cúng, nhưng được một thời gian sau, máu giang hồ sôi sục lại, người tráng sĩ lang-bạt ấy lên đường lưu lạc, từ bỏ người vợ hiền lành, một lần nữa lao vào cuộc phiêu lưu bất ngát trùng dương.

Hồi chưa trở về tới quê hương, Ulysse đã tìm hết mọi cách để trở về quê hương Ulysse nhớ quê hương da diết, trong khi bị thần nữ Calypso lôi cuốn vào mối tình đắm đuối cuồng nhiệt, Ulysse vẫn đắm chiêu nhớ về tổ ấm quê hương, nơi đó vợ và con đang mỗi mòn trông đợi.

Nikos Kazantzakis đã kể lại nỗi lòng hoài hương của Ulysse trong những tháng ngày ân ái cùng tiên nữ Calypso bằng những dòng thơ man mác sau đây :

« Không cười, không cảm giác, một cách lặng lẽ, tôi nhón bước trên những tảng đá. Thần hình trống rỗng, trong suốt của tôi không còn phủ bóng xuống mặt đất ; giữa hai chân tôi, những con chim biển bay qua bay lại thản nhiên, không sợ hãi ; người ta có thể ngỡ rằng đó là một vị thần vô hình đang bước đi trên bãi biển. Một buổi sáng kia, trên những hòn đá tro tro, tôi vấp phải một mảng bê dài mà biển đã mữa vào bờ lúc ban đêm. Có phải đó là xương của một con cá khổng lồ ? đuôi của một con chim to lớn ? cánh của một cây biển ? Gậy của một hung thần ở biển ? Sau một hồi định thần, tôi có cảm giác dường như đang cầm trong tay một mái chèo quen thuộc thân yêu. Đang lúc tôi vuốt ve mái chèo, đôi mắt mờ đục của tôi vụt sáng lên và tôi thấy lại bàn tay xám đen giữ mái chèo, tôi thấy lại đuôi tàu sủi bọt và cánh buồm trên cột tàu ; những cơn dưng thuở xưa của tôi chạy đến từng đám với những cánh tay xám nắng, và nước biển cũng tràn đến và đập vỗ vào người tôi ; đầu óc tôi rung động, thế rồi tôi nhớ đã lên đường phiêu lạc từ nơi nào và tôi thao thức muốn trở về nơi đó, nơi quê hương. Ồ, bây giờ tôi mới biết rằng mình cũng là một con người hàng say, tim tôi đang đập mạnh ; ừ tôi có quê hương, một vợ, một con và một chiếc tàu bước nhanh, nhưng hồi ơi, nào ngờ tâm hồn tôi đã đắm chìm trôi dạt nơi tiên nữ Calypso ».

(Nikos Kazantzakis, *L'odyssée*)

Ulysse nhớ quê hương mãnh liệt như thế, nhưng rồi khi trở về quê hương được một thời gian, Ulysse lại cảm thấy chán nản và Nikos Kazantzakis để cho

nhân vật Ulysse của ông lại lên đường cho thỏa mãn lòng khát khao trôi rặng trùng khơi Ulysse lên đường cùng Hélène để phiêu lưu giang hồ ; trước hết, họ viếng thăm nền văn minh tàn tạ ở Knossos tại đảo Crète, tham dự lễ nghi bỏ mộng ở nơi đó, huy động quân binh để đánh phá đô thị bại hoại ấy, rồi tiếp tục lên đường phiêu lưu của những miền xa xôi trùng điệp như Ai Cập và Phi Châu. Ulysse thao thức đi tìm một đức tin cho tâm hồn khắc khoải của mình, một lẽ sống để làm đuốc soi vùng đen tối của hư vô, nhưng rồi Ulysse lần lượt chấp nhận từng thần tượng này đến thần tượng nọ. chấp nhận rồi chối bỏ, rồi chấp nhận nữa, để rồi chối bỏ nữa, và sau cùng Ulysse chối bỏ hết mọi thần tượng và nhìn thẳng vào bộ mặt bi đát của trần gian, mà không còn nuôi bất cứ một ảo tưởng nào nữa. Sau hết, Nikos Kazantzakis đề cho Ulysse bước lên một chiếc xuồng nhẹ và tự mình quyết định cho xuồng trôi vào cõi chết giữa những mảng tuyết giá lạnh của miền Nam cực.

Nhân vật Ulysse của Nikos Kazantzakis đã nhìn thẳng sự chết.

« Hẳn đứng đây, thực thẳng, trước sự hỗn mang và hẳn nhìn sự hỗn mang ấy bằng con mắt trong suốt ».

(Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 35)

Bi trắng là gì ?

Nhìn thẳng sự hỗn mang với đôi mắt trong suốt mình và thấy sự hỗn mang ấy có một vẻ đẹp huyền bí, nghĩa là sự thực và sắc đẹp không mâu thuẫn nhau, mà lại hòa hợp nhau, chẳng những thế, sự thực là sắc đẹp và sắc đẹp là sự thực ; nói một cách khác, chân là mỹ, mỹ là chân.

Bi trắng không phải là bi đát và bi thảm. Bi trắng là chuyển hóa nỗi đau khổ kinh hoàng thành ra niềm cực lạc ngất trời. Bi trắng là nhảy múa hay hát bên hồ thủy. Bi trắng là cuồng say ngây ngất trong sự đau đớn quần quai. Nietzsche, Nikos Kazantzakis, Ulysse, Alezis Zorba là hình ảnh trung thực của con người bi trắng. Tóm lại, bi trắng (tragique) là đội vương niệm trên nỗi đau đớn khôn cùng của cuộc đời.

« Khi mọi sự đã đảo lộn, thực là một niềm hoan lạc to lớn biết bao cho việc thử thách tâm hồn chúng ta, để xem nó có đủ nhẫn nại và giá trị hay không ? người ta gọi đó là một kẻ thù vô hình và toàn năng tức là thượng đế hoặc là quỷ, đang xấn vào để đánh bại ta, nhưng ta vẫn đứng thẳng. Mỗi lần mà bề ngoài ta hoàn toàn bại trận, nhưng bên trong ta vẫn chiến thắng thì con người thực sự cảm thấy kiêu hãnh và sung sướng khôn tả. Tại hạ bên ngoài biến thành niềm khoái lạc cứng rắn và tối thượng » (Nikos Kazantzakis, *La dernière Tentation*).

Dù bên ngoài là nghịch cảnh tai họa khủng khiếp, nhưng bên trong vẫn là niềm kiêu hãnh vô biên và khoái lạc vô tận.

Đó là ý thức bi trắng.

Đau-dớn đến rồi, nhưng vẫn mỉm môi kiêu hãnh. Kiêu hãnh là sự khinh bỉ hạnh-phúc.

Khinh bỉ hạnh-phúc là không cần ai an ủi vượt ve. Không phải đàn bà hay con gái, mà phải cần vượt ve an- ủi.

Không cần Thượng Đế vượt ve hay an ủi. Cũng không cần tình-yêu, cũng không cần những sự an vui dễ dãi của đời sống tầm thường.

Không cần những đức tính nhỏ bé.

Chỉ cần một Đức tính duy nhất thôi, Đức Tính viết hoa : VẮN ĐỨNG THẲNG.

Văn đứng thẳng là khinh bỉ hạnh phúc.

Khinh bỉ hạnh phúc là lên đường đi đến hố thẳm, im lặng, không hy vọng, rộng lượng.

CHÚNG TÔI ĐANG LÊN ĐƯỜNG ĐI ĐẾN NHỮNG KHÓ KHĂN.

Hãy từ bỏ sự dễ dàng.

Hãy qui xuống cảm ơn đã được CỎ ĐƠN, đã được ĐÔI và đã được RẾT ; cảm ơn, vì chúng ta được đủ cả, không còn thiếu gì cả.

Tình yêu đối với tôi nhỏ bé quá.

Hỡi em, em quá bé bỏng đối với ta em không thể làm người yêu muôn đời của ta được, bởi vì :

« TA MUỐN CƯỚI CẢ TRẦN GI N »

« NOUS VOULONS ÉPOUSER LA TERRE »

(Nikos Kazantzakis, *la dernière Tentation*)

Đối với con người tầm thường, sự đau khổ và sự hạnh phúc chống đối nhau như hai kẻ thù chẳng đội trời chung (và hẳn chạy theo hạnh phúc mà trốn đau khổ).

Đối với con người khác thường, đau khổ và hạnh phúc hợp tác nhau.

Đối với con người lạ thường, đau khổ và hạnh phúc chỉ là một thôi.

Đối với con người phi thường, đau khổ và hạnh phúc không có hiện hữu ; đó là chỉ là ảo tưởng do mình tự tạo ra thôi.

Trong một bức thư ngỏ trên một tạp chí xuất bản năm 1939, Nikos Kazantzakis đã viết những dòng này, thu gọn lại cả tư tưởng của ông :

- 1) Thiện và Ác chống đối nhau, như những kẻ thù ;
- 2) Thiện và Ác đề huề hợp tác ;
- 3) Thiện và Ác chỉ là một thôi ;
- 4) Cái một này không có.

Tóm tắt lại là Thiện và Ác chỉ là hai ý niệm bày đặt ra và không có thực ở đời.

Lộ trình của ý thức bi trắng là đi từ sự đồng nhất giữa Thiện và Ác và chấm dứt nơi sự khám phá rằng Thiện và Ác không có thực ; nghĩa là ý thức bi trắng trở về sự im lặng :

« Chính sự im lặng là cấp bậc tối hậu »

(Nikos Kazantzakis)

Sự im lặng là giải đất mới trong lòng người. Tất cả tư tưởng của Nikos Kazantzakis là đưa con người trở về con người, trở về khám phá giải đất mới trong lòng mình, mà mình đã đánh mất giữa sự huyền ảo của cuộc đời và như thế, ý thức bi trắng trở thành sự bi trắng của chính ý thức, vì sự bi trắng chấm dứt và tựu thành nơi sự im lặng của ý thức hay là ý thức lên đường đi trở về sự im lặng : con người được trở về mái nhà xưa.

PHẠM CÔNG THIÊN

THƯ' TỪ' QUÂN TRU'Ờ'NG

(Những lá thư này không đến tay người bạn.
Hắn bị giam-giữ ngay ngày đầu của thời kỳ đàn
áp bạo tàn nhất dưới chế độ cũ).

• PHƯƠNG CẨM

Ngày 20-07-1963.

HOÀNG,

HỒM qua vừa đi bãi về. Rất nhọc. Mưa tầm tã gần suốt ngày. Khởi hành lúc 5 giờ sáng dưới cơn mưa nặng hạt. Hơi ngán khi nhận lệnh cho đạn vào súng. Trời còn rất tối. Bùn và đất ướt át.

Bãi xa gần 8 cây số, phải vượt qua một đồn điền cao su, lên hai ngọn đồi. Bãi nằm dưới chân đồi 32, bên kia là xóm H.L., xa xa là núi Châu Thới. Những con đường do xe ủi đất cày xuyên qua rừng theo hình quanh co, dùng trong những bài học chiến thuật.

Cuộc thực tập phục kích diễn ra trong mưa và bùn trơn. Có thể kể là trò chơi thú vị nếu thời tiết đẹp hơn và trên vai không mang quá nặng. Những ngày đi bãi mình cảm thấy tự do dù nhiều mệt nhọc. Nhất là cái thú được nhìn đồi núi vây quanh, khi mình đứng trên đỉnh cao quan sát bốn hướng. Phía này là dòng sông (có lẽ là nhánh sông Đồng Nai) uốn khúc. Đằng kia, xa lộ Sài-gòn len lỏi giữa những vườn cao su hay lướt mình về hướng làng mạc cuối đoạn đường. Về đêm, phía đó thành nhấp nháy ánh điện như đám sao mọc ở chân trời.

Hình ảnh người lính chiến đứng bơ vơ trên đồi cao trong buổi chiều rất nhẹ và rất rộng lúc chân trời còn ửng sáng, khiến mình xúc động khi chợt nhớ những câu thơ của Hữu:

Chiều hành quân

Qua những đồi hoa sim

Những đồi hoa sim...

Ở đây không có hoa sim, nhưng có những cánh hoa đại màu tím nhạt nở đẹp một góc rừng. Và một con bướm vàng — có lẽ vừa mới sinh — lướt cánh vì những hạt mưa nặng, quyến luyến từ vai người này đến vai người khác.

Mình đã đi nhiều bãi, trong nắng gắt, nay trong mưa dầm, cả trong những ngày rất đẹp; vượt qua những đồi, qua rừng, qua đồng ruộng hay qua những con lạch, những vườn cây. Những vườn cây miền Nam có nơi rộng như một đồn điền. Trong bài học tuần thám mình có dịp băng qua một khu vườn tương tự. Những hàng cây ăn quả trồng

thẳng tắp; rãnh dẫn nước chạy khắp vườn. Giữa vườn, một ngôi nhà xinh xắn quét vôi trắng. Trước nhà: sân gạch rộng; trước sân: một hòn giả sơn đắp cao làm tấm bình phong. Sau giả sơn là hồ sen hình bán nguyệt. Cảnh nhà: một mảnh đất trồng toàn hoa hồng. Ngôi nhà và khu vườn hoàn toàn yên tĩnh, gọi cho người sự ao ước được an nghỉ vĩnh viễn trong lòng niềm sống thắm lặng này. Chỉ thiếu hình ảnh một thiếu nữ dịu dàng ẩn hiện đâu đó là đủ cho mình bỏ quên cả cõi đời bên ngoài, nhận cuộc sống trầm lặng trong cái thế giới nhỏ bé đó.

Nhưng người con gái ấy không bao giờ xuất hiện. Ngôi vườn muốn giữ kín năng tiên của nó, năng tiên bí mật.

Bệnh viện Cộng hòa ngày 05-08-1963.

HOÀNG,

Buổi chiều bệnh viện buồn muốn khóc. Hai hàng bệnh nhân ngồi dọc theo bờ cỏ làm khán giả một cuộc đấu bóng tròn.

Nhớ doanh trại Đại đội với vẻ tấp nập thường ngày. Ở đây ngoài kia, ngày vẫn còn gượng sáng. Hàng chục máy bay nháy đèn đáp xuống phi trường Tân sơn nhất. Phòng bên cạnh tiếng người rên xiết từng hồi. Tao nhớ thằng Đồng. Hồi sáng hán giục tao ra đi, dù rằng vắng tao hán chẳng còn tên bạn thân thiết nào nữa. Nghĩ lại những lúc tao nổi nóng, mắng mỏ và gây gổ hán mà ân hận. Tao hay bức mình, bức mình vì vô số chuyện xảy ra chung quanh mà mình thành bất lực. Hán không hiểu rõ tâm trạng không biết mình cần sự yên tĩnh để quên, để chịu đựng, lại cứ lái nhai bên tai. Cũng tội là hán rất chịu đựng, dù rằng tao biết những phút ấy hán giận ghê gớm. Tối nay chắc hán đi ciné một mình và cảm thấy cô đơn như tao.

Giờ bọn mình là kẻ mù, điếc và câm. Mọi sự xảy ra bên ngoài chỉ biết lơ mơ qua báo chí, không bình luận, không tâm tình, vì không ai tin ai.

Thời đại này liên kết chặt chẽ với đời sống lũ mình. Dù muốn, dù không, chẳng ai thoát ra được. Mấy gánh lấy trách nhiệm này. Những gì xảy ra cho mày tao đã đoán biết. Tao cũng chẳng hoài công phàn nàn cho mày hay thương xót mày. Mỗi thằng tự thương lấy mình đã là nhiều quá rồi



Chúng mình đều có những mộng tưởng; dù cách thực hiện có khác biệt nhưng vẫn gặp nhau ở điểm: sống một cuộc sống mãnh liệt và đầy đủ, càng nhiều cảm xúc, càng nhiều biến cố càng tốt, những mộng tưởng của mình quá cao, quá xa, quá cuồng nhiệt thì sự đau khổ tất nhiên phải có, phải gánh chịu. Mình có thể đem sinh mạng để chứng minh tất cả sự phi lý của kiếp sống này.

Nhưng thằng Đông, tội nó. Nó chỉ muốn một cuộc sống đơn sơ trong dòng hạnh phúc rất trần gian — biết đâu nó chả có lý hơn mình — Thảm hại, giấc mơ hiền lành như thế mà không thực hiện được. Giấc mơ của anh chàng nông dân Morris trong «La Vingt cinquième Heure» mà chị N. đã nhắc lại cho nó mấy chữ cuối

Keep smiling! Keep smiling!

Bóng tối đã xuống bên ngoài vì ánh đèn chột sáng. Ngoài kia những con đường rất rộng. Trong phòng này: ngọn đèn vàng và bóng tối những đờ đạc vây quanh...

Bệnh viện Cộng hòa ngày thứ hai.

HOÀNG,

Buổi sáng đầu tiên được quyền nằm nường trên giường sau hai tháng trời kể từ ngày vào trường. Thật buồn cười trong bộ đồ bệnh nhân. Chung quanh mình là những sĩ quan với những chiến thương. Những kẻ sắp lành mạnh hầu như thân nhiên không nghĩ gì. Chẳng hiểu vết thương còn trong tâm hồn? Có lẽ họ còn mãi vui với sự hồi sinh, hoặc mãi đau đớn vì thương tích nên họ tươi cười, họ nhao nhả mà chẳng có ai trầm tư.

Nhìn họ tao chợt có ý tưởng: thả làm chàng nông dân Morris, sinh ra để chịu đựng phi lý còn hơn đóng vai người con trai vị mục sư, sinh ra để suy nghĩ, để cảm biết thế cho những chàng Morris, để đặt câu hỏi, gởi mây, gởi gió và cuối cùng từ chối sự sống bằng những bước chân mờ mịt tiến dần vào biên giới cõi chết, cạnh hàng rào giây thép gai của một tập trung.

Thế giới này cũng chỉ là một trại tập trung rộng lớn do định mệnh hà khắc cai quản, biên giới của nó là hư vô. Chúng mình đâu phải những kẻ từ chối dân thân.

Bệnh viện Cộng hòa 16-08-1963.

HOÀNG,

Mấy hôm nay những chiếc máy bay trực thăng tiếp tục chở thương binh từ mặt trận về. Lại một chiếc vừa hạ cánh xuống sân bệnh viện. Các nhân viên bận rộn mang «băng ca» ra đón. Những thân người nằm dài. Ở văn phòng người ta báo cáo, 8 xác chết, 10 xác chết một cách thân nhiên. Các phòng đầy người và những ghế bô được đặt thêm. Thương binh sắp lành được xuất viện sớm. Mình rút rút vì mặc cảm có tội khi chiếm một chỗ nằm đáng lý dành cho những kẻ xứng đáng ấy. Những nhân viên bệnh viện có quyền khinh mình, nhưng mình cũng chẳng trọng gì họ. Lỗi đâu phải ở mình, lỗi đâu phải ở họ. Lỗi ở thế giới này, nhân loại này.

có điều đáng buồn là loài người đang nhìn nhau bằng đôi mắt khinh miệt: da trắng khinh miệt da đen, cộng sản khinh miệt tư bản, cường quốc khinh miệt nhược tiểu; văn minh khinh miệt man dã; người giàu khinh miệt người nghèo; kẻ mạnh khinh miệt kẻ yếu, cấp trên khinh miệt cấp dưới; khôn khinh miệt dại; giỏi khinh miệt dở... và ngược lại. Từ đó sinh ra bao nhiêu mâu thuẫn, bao nhiêu tranh chấp, bao nhiêu hận học. Tất cả hứa hẹn đưa đến sự giải quyết bằng xương máu.

Và những chuyến máy bay tiếp tục mang thương binh về bệnh viện. Và nhân viên bệnh viện thân nhiên báo cáo số xác chết, giống như những xác chết thân nhiên để người ta đưa vào nghĩa trang.

Có thật thế giới này gồm toàn những xác chết!

Bệnh Viện Cộng Hòa ngày 25.8-1964.

Thế là xong. Lát nữa đây tao phải xuất viện, trở về cuộc sống thường nhật. Lại thấy buồn như ngày rời trường xuống đây. Trong tận cùng thâm tâm, tao chỉ là kẻ yếu đuối, sống dựa theo những thói quen tốt hay xấu.

Tao là kẻ muốn sống thu hình trong bóng tối, tránh những phút phải hiện diện trước kẻ khác, nhưng lại luôn mơ mộng được mọi người chú ý; tìm cách xa lánh những chương ngại không dám đương đầu với nguy hiểm, lại tưởng mình là người hùng đang gánh vác những điều tai biến, những tay leo lẻo lái cuộc đời mình cũng như cuộc đời mọi người.

Thật là ủy mị, thật là ươn hèn và thật lãng mạn.

Sẵn sàng trở về đơn vị. Từ già những ngày quá êm ả, những chiều bệnh viện, những hành lang dài và vắng, đám bệnh nhân với bộ đồ ngủ xanh, những chiếc xe đẩy mạ kền sáng bóng, mùi thuốc, tiếng rên xiết, những khuôn mặt, những thân hình lệch lạc. Bên ngoài là thành phố, là cuộc sống thật sự, náo nhiệt, cuồng loạn, xe cộ, tiếng động, ánh sáng rực rỡ, những màu áo, những cử chỉ hấp tấp vội vàng, quá vội như người cướp giật sự sống, tham lam hốt hoảng.

12 giờ: Ngồi chờ lãnh giấy xuất viện. Có những kẻ bởi há trở lại cuộc sống thường nhật; những quân nhân nao nức trở lại trận tuyến. Họ thích sống đầy đủ và phôi thai chiến địa hơn là chết mòn trong bệnh viện trầm lặng

Con người muốn lao mình vào đời và thân nhiên buông xuôi hơn là nghiền ngẫm về con đường dẫn đến hư vô. Con người trốn chạy sự suy tư, trốn chạy cái ý thức siêu hình trong họ. Con người từ chối sự hiện diện của một quyền lực tối thượng. Lý do: con người cảm thấy bị bỏ rơi, lạc lõng trong một thế giới mất tin tưởng.

Những đau khổ dồn dập chồng chất lên một cá nhân lên một kiếp sống, những tai họa liên tiếp khiến người ta nghi ngờ cái ý nghĩ cho rằng: cuộc sống này được tạo dựng trên một nguyên tắc công bằng.

(xem tiếp trang 35)

DÃ TRĂNG 2

KỊCH VÔ TUYẾN

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Kịch xảy ra tại nhà Thảo, trong một căn phòng nhỏ, cửa sổ mở ngó ra biển. Trời tối đen và biển động dữ

LỚP I

Tiếng sóng bể.

VINH : Đó, Thảo thấy chưa ? Anh lại trở về đây đủ nguyên vẹn.

THẢO : Ba năm rồi phải không anh Vinh ? Gặp lại anh tôi không thể nào quên được cái đêm ngồi trên xe hàng lên Dalat. Trời lạnh quá chừng và tôi cô đơn làm sao. Bây giờ anh lại trở về nguyên vẹn ! Hừ, nguyên vẹn. Còn tôi thì trái lại sút mẻ quá nhiều.

VINH : Thảo, anh xin lỗi Thảo. Ngàn lần xin lỗi Thảo. Vô cùng xin lỗi Thảo.

THẢO : Anh Vinh, đáng lý ra chúng mình không nên gặp nhau nữa mới phải.

VINH : Suốt cả buổi chiều nay anh cũng đã nghĩ như vậy. Anh phân vân, thắc mắc không biết mình có nên đến nhà Thảo không. Nhưng rồi không biết cái gì đã xui anh bước tới nơi này.

THẢO : Tôi mới được điện tín của anh hồi chiều này. Anh về gặp quá, tôi không chuẩn bị kịp để được đón tiếp anh một cách « đầy đủ » hơn.

VINH : Với anh, đưa đón là một thứ xa xỉ phẩm của tình yêu, cũng giống như phần son là một thứ xa xỉ phẩm đối với một nước nghèo và chậm tiến. Và chẳng, sự có mặt của Thảo cũng đủ giải thích và tha thứ tất cả — (ngập ngừng) — Thảo khác xưa nhiều quá.

THẢO : Anh đến rồi anh lại đi, giống như một loài chim di trú theo mùa. Có điều chim đến và đi người ta biết được, đoán được. Còn anh thì không.

VINH : Đó là Thảo tưởng như vậy, chứ anh thì ở hay đi dường như cũng theo một chu kỳ, đại khái như chiêm ngưỡng, quan sát ở giai đoạn đầu ; đặt giả thuyết ở giai đoạn thứ hai ; và sau cùng là giai đoạn định cư kiểm chứng giả thuyết. Dĩ nhiên thời gian của mỗi đoạn còn tùy theo tình cảm cho phép.

THẢO : Anh nói chuyện như học sinh trả bài phương pháp thực nghiệm của Claude Bernard.

VINH : Nói chuyện với Thảo anh cũng có cảm giác như đang làm một học sinh trả bài.

THẢO : Mẹ tôi sắp về rồi. Có lẽ chúng ta còn rất ít thì giờ để nói chuyện với nhau.

VINH : Anh sẽ nán lại chào bác gái. Lâu quá anh chưa được hỏi thăm sức khỏe của bác.

THẢO : Mẹ tôi dạo này không được khỏe lắm. Chỉ sợ làm phiền anh.

VINH : Thảo !

THẢO : Dạ, anh dạy tôi ?

VINH : Không biết anh có nên nói là ngày nay Thảo đã thay đổi nhiều quá không ?

THẢO : Anh Vinh ! Ba năm trời rồi, ba năm với biết bao nhiêu là người sống và người chết, bao nhiêu là thay đổi đổi thay... Trời đất còn không tránh nổi hưởng gì là con người. Thôi tôi xin anh, nhắc đi nhắc lại điều đó có lợi ích gì ?

VINH : Ở Dalat không được nghe tiếng sóng bể đêm đêm vỗ cánh vào bờ, để bây giờ về đây mới biết là tiếng gió hú rừng thông vẫn ám ảnh mình từng phút từng giây. Thảo, em hãy nói với anh em không phải là loài gió ấy.

THẢO : Tôi là tôi. Tôi là Thảo. Tôi không là gì hết. Thú thật với anh là tôi mệt quá rồi ! Mệt quá rồi !

VINH : Nếu Thảo mệt thật chúng mình hãy nghỉ một chút. Không sao, với anh sự im lặng làm Thảo đẹp hơn là lúc Thảo nói.

THẢO : Anh Vinh ! Không phải lúc chúng mình còn có thể đùa với nhau nữa.

VINH : Như chim có cánh thì bay, như cây có gió thì lay, và như em có nhiều tàn nhẫn thì chia xẻ cho anh. Ôi, ta biết làm sao điều đó được !

THẢO : Anh Vinh, anh nói cái gì cũng mơ mơ hồ hồ. Tôi chẳng hiểu gì cả. Nhiều lúc ana xa lạ, thờ ơ ; nhiều

lúc anh như đắm mê liễu lĩnh. Trong anh chứa đầy những mâu thuẫn kỳ lạ, làm sao tôi có thể hiểu được anh.

VINH : Vì Thảo đã cố tình không hiểu. Vậy anh xin chào. Mai còn phải về sớm trình diện ở đơn vị.

THẢO : (hốt hoảng) Anh Vinh ! anh nói cái gì kỳ cục ?

VINH : Mai sớm anh trở về đơn vị.

THẢO : (trở lại bình tĩnh) Anh đã ở trong quân đội ?

VINH : Anh đã và hiện đang ở trong quân đội.

THẢO : Anh Vinh ! Quả tình tôi không hiểu nổi anh.

VINH : Phải chăng đó là lý do chính làm chúng ta trở nên xa lạ nhau ?

THẢO : Chúng ta đã xa lạ nhau từ ba năm nay rồi.

VINH : Vậy thì anh có thể nói rằng lần đi này chắc hẳn anh mới về. Những lần đi trước sự thong dong, trống rỗng, vô trách nhiệm làm anh hụt chân quay cuồng lẫn lộn ngợp thở trong đó. Lần này ý thức tập thể, tình đồng đội và kỷ luật cho anh thoải mái mạnh dạn và can đảm hơn.

THẢO : Thảo thua anh rồi !

VINH : Thảo còn kể làm chi thua với được. Những lỗi lầm mà chúng ta đã phạm, đoạn đường mà chúng ta đã phạm, đoạn đường mà chúng ta đã qua, chiến thắng mà chúng ta đã đạt, thua nhục mà chúng ta đã hưởng. Tất cả chỉ là một thói thối giúp chúng ta có can đảm ngó lại đằng sau, nhìn về đằng trước.

THẢO : Mỗi lần gặp anh là in như thế nào cũng được nghe về những phiêu lưu mới của anh. Anh Vinh ! anh bỏ học thật sao anh ?

VINH : Anh đã bỏ học từ lâu. Trước kia anh cũng đã từng mơ ước nếu được vào đại học chắc không còn gì sung sướng và hạnh phúc hơn. Ôi sinh viên, danh từ đẹp đẽ và cao quý biết bao. Nhưng em thấy đó, Thảo, anh không có «kiểu» làm sinh viên. Trường học lớn mà anh thấy cần theo đuổi và làm anh hành diện đó chính là tập thể quân đội.

THẢO : Ở đó anh học hỏi được những gì ? Chắc là kỹ thuật xử dụng khí giới giết người như thế nào cho kết quả tốt ?

VINH : Thảo, chắc em quên là chúng ta hiện đang ở trong tình trạng chiến tranh. Làm thế nào được khi chúng ta đã bị tước đoạt hết quyền sống yên ổn. Sự công phần của mỗi người phát xuất từ đó cũng không giống nhau.

Bộ chiến phục anh mặc, huy hiệu anh đeo, súng anh phải mang khi hành quân, mái tóc ngắn mà em thấy đây, lòng tin anh đang có, tình đồng đội sống chết cùng nhau, tổ quốc anh tôn thờ và Thảo là người anh yêu. Đó là những điều quân đội giúp cho anh thấy. Dĩ nhiên anh còn học được nhiều như lòng can đảm, tính kiên gan trì chí, lòng thương yêu, phải, nhất là lòng thương yêu. Anh đã bước vào trường học đó và anh không muốn ra bao giờ.

THẢO : Từ đó vào đại học rồi anh có biết không :

VINH : Từ là em của anh, việc gì nó làm mà anh không biết. Từ vào đại học thì có khác gì anh vào quân đội. Cả hai sự gia nhập đều rất cần thiết cho chiến tranh.

THẢO : Chiến tranh ? chiến tranh là cái gì ?

VINH : Theo một định nghĩa hài hước thì chiến tranh là sự xung đột của hai hay nhiều người không cùng chung ý kiến. Thường thường kết cuộc có người sống người chết, người bị thương và người được huy chương...

THẢO : Chiến tranh và chiến tranh ! Lúc nào anh cũng chỉ nghĩ đến chiến tranh. Làm như trên đời này người ta không còn gì khác để nói tới, nghĩ tới nữa.

VINH : Quả thật bây giờ chúng ta không còn gì khác để nói tới và nghĩ tới nữa, ngoài chiến tranh. Hồi còn đi học anh quan niệm một cách đơn sơ kẻ thù là những ai nhìn mình một cách khiêu khích, những ai đã tranh mất trên tay mình đóa hồng vừa mới hái sáng nay. Tóm lại kẻ thù phải đối diện, mất trong mắt. Bây giờ lớn lên mới biết là kẻ thù thấp thoáng đâu đó trong đời sống mình, bên cạnh bước đi của mình. Và vấn đề chỉ còn là sống hay chết. Thế thôi.

THẢO : Sống hay chết, Thế thôi ! Anh nói đến sự chết để dằn như người ta ăn kẹo ngọt. Điều đó thật xa lạ với Thảo.

VINH : Cái chết thực là một điều xa lạ với những ai đang sống, bởi chúng ta chưa có kinh nghiệm về nó. Một khi biết được thế nào là cái chết, chúng ta không còn nữa. Nhưng anh thường nghĩ không biết sống để làm gì nếu không phải là để học cho biết phải chết như thế nào. Chiến tranh giúp người ta biết rõ và biết mau điều đó hơn.

THẢO : Hằng ngày đọc báo, ở tin tức chiến sự, Thảo thấy thiệt hại bên địch thiệt hại bên ta, số người chết và số người bị thương. Quả tình Thảo không thể nào bình dung nổi một cuộc chiến tranh kỳ lạ và ghê tởm như vậy.

VINH : Riêng anh thì anh chưa hề được biết có một cuộc chiến tranh nào có vẻ bình thường như em có thể tưởng tượng được. Thật ra máu lửa và súng đạn chỉ gây thêm lòng căm thù, không đem đến tình thương bao giờ.

THẢO : Vậy thì cái gì đã xui anh chui vào cái vòng lửa đạn căm thù đó !

VINH : Chẳng cái gì có thể xui khiến được anh. Anh đã chọn lựa và chấp nhận điều đó.

THẢO : Anh Vinh, em thành thực xin lỗi anh. Em ghê tởm chiến tranh em ghê tởm cả những kẻ tham dự vào chiến tranh. Em ghê tởm cả những gì có liên hệ đến chiến tranh.

VINH : Nghĩa là Thảo ghê tởm cả anh ? Thảo à, nếu em không nghĩ rằng chiến tranh chỉ là những tin thời sự trên báo chí, những hình ảnh rất đẹp có tình yêu và chiến thắng trên màn ảnh, thì anh có thể nói với em rằng chiến tranh còn ghê tởm gấp trăm gấp nghìn lần điều mà Thảo có thể ghê tởm về nó. Và anh nghĩ dù muốn dù không chúng ta cũng không thể tránh được việc phải gia nhập vào cuộc chiến tranh đó.

THẢO : Còn em thì em biết chắc một điều là không có

tên Thảo trong những (chúng ta) đó.

VINH : Chúng mình đã đi quá xa vấn đề rồi đó Thảo.
Anh không đến đây để cãi nhau về chiến tranh với Thảo.

THẢO : Có ai bắt anh phải làm công việc đó đâu.

VINH : Vậy thì câu chuyện như thế này...

THẢO : Em thường nghe anh rất ghét sự dài dòng, vậy mà anh lại dài dòng hơn ai hết.

VINH (hỏi thật đột ngột) Trang là em của Thảo ?

THẢO : (sùng sốt) Anh quen Trang ?

VINH : (vỗ đùi thuốc lên buo, đánh diêm, thở khò) Trang quen anh ?

Anh quen Trang ? Hay chúng mình quen nhau ? Có gì quan trọng đâu.

THẢO : Không thể được ! Không thể được !

VINH : Có phải Trang học ở Dalat ? Trường Couvent des Oiseaux ? Trang nói với anh : «Tôi có một người chị hiện sống ở Nha trang, tên là Thảo !» Anh nghĩ người chị đó phải là em !

THẢO : Rồi làm sao ?

VINH : Chẳng có làm sao hết. Thảo còn nhớ hồi mới quen nhau chúng mình đã giao kết là không ai được tìm hiểu hay hỏi đến gia đình người khác ?

THẢO : Thảo còn nhớ.

VINH : Với anh, đó là một sự ngẫu nhiên kỳ lạ.

THẢO : Anh đã làm gì Trang ?

VINH : Trang đã bỏ trường và đi làm ca sĩ ở Saigon.

THẢO : Anh nói cái gì ?

VINH : Một ca sĩ khiêm tốn, đoan trang và rất thủy mị.

THẢO : Anh Vinh !

VINH : Sự bình tĩnh để giúp ta nhìn rõ vấn đề hơn.

THẢO : (nốt một mình) Ba không còn nữa, mẹ thì sống cũng như chết. Chị Mai bỏ nhà theo trai đi biệt. Và Trang, Trang đi làm ca sĩ. Còn hai tháng nữa thì mà nó đi làm ca sĩ !

Tôi đã làm gì cho gia đình ? Tôi đã làm gì cho tôi ?

VINH : Trang và anh quen nhau ở Saigon trong một buổi lễ. Có lần Trang đã nói với anh như thế này : Khi nào anh đi qua Nhatrang, anh hãy đến địa chỉ này và nói dùm với chị Thảo rằng em Trang của chị nó đã chết từ khuya, chết thực rồi. Cầu cho chị đẹp mãi và nhất là vô cùng hạnh phúc. Đó là bức thông điệp anh phải trao tận tay Thảo.

THẢO : Anh Vinh !

VINH : Trang bảo với anh đời sống của nó không phải chỉ là ngôi trường nghiêm khắc đó, lớp học nặng nề đó, áo quần cùng kiểu đó. Rồi buổi tối đọc kinh, sáng thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, chiều thứ bảy đi promenade với các Mẹ... Sự điều đặn nhằm chán dễ làm cho người ta không thiết sống nữa.

Với Trang ánh đèn phải vừa đủ sáng để soi rõ mặt một người, gian phòng phải vừa đủ nhỏ để chứa một số người có hạn, nhạc phải vừa đủ êm để người ta dịu nhau. Và Trang, nó sẽ đứng trên bục gỗ đó hát điên cuồng, làm thần tượng cho lũ thiêu thân, làm ánh sáng cho bóng tối. Nó sẽ dạy người ta cười, giúp người ta khóc và khiến cho người ta biết thế nào là đam mê.

Đời sống của nó ở chỗ đó.

THẢO : Đời sống đã man mọi rợ !

VINH : Thảo, chúng ta đã sống, đã yêu và trưởng thành. Đúng hơn chúng ta đã chọn lựa... Hãy để cho Trang yên với ánh đèn nó đã bỏ công tìm kiếm bao nhiêu năm trời.

THẢO : Hừ, chọn lựa ! Có ai chọn lựa để được sống trong gian nhà này đâu. Và con Thảo ngu si mơ mộng đại khờ này có muốn chọn lựa khung cảnh buồn thảm này đâu ?

VINH : Nghĩ cho cùng, chúng ta đều đã chọn. Thảo đã chọn đời sống của Thảo, cũng như anh, anh đã chọn đời sống này, quê hương tự-do này và tình yêu của Thảo. Chúng ta không bao giờ tránh được sự lựa chọn, vì tránh sự lựa chọn cũng vẫn có nghĩa là làm một cuộc lựa chọn ; lựa chọn thái-độ-không-lựa-chọn.

THẢO : Anh ngại biện quá chừng ! Tôi... à quên... Thảo, Thảo không thể nào hiểu anh nổi, mà thật ra nếu muốn hiểu anh cũng chưa chắc đã hiểu được gì. Thôi thì cứ nhận tạm là chúng ta đã lựa chọn. Và có phải anh đã lựa chọn việc mang súng để đứng gác tình yêu của mình ?

VINH : Tình yêu của anh ?

THẢO : Phải. Anh mang súng đứng gác tình yêu của mình và anh đã ngủ quên trên biển để tình yêu một mình mang đôi cánh nhỏ bay lên núi lên rừng.

VINH : Kẻ thù của đời sống và tình yêu chúng ta có muôn mặt. Khi giới chúng ẩn dưới muôn ngàn hình thức khác nhau. Thủ đoạn chúng thiên hình vạn trạng. Có một cách bảo vệ tình yêu hiệu quả nhất : hãy tiêu diệt kẻ thù của tình yêu.

THẢO : Anh Vinh ! Anh nói làm chi những điều ghê tởm ấy.

VINH : Những ngày hành quân truy kích địch, hay những đêm nằm bụi nằm bờ, anh chờ đợi kẻ thù như chờ đợi con nòi ngu si và hung dữ. Có lần đang theo đuổi một tên giặc, anh đã ngấm thật kỹ từ lỗ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi cái phần thân thể ngon ơ của tên giặc... Và tự nhiên như có một cái gì khiến anh ngừng tay ở nấc cò...

THẢO : Anh là một người nhân đạo ?

VINH : Không, vấn đề nhân đạo không bao giờ đặt trước đầu mũi súng.

THẢO : Và tên giặc phải chết.

VINH : Kẻ có tội phải đền tội.

THẢO : Anh Vinh, em không thể nào tưởng tượng được hành động của anh. Mái tóc anh, đôi mắt anh, nụ cười anh, khuôn mặt anh, bàn tay anh và cả người anh, không có cái gì tố cáo cho em biết anh là kẻ giết người.

VINH : Thảo ạ, khi anh cầm súng trên tay và bắn ngã kẻ thù, cũng như khi anh đi bên cạnh cái chết mà khoảng cách không dày hơn một sợi tóc, anh đã nghĩ đến quê hương làng mạc, nụ cười của người mẹ, tiếng nô đùa của trẻ thơ, thành phố ngủ yên... Anh nghĩ đến em... và nhất là anh...

THẢO : Anh Vinh, em không còn xứng đáng để được anh nhắc đến, nhớ đến, nghĩ đến nữa đâu. Ba năm rồi, những đổi thay đột ngột không phải là một chuyện dễ. Em lấy anh, anh Vinh, chúng ta hãy trở về vị trí của mình.

(Tiếng động: tiếng chó sủa)

VINH : Có lẽ bác gái đã về.

THẢO : (im lặng nghe ngóng) Không phải, không phải đâu. Mẹ chưa thể về giờ này được...

VINH : Lúc mới đến. Thảo nói với anh mẹ sắp về, mẹ sắp về. Và bây giờ Thảo lại nói mẹ chưa về được đâu. Thế là thế nào ?

THẢO : Anh đừng để ý đến tiếng nói của em làm gì, anh cũng đừng nên nhìn em như thế. Chúng ta bây giờ không còn gì để cho nhau, nếu Thảo không làm thì bình như đã có lần anh đã nói với Thảo như thế.

VINH : Cũng như em xin anh đừng để ý đến tiếng nó của anh. Nhưng anh đã nói nó không chuyên chở đủ những gì anh muốn nói và sắp nói. Sự thiếu sót của ngôn ngữ làm cho anh hiểu nên trẻ con và em thì đầy những hiểu lầm.

Có lẽ anh phải nán lại đây chờ mẹ về ?

THẢO : Thôi, anh hãy về đi anh Vinh. Mai chúng ta còn gặp nhau nữa mà.

VINH : Không đâu, mai chúng ta không còn gặp nhau nữa đâu. Không bao giờ chúng ta còn có thể gặp nhau nữa. Vinh biệt Thảo.

THẢO : Anh Vinh ! Anh Vinh ! Thảo yêu anh, ngàn lần yêu anh mà !

(Tiếng động : Cánh cửa tung ra và gió cuốn vào... Tiếng sóng bề).

NHẠC CHUYỂN ĐOẠN

LỚP II

Vẫn tiếng sóng bề

TRANG : (xa micro) Chị Thảo ơi, chị Thảo ?

(im lặng một chút) Nhà không có ai hết sao ?

(gần micro) Chị Thảo ơi !

THẢO : (giật mình) Trang ! Trời ơi, Trang đó hả :

TRANG : (cười) Phải. Trang đây mà. Chị làm gì như người hết hồn vậy chị Thảo

THẢO : Có gì đâu. Chị ngồi chờ mẹ rồi ngủ quên đi đó chứ.

TRANG : Mẹ đi đâu mà tối rồi vẫn chưa về hả chị ?

THẢO : Mẹ đi thu hàng nhà bà Thục, có lẽ gặp sông tứ sắc rồi. Trang về chuyển tàu nào mà gần nửa đêm mới đến nhà ?

TRANG : Thì chuyển tàu suốt thường lệ đó chị. Bộ chị quên rồi sao ? Nha trang coi bộ cũng nóng dữ hả chị ?

THẢO : Vẫn nóng dữ. Mấy hôm nay biển không có chút gió. Đó, Trang thấy không, cái màn voile cửa đó đứng im như chết.

Biển thì đen. Trời đứng gió. Chỉ muốn ngâm mình suốt đời dưới nước.

TRANG : Điều đó dễ mà chị Thảo. Cứ lựa khoảng nào đó thật sâu rồi nhắm mắt buông mình xuống. Thế nào chị cũng gặp Nautilus.

THẢO : Thôi đừng có nói đại. Vào tắm rồi ra đi ăn mì với chị.

TRANG : Ngoài chiếc « sac » tay này em không còn mang theo một thứ nào khác. Em không có ý định ở lại đây lâu chị Thảo.

THẢO : Vậy Trang mặc tạm bộ jean của chị đi.

TRANG : Trong tủ này phải không ?

THẢO : Phải rồi. Mở cánh phía bên trái, đó. Cái móc trong cùng đó. Thấy chưa ?

TRANG : Thấy rồi, thấy rồi. Chà, dạo này chị Thảo diện quá ta.

THẢO : Thôi đi cô, tắm đi, đừng có nhiều chuyện.

TRANG : Tắm một cái cho khỏe, rồi nhiều chuyện sau.

Tiếng nước chảy xối xả trong buồng tắm. Trang hát bài *J'entends siffler le train...*

THẢO : (nói một mình) Có thật là mình mệt quá rồi không? Vinh về rồi, Trang về. Vinh đi rồi Trang sẽ đi, Vinh quen Trang và Trang quen Vinh. Trong lời nói của mỗi người mỗi đứa như có ẩn dấu một cái gì. Cái gì đó làm cho tôi mệt. Một quá chừng. Con Trang này nó chết rồi, chết thật rồi. Thôi giả biệt Thảo. Không bao giờ chúng ta còn có thể gặp nhau nữa. Không bao giờ, không bao giờ. Giờ giả biệt Thảo. Giả biệt anh. Giả biệt mọi người.

Khung cửa sổ này, dòng biển đen kia và tiếng sóng vỗ vào bờ đó. Cái gì đã làm cho tôi nhớ đến anh? Cái gì đã làm cho tôi thương mến anh? Anh như con hải âu mù và em là ghềnh đá. Sự va chạm chỉ làm chúng ta xa nhau. Chúng ta xa nhau, xa nhau hoài sao anh? Anh bỏ đi đâu? Tiếng sóng còn đó, khung cửa sổ còn đây và biển còn kia. Anh bỏ đi đâu? Chúng mình định lẫn trốn nhau suốt đời sao anh???

TRANG : (nói giọng từ buồng tắm) Chị Thảo ơi ! (im lặng) Chị Thảo !

THẢO : (giật gồng) Cái gì ?

(xem tiếp trang 27)

THỰC TRẠNG

tân nhạc Việt - Nam

● Bài của PHẠM THẾ MỸ

— « **C**ÁC anh hãy yên tâm ! chắt « độc dược » này nó không phá phách hành hạ thân xác các anh đâu ! Nó sẽ ngấm dần, êm ái ngấm dần, ngấm dần vào óc vào tim các anh... cho đến khi óc, tim các anh mềm nhũn, độc như một con sâu róm... Bây giờ các anh ngủ đi ! Ngủ đi ! Thanh Thúy, Lê Thanh sẽ ru các anh ngủ một giấc ngủ dài... Các anh yên tâm mà ngủ. Và quần chúng xem như các anh đã chết ! »...

Ph — giáo sư âm nhạc — đã cho tôi đọc phần cuối lá thư của C. từ miền Trung gửi vào trong một quán ăn nhỏ ở đường Bùi viện...

C. là sinh viên năm thứ ba đại học sư phạm Huế. Anh chơi « violon » khá, thích nhạc cổ điển Tây phương. Anh ghét vô cùng loại nhạc « Glues » rền rĩ. Nhất là giọng ca Th. TB. Anh nói người không vô cái giọng ca rền rĩ đến khó chịu ấy.

Anh trách bọn tôi chỉ nghĩ đến cá nhân chạy theo thị hiếu thấp kém của một số thích giả vô ý thức chạy theo tiền viêt nhạc sầu để than khóc « yêu đương » vớ vẩn, đầu độc tâm hồn, hiếp dâm lỗ tai thanh thiếu niên...

Trong một đoạn thư khác, anh viết :

— Trong khi các anh tự ru ngủ mình để quên đời quên trách nhiệm, tin chiến sự vẫn loan đi hàng ngày trên các báo : bên ta chết... bên địch chết... Các anh ở đâu ? Các anh đang làm gì và nghĩ gì về cái chết — dù hữu lý hay phi lý — đó ?... Các anh chỉ biết hưởng thụ, không biết hy sinh, góp phần...

... Đất nước ta đang cần tiếng hát hùng mạnh, yêu đời — dù có người cho cuộc đời hôm nay không có gì đáng yêu — của lớp thanh thiếu niên có « lý tưởng » có nhiệt huyết để làm phần-

khởi tinh thần đấu tranh gian khổ mọi mặt của quần chúng trong giai đoạn lịch sử này ! »

Mưa... Saigon vẫn thường mưa vào buổi chiều. Giọng nói quen thuộc của nữ xướng ngôn viên đài Saigon đang đọc đi đọc lại những con số của vé trúng lô 100.000 đồng.

Tôi hỏi :

— Nếu trúng 100.000 anh làm gì ?

— In tập nhạc trẻ. Cho mẹ mình một ít còn hùn vốn mở tiệm hót tóc !

— Sao lại hót tóc ?

A, h nhìn tôi cười dễ dãi :

— Có tiền lắm. Saigon cần có tiền — đủ tiêu thời — nếu không thì không thể làm văn nghệ chân chính được ! Chạy theo tiền của « các nhà xuất bản vô lương tâm » ấy nó sẽ dắt mình đến những nơi mà mình không muốn.

Tôi nhớ lại lời của L. Th :

— Tác phẩm không nuôi sống nổi mình. Phải tìm thêm một nghề phụ — nghề tay trái — để nuôi dưỡng nghề nhạc !

Ph. rót bia vào đầy ly nói :

— Thầy H. bây giờ không kéo nổi « accordeon » nữa ! Tay hắn run và yếu lắm ! Bệnh lậu lại tái phát, không tiền, không bị con, hắn nằm đợi chết !

— L. đâu ?

— Nó bỏ ca, bỏ H, đi theo một thằng Mỹ đen. Cô ta nói nhạc sĩ như hắn — H. — đói rách quá. Cả năm không bán được bản nhạc, lại còn đánh bạc, sống sao nổi !...

Hôm mình đến thăm H., ở bệnh viện C. R., hắn chẳng buồn chẳng lo còn giờ giọng dạy đời :

— Ph. à ! Có bao nhiêu tiền vung hết đi ! Còn bao nhiêu sức vung hết đi ! Cuộc sống sa đọa, trụy lạc sẽ làm

cho mày thấy cuộc đời thêm ý nghĩa... phong phú hơn »...

Thật là lầm lẫn ! Thân phận hắn không hơn không kém một con thiêu thân trong sách quốc văn lớp năm... Cho đến bây giờ hắn vẫn hành diện về quan niệm sống của hắn : « Tout existant nait sans raison, se prolonge par faiblesse et meurt par rencontre » (Sartre)... Nhưng Sartre ở « cách xa » hắn quá !... và từ nơi xa ấy... Sartre đã bóp chết linh hồn hắn !

... Rạp Q. T. sau cơn mưa ủ rũ vắng vẻ khác hẳn với các buổi sáng chủ nhật có thi ca nhạc. Những chiếc áo thật eo, đủ màu, những mái tóc đủ kiểu, khoe mắt nụ cười vắng bóng để lộ ra những thân cốt, những vách tường loang lổ, nhộp nhúa...

Ph. nói : chẳng khác gì hình ảnh của một H. một N.H.T. một M.P. ngày xưa với một H, một N.H.T. một M.P. bây giờ. Thật khác xa. Ngày tháng qua nhanh và bỏ lại những rác bẩn. Chúng ta không muốn là rác bẩn, chúng ta không muốn bị bỏ rơi nhưng chúng ta lại không chịu — hoặc không đủ kiên nhẫn — làm việc, gặp trở ngại, chúng ta vội vã đầu hàng ! Nhưng không phải có làm là đủ. Phải ý thức cho được việc của mình đã, đang làm, sẽ làm... khó đấy ! Nhưng nghệ sĩ tự do cũng như con người tự do không thể là người của « yên ổn » được (1) ! Hái độ không chịu làm mà chỉ biết ngồi chờ — kiểu chính trị phòng trà — của một vài nhạc sĩ « đàn anh » có tiếng nhưng thực ra thiếu tài đã làm chúng ta phẫn uất !... Cái gì cũng chờ. Bài nào cũng chờ. Chờ cho thiên hạ biết mình là giỏi, chứ không phải dốt hoặc « cạn nguồn » như thiên hạ « đồn »

— « Nó » — Ph. D. — cũng chẳng giỏi gì hơn ai ! Đều « nó » đủ phương

« Sự mệnh văn nghệ hiện tại » của Camus, Trần Phong Giao dịch (tr 55)



tiện để làm việc hơn mình ! »

Nhưng phương tiện ấy do đâu mà có ? Từ trời cao rớt xuống ? hay do thực tài và sự làm việc không ngừng của anh ?...

Hoặc :

— « Mình không thêm viết nữa chứ viết thì phải lạ phải mới hơn « Mẹ Việt Nam » ! Bỏ cục công thức. (2) Nét nhạc cũ rích, nhai đi nhai lại mãi. Chỉ được mấy cái để đọc nghe kêu lắm : « Sông vui chôn Mẹ », « Mẹ bỏ cuộc chơi », « Thuyền về thuyền thang », « Phù sa lớp lớp... » Bịp thật ! Lại còn nói « trường ca vô tận ». Vô tận cái con khỉ ! Trình bày có 4 lần trên đài là hết mà dám nói là vô tận (3) ! Vô tận !!!

Cái lối phê bình và trách nhiệm một chiều ấy — chỉ thấy khuyết mà không thấy ưu — không đi đến đâu cả chỉ làm cho sút mẻ thêm, đổ vỡ thêm tình đoàn kết vốn đã sút mẻ, đã đổ vỡ từ trước...

Phải có một thái độ chân thành hơn, cởi mở hơn để thấy rõ khuyết điểm của mình cũng như khuyết điểm của người khác.

M.K. thành thật : « P.T.M. & xa P. T. M. không biết chớ M.K. thì biết rõ quá... « Tân nhạc » nó thối lắm. Thối từ trong thối ra. Hồi D. K. đây thì biết ! Phải không em ? D.K. gật đầu. Anh tiếp : « Trước mặt anh anh, em em sau lưng thì thằng này, thằng nọ, chửi bới nhau. nói xấu nhau, « bóc lột nhau, chia bè chia lũ... Dim nhau ngóc đầu lên không nổi... Q.G. C.H. hát cho ban V.P. thì Q.G., C. H. lại hát cho ban N.H., ban V.P. hoặc trái lại. Nhạc của M.K. (của anh) L.D thì ban M.K. L.D trình bày cái đã, dù có dở mấy ca sĩ cũng rần gân cổ mà hát dùm, còn nhạc P.T.M. gởi vào có hay « có khá »

mấy đi nữa cũng vất đó ! Lo cho mình chưa hết, lo cho ai !

Ph. D. phản nản : « Hiện nay các nhạc sĩ — dù trong làng cổ nhạc hay tân nhạc — sống lẻ loi, cô quạnh quá ! sự chia rẽ trong giới nhạc đã làm cho nhau việc ốm yếu ! » (4)



Nếu vườn hoa văn học nghệ thuật trên đất Bắc « hàng trăm thứ hoa cúc đều phải nở ra cúc vạn thọ hết » (5) vì lý do các nhà lãnh đạo văn nghệ miền Bắc đã xâm phạm vào quyền tự do nghệ thuật của văn nghệ sĩ, hướng dẫn bắt buộc văn nghệ sĩ sáng tác theo một đường lối chủ trương nhất định... thì riêng « vườn hoa tân nhạc » ở miền Nam này « hàng trăm thứ hoa cúc cũng đều phải nở ra cúc vạn thọ hết », nhưng không phải vì lý do áp lực của chính quyền — như ở miền Bắc — mà vì nhạc sĩ của chúng ta có tài bất chước — hay nói theo kiểu T.H. : « ăn cắp có nghệ thuật ».

Các bạn không tin ư ? Xin mời các bạn nghe tôi hát :

— « Anh hỡi anh... Áo anh mùi thuốc súng (A), trời mùa đông Paris, suốt đời làm chia ly (B), anh hỡi anh... người trai vui đấu tranh (A) »...

Thật là :

« Mình với ta tuy hai mà một

Ta với mình tuy một mà hai ! ... »

Trường hợp trên và 2 trường hợp sau đây là trường hợp điển hình của hàng trăm trường hợp giống nhau khác mà phần các nhạc sĩ tân nhạc đều vấp phải một cách cố ý — « bắt chước » — vô tình — « ảnh hưởng » — hoặc bị nghe nhiều quá « tiêu hóa » đi thành của mình mà không biết (!) :

NHẬN XÉT : (Hình 1)

— Biền cốt (armature) giống nhau (LA trưởng (la majeur) 3 dấu # : Fa#do#sol#)

— Trường độ (durée) các nốt trong mỗi nhịp (mesure) giữa C và D giống nhau (trên móc chấm, dưới móc chấm, trên tròn dưới tròn...)

— Nhịp điệu (rythme) giống nhau.

— Cách phân câu giống (phraser) nhau.

— Nét nhạc (dessin musical) giống nhau.

(2) Mỗi đoàn khúc mang một tên riêng và nối qua đoàn khúc khác bằng lời giới thiệu (về diêm này chúng tôi xin gộp ý thêm : ta nói trường ca thì không nên dừng lại từng đoàn khúc. Sự chấp nể từ đoàn khúc này qua đoàn khúc khác bằng lời giới thiệu sẽ làm cho thính giả mất hứng thú khi theo dõi — tôi đã thấy rõ khuyết diêm này 2 lần khi trình bày trường ca « Con Đường Cái Quan » của anh ở Đ.N. và H.A. — Ca trường khó điều khiển và ban hợp xướng bị sượng sùng, mất tự nhiên trong những giây phút đứng im để nghe được lời giới thiệu. Không hiểu tác giả nghĩ sao về diêm này ?)

(3) Sau lưng bản « T.C.Y.T.C.Y. » của P.D. có ghi : « đón nghe Mẹ Việt-Nam, trường ca vô tận của P.D.

(4) « Bách Khoa » số 152 (tr. 109)

(5) « Trăm hoa đua nở » — Phan Khôi (tr 61)

(A) « Mấy dặm sơn khê » của N.V.Đ.

(B) « Tiễn em » của P.D (ghi chú thêm « T.E » của P.D xuất bản trước và được L.T hát rất thành công ở các phòng trà Saigon.)

(E) « Ngày em 20 tuổi » của P.D.

(F) « Bóng nhỏ đường chiều » của T.P.

thư gửi chiến trường

mặt báo hằng đầy tin chiến sự
rất buồn lòng không dám nói ra
bởi định mệnh đã từng xui như thế
đã lâu rồi khởi từ ông cha
tôi muốn nói với anh những lời thật đẹp
đầy ca ngợi đầy thân yêu
như một đứa em rất nhỏ
và nói thêm mong anh sớm trở về
dưới những khải hoàn môn và đeo huy chương
không anh ơi tôi chỉ muốn khóc
bây giờ thành thực hiếm hoi và quý báu
và phải mua bằng cái chết
tôi muốn nói những gì trong lòng tôi
như một người hấp hối không dấu diếm gì
để thanh thản và an tâm
lúc này tôi yên ổn trong phòng
bên ngoài u tối và lạnh lẽ
đôi khi tôi nghe tiếng động cơ máy bay
hạ cánh ở phi trường
và tiếng trọng pháo nổ bên kia núi
mỗi lúc một to thêm
anh ơi tôi muốn ngồi bên anh
dưới bóng lá nguyệt trang bờ quốc lộ
hay nằm mai phục với anh
khắp núi rừng biên giới
để mời anh hút một điếu thuốc
và phủi bụi trên vai anh
để xem anh bắn và tiến lên
để thấy anh nằm xoài trên cỏ máu
như một chứng tích rất oai hùng
của thế hệ chúng ta
dù sao tôi cũng nhặt lên cây súng
đã rời khỏi tay anh như một trao tặng
và kế tiếp thân phận hy sinh
cho hòa bình ấm no và hạnh phúc
cho đàn em thơ ấu của chúng ta
cho dân quê có cơm ăn và nhà ngủ
chúng ta kiêu hãnh và đau thương
đời chúng ta tính bằng những ngày ở chiến trường
làm huy hoàng lịch sử
sân thượng gió mát và buổi tối
tôi như loài chim vượt sa mạc
bây giờ xếp cánh

(Thơ Người chết)

những ngày ở Saigon

(cho Bình, Dung)

lời ân tình họ hàng như lá cây ốc đảo
vũng nước giữa miền cát
Ulysse bao nhiêu năm thẳm trầm
sau cùng thấy quê hương
tôi như thể nước mắt rịn ướt má đen
và trái tim thờ những hơi dài khi độc
cuộc đời qua những bước chân Hebreu
cuộc đời này dưới gốc Bồ Đề
cười và hát
sân thượng gió mát và buổi tối
những hơi thuốc ngọt ngào
dưới ánh sao mờ nửa đêm
không muốn ngủ không muốn đi
thành phố ấy những phiên muộn tiếp nối
những tàn nhẫn và ăn năn
bãi cát nóng rẫy thời tuổi nhỏ
bây giờ ở bên kia giấc mơ
với những thằng bạn ngồi Kim Sơn
với người tình đi Chợ Lớn
với bà con hát bóng và mì tàu
một mình đang nắng Bonard
bờ sông gió mát cả linh hồn
những chuyến xe buýt lách cách cửa mở đóng
và hơi người đầm ấm thân yêu
xe taxi và những chiếc hôn
những mắt liếc mắt trên cửa quán ăn
Hồng Bàng đứa bạn năm dưỡng lao
làm nhâm diễn thuyết với chính nó
bỗng cảm động run rẩy những ngón tay
dây, thương nhớ
những đứa bạn muốn bỏ đi
sau nhiều giờ kẻ lẻ buồn bã
nhạc khắp balcon hành lang ngõ hẻm
cột ánh sáng và bóng tối
dưới gót giày hối hả xục xạo
cà đằng sau những bộ áo chèn bằng kính
lọt lắt lạc lõng thừa thãi
khẩu vũ đầy đầy đường phố công viên
đi chiến tranh mày ở đâu
phải chăng ở những tờ báo mặt hè
phải chăng ở trong rạp hát máy lạnh
những chiếc vélo đôi chân trắng du dương
và vòng ôm quanh lưng
ôi lang thang nghe nhìn sờ mó

nguyễn phan thịnh

sau hai năm bỗng phát khóc
đi sân thượng gió mát và buổi tối
những ngày ở Saigon

kẻ cùng khốn đó

kẻ cùng khốn đó
ngồi trong góc này
đôi chân mọc rễ
khói vàng ngón tay
kẻ cùng khốn đó
đêm ngày lặng câm
con mắt sâu khờ
muôn lời ăa năn
Kẻ cùng khốn đó
thân thè mọc rêu
ra mưa trên mặt
không biết tình yêu
kẻ cùng khốn đó
ôm lòng rã rềng
hai hàng nếp thấp
cháy trong trái tim
kẻ cùng khốn đó
thù lù ngồi đây
tóc xanh như lá
mắt vàng như mây
kẻ cùng khốn đó
không biết tự đâu
kẻ cùng khốn đó
không biết đi đâu

buổi tối

tình yêu trên cửa sổ
hình tròn hay hình vuông
nỗi buồn ngoài cửa sổ
cái hôn ở phía trong
một cái xe đi ngược
một cái xe về xuôi
thằng con trai lẩn tới
đứa con gái xô lui
lũ ngọn đèn bật dậy
xôn xao hai bên đường
cánh cửa hồng khép lại
nỗi buồn ủa vào trong
tình yêu trên cửa sổ
tiếng khóc nào rung rinh
hai mảnh cửa vụt mở
một cái xe lật nghiêng

MAI 45 — 46

mèo trèo cây cau

hẹn em ba giờ mười lăm phút
ba giờ anh đến ngồi như một con mèo
như một con mèo đuôi rất dài
như một con mèo kêu meo meo
ôi một con mèo không bao giờ cười
và vằn tai cụp đáng thương
và đáng ngồi rất khờ rất buồn
và mắt ướt nheo như đã khóc
ôi một con mèo âm thầm cô độc
lạ kỳ lạ như một triết nhân
ôi một con mèo lang thang mỗi đêm
và kêu meo meo meo meo meo
anh ngồi như một con mèo
một con mèo biết ngó đồng hồ
ba giờ mười lăm — ba giờ rưỡi
bốn giờ kém mười lăm — bốn giờ hơn
anh ngồi như một con mèo
ôi một con mèo biết leo cây
một con mèo nhận ra mình cụt đuôi
và khóc hoài không thôi
và rì rên và thở dài
sao em không đến như một con chim
như một con chim lông rất mượt
như một con chim hát rất êm
ôi một con chim anh đã muốn hôn
và nhốt ở trong lồng

nếu tôi đếm được những vì sao

nếu tôi đếm được những vì sao
tôi không bao giờ khóc nữa
nếu tôi đếm được những vì sao
tôi không yêu người con gái đó
nếu tôi đếm được những vì sao
tôi không làm thơ rồi đốt xé
nếu tôi đếm được những vì sao
tôi không chiều lang thang trên phố
nếu tôi đếm được những vì sao
tôi không đêm nằm thao thức nữa
nếu tôi đếm được những vì sao
tôi sẽ đi không lời từ giả

NGUYỄN PHAN THỊNH

MẶT TRỜI CÒN ĐỎ

• TUẦN - HUY

BUỔI trưa. Saigon nóng như một lò lửa. Tôi cỡi trần, nằm ngửa trên sàn gạch hoa. Nhưng không tài nào nhắm mắt được. Mồ hôi đầm đấp ướt dọc sống lưng, tôi tưởng như có thể sờ-mó được cả cái ngọt-ngọt oi-ả của không-khí. Tôi mở hé cánh cửa. Hơi nóng từ bên ngoài ủa vào choàng phủ khắp châu thân. Tôi nhìn lơ-dăng ra vòm trời chói-chang nắng gắt. Và những hàng cây đứng im không động đậy. Thấp xuống một chút, là những mái ngói khô còng. Những mái tôn sáng - loáng. Và một vì tường ngoằn ngoèo lấp lánh ánh thủy-tinh. Tôi đưa lưới liềm vành môi đáng mặt. Chợt rùng mình. Tôi ngồi dậy. Tựa lưng vào thành giường, vì quá mệt mỏi, rã rời... Mắt tôi chấp chờn ngừng lại ở một bức tranh. Bức tranh ấy vẽ cảnh bãi biển một buổi chiều sáng rỡ rợn rợn. Thăng Thiệp đã đi. Nó không chịu nổi cuộc sống hỗn độn ở thành phố này. Nó bỏ việc làm. Bỏ những dự tính. Bỏ cả tình yêu. Giữa sự ngơ ngác của lũ bạn bè. Nó trở về cái tỉnh nhỏ một miền duyên-hải. Sống âm thầm dưới một mái chùa. Giữa mùi trầm hương và những tiếng mõ, tiếng chuông... Nó gìn-giữ nỗi cô-đơn khốc-liệt của nó. Như nỗi cô-đơn khốc-liệt của Kafka. một mẫu người mà có thời nó sùng-bái ngưỡng-mộ — Tôi bụm tay để dưới cằm. « Mày phải bỏ Saigon một thời-gian, Định ạ. Tao thấy những thói-quen vô-lý của mày sẽ giết chết mày. Uống rượu. Thuốc ngủ. Đọa-lạc... Một ngày nào đó, mày sẽ gục ngã bất-ngờ, phi phạm... » Đêm xưa, khi ngồi với nhau trên công-viên, Thiệp bảo tôi như thế. Đôi kính cận dày-cộm của nó chiếu thẳng vào mắt tôi, như hai ngọn đèn pha. Tôi hoảng-hốt và bối-rối. Như đã từng hoảng hốt và bối-rối khi phải đối-diện với chính mình. Những ngày gần đây, bạn-hữu và cả họ-hàng thường lo-sợ cho tình-trạng thần-kinh của tôi bị suy-nhược. Tình-trạng đó, có thể làm tôi phát điên

Nhưng tôi dừng-dừng chịu-nhận... Tôi nhìn đồng-hồ. Đã gần bốn giờ. Tôi nhớ chiều nay có hẹn với Thu ở một quán cà-phê. Nghĩ đến khuôn mặt và mái tóc của nàng, tôi mỉm cười. Minh yêu Thu thật à? Liệu tình yêu ấy sẽ mang đến cho mình một cái gì? Hay lại đau đớn hơn. Khổ sở hơn và bi đát hơn? Tôi không dám trả lời. Như đã hơn một lần không dám trả lời những câu hỏi về tương lai, về đời sống, về sự nghiệp, về bốn phạm... Tôi bước sang buồng tắm. Nhưng nước không còn một giọt. Bỗng dưng, tôi thêm nhớ một mảnh ao. Một con suối. Hay một dòng sông. Để tôi sẽ nhảy phura xuống đó. Bơi-lội. Vẫy vùng... Thấp-thoáng, tôi thấy một đôi mắt thâm quầng sâu trũng trong khung gương nhỏ. Tôi không đủ can-dảm nhìn ngắm chúng. Cũng không đủ can-dảm nhìn lại khuôn mặt bơ-phờ hốc-hác của mình. Một tiếng hát vui tươi văng lên từ phía sau nhà. Tiếng hát của một ca-sĩ có tấm thân mũm mĩm. Hình như giờ này là giờ nàng luyện lại giọng, để tối đến, ra đứng múa may nhún-nhảy trước đám đông. Tôi nhún vai vì nó quá chán-nhàm. Chán-nhàm như tất cả mọi thứ trên đời. Trừ khuôn mặt đầm thắm của Thu — người tôi đáng yêu...

Tôi gặp Thu từ bao giờ? Một năm? Một tháng? Hay mới một tuần-lẽ? Không nhớ nổi. Vì Thu vừa xa-cách, vừa thân-gần. Nhưng tôi chưa quên buổi tối đó, tôi và Thu cùng đi trên một chiếc tắc-xi. Tôi hỏi Thu về tình-yêu và những kỷ-niệm dĩ-vãng. không dấu-diếm. Cho tôi biết mọi chi tiết ngọn-ngành. Tôi yêu-quý ngay sự thành-thật của nàng. Tôi nói: Bây giờ Thu không yêu ai nữa? - Không - Vậy thì anh yêu em. Thu mở lớn đôi mắt nhìn tôi. Có lẽ đầu óc một cô gái mười bảy tuổi không thể ngờ tưởng được là có người bày tỏ tình yêu với mình như vậy. Tôi ngồi sát vào Thu và muốn hôn nàng. Nhưng tôi cần môi,

kim giữ cử chỉ tầm thường đó. « Anh sẽ yêu em bằng một tình yêu hết sức thành thật và hết sức trong sạch ». Chiếc xe chạy ngang một vũ trường. Thu chỉ vào đó, hặc hời: Đêm nào, anh cũng, đến đây phải không? Tôi im lặng. Thu hồn nhiên kể: Ngày tiệm nhẩy này còn là phòng-trà, một lần cùng các chị đến nghe nhạc, em thấy anh đi cùng một cô nào mặc áo đỏ. Cô ấy bây giờ đâu? — Không có cô nào hết. Anh chưa hề đi cùng một người con gái nào vào, một phòng-trà. — Anh nói dối. Em thấy anh ngồi với cô ta có vẻ âu-yếm lắm. Tôi cười: — À. Chắc một vũ-nữ đó mà. — Cái típ anh là chơi-bời dừ lắm. Anh thì quen thiếu gì các cô. — Thật sao? — Còn giả vờ. Tôi định cắt-nghĩa cho Thu hiểu. Nhưng cuối-cùng, tôi không nói gì. Tôi nâng bàn tay nhỏ mát của Thu lên. Những ngón tay biểu tượng một cái gì êm đềm và cao quý. Lúc đó, sao tôi muốn khóc quá. Tôi nghĩ đến đời sống tình cảm vơi vut của mình. Nghĩ đến dĩ-vãng muôn-vàn đau khổ. Và tương lai hun hút mịt mù... Tôi muốn kể lẽ với Thu, và úp mặt xuống hai bàn tay Thu, mặc những giọt nước mắt ràn rụa lăn chảy. Ừ giá con đường đó kéo dài, và thời gian không hạn định bởi một con số bé bỏng trên mặt đồng hồ vô lý.. Thu chớp mắt: Chắc anh Quyền và chị Hạnh đang đợi chúng mình. Tôi gạt đầu che dấu những sầu não ngút ngàn... Khi ngồi đối diện Quyền và Hạnh, tôi nhìn thấy những nét hạnh phúc rạng rỡ trên ánh mắt và nụ cười của họ. Quyền và Hạnh có vẻ yêu nhau. Vậy mà một chút nữa, tôi đã lầm lẫn phá hoại tình yêu ấy. Hạnh hỏi: Hai người đi đâu mà lâu dừ vậy? Thu đáp: Anh Định phải về nhà trả chìa khóa cho bạn. Hạnh nhìn tôi. Tia nhìn ngụ ý trách móc. Tôi cầm ly rượu lạnh buốt, uống bừa một hơi. Hạnh

giục: Thôi ăn mau đi, còn về chứ Thu. Muộn quá rồi... Tôi thở dài. Dòng sông phía dưới lưng-lờ trôi chảy. Những thôn-làng ở mãi tít bên kia đã lẫn nhòe trong bóng tối. Một vài ngọn đèn. Nhỏ hé. Như những vì sao. Rất xa. Lung-linh... Tôi hồi-tưởng, buổi chiều ngồi chuyện-trò với Hạnh ở phòng khách nhà nàng. Không biết chúng tôi đã nói gì với nhau. Nhưng thời-gian trôi mau vùn-vụt. Mẹ Hạnh khó chịu, hết ra lại vào. Bà nhìn tôi bằng con mắt hết sức lạnh-lùng, hết sức nghiêm-nghị. Giấy phút đó, tôi buồn tủi vô cùng. Tôi cúi nhìn mặt chiếc bàn sơn màu xanh đậm. Tên Quyền và tên Hạnh đan lồng nhau trong một trái tim. Mẹ tôi bây giờ ở đâu? Còn sống hay đã chết? Đôi mắt vẫn bình-thường hay đã mù mờ? Mười bảy năm nay, tôi không được nhìn mặt mẹ, Mười bảy năm, tôi hết như ngọn cỏ, một hoa bèo. Giọt trôi, lẫn lộn giữa dòng năm tháng, trong lòng cuộc đời... Mười bảy năm, từ cái đêm tiếng súng kháng chiến vang rền khắp năm cửa ở Hà Nội. Tôi luân lưu một nơi. Còn gia đình tôi tản cư một phương... Và từ đó, những người ruột thịt thân yêu chỉ còn là những bóng mờ trong khung trời kỷ niệm mờ mờ... « Anh Định ăn đi chứ ». Tiếng Hạnh âm lên, sắc nhọn như một mũi dao. Tôi nhìn nàng. Nụ cười má có lúm đồng tiền và mái tóc đen dài. Hơn một lần, tôi đã ca tụng sắc đẹp của Hạnh. Nhưng chưa lần nào, tôi nói là tôi yêu nàng. « Hạnh đã có Quyền ». Tôi thường tự bảo vậy — Mình nên đứng nguyên ở vị trí tình cảm hiện thời. Những ngày gần tết năm ngoái, khi ngồi trên phi cơ từ Saigon ra Quy-Nhon, tôi có viết cho Hạnh một lá thư. Những dòng chữ vô nghĩa và quá ngắn ngủi. Nó không phản ánh được những điều tôi muốn nói với nàng. Tôi đã định xé bỏ. Nhưng hôm gặp lại Hạnh, tôi thẳng thắn đưa cho Hạnh xem. Hạnh không tỏ lộ một ý kiến gì..

Bây giờ, tôi lăm-lụi thọc hai tay vào túi quần, đi dưới những bóng cây. Trường Thu học mới xây cất xong, với gạch còn ngổn-ngang đây đó. Dư-hương mùi nước hoa Thu bôi, còn như vương vấn khứu-giác và làm say-dắm tâm-hồn. Một lần, tôi đi theo Thu đến tận trường học này. Những bậc thang cao vút làm chồn mỗi đôi chân. « Mau lên anh. Trễ

mất nửa giờ rồi đấy » — « Thôi, hay là chiều nay em nghỉ học đi chơi với anh » — « Không được » — « Bộ em cần học đến thế sao? » Thu gật: « Em sắp thi », Đôi mắt và dáng điệu nàng ngây-thơ vô tội. Tôi không nài nỉ thêm, buông rời tay Thu, Nàng vào lớp rồi, một mình tôi đứng tựa đầu sát tường. Nỗi cô đơn dềnh rên, lạnh buốt hai vai. Qua mảnh kính nhỏ, tôi thấy một nữ giáo-sư đang khoanh tay giảng bài. Và các học sinh ngồi lắng nghe chăm chú. Tôi buông mắt nhìn xuống vòm cầu thang hun hút sâu dài. Ở đây, tôi thấy hiện ra những ngày thơ ấu thiếu thốn cực khổ. Rồi loạn ly. Bất bớ. Tủi đày... Mất tôi nhòe đi, khi hình dung một đứa trẻ yếu đuối quật quèo. Phải cố-gắng hết mình để giành đua, phấn đấu với cuộc đời... Mất tôi nhòe đi, khi tưởng nghĩ đến ông thầy học cũ. Những bạn bè. Người anh nuôi. Và những đêm đông thiếu chăn thiếu áo, lạnh rét thấu xương... Mất tôi nhòe đi, khi hồi nhớ quãng thời gian tôi còn làm nghề dạy học. Bụi phấn. Những số điểm. Những tên người. Và cái điệu bộ trang nghiêm, đạo mạo... Tôi leo lên sân thượng. Phóng mắt nhìn những biệt thự. Những sân cỏ. Những tùm cây. Những con đường. Ở một căn nhà phía trước mặt, một cậu bé đang tập ném dao. Và ở một khung cửa sổ, một cặp vợ chồng ngoại kiều đang trao hôn đắm đuối... Tôi đột điều thuốc. Khói bay cùng chiều với những bè mây. « Nếu mình nhảy từ chỗ này, mình sẽ chết một cách dễ dàng. Nhưng đau đớn »..

Một chiếc buýt vàng ngừng. Tôi trèo lên. Xe chạy qua vườn Tao Đàn. Những bãi cỏ úa tàn như một mùa đông âm đạm cõi trần. Một gã đàn ông cưỡi ngựa, phi nước đại, trong vòng rào của Hội Kỵ Mã. Người con gái ngồi bên cạnh tôi, nghiêng đầu nhìn. Cánh tay phải của nàng chạm phải vai tôi nhẹ nhẹ. Tự nhiên, tôi thấy thích thú, và nghĩ bậy rằng, giá tôi đột ngột ôm nàng, chắc nàng chẳng thêm phản đối. Ngang đường Nguyễn Du, những hàng cây điệp, hoa vàng nở rộ. Tôi thốt nghĩ đến những cây bồ-kết dại ở một con đường nào đó nơi thành-phố quê-hương. Hay những cây muối-tiểu Xám-trắng trên cao nguyên Đà-Lạt... « Em. Từ lúc em vào

lớp rồi, anh thấy lẻ-loi vô-cùng. Anh định về nhà làm nốt công-việc dở-dang nhưng không còn tâm trí nào nữa. Anh mong lung nghĩ đến trường hợp kỳ-lạ của chúng ta. Và phải thú-nhận với em rằng, anh yêu em Thu ạ, Thời gian này, anh rất cần có em, vì anh quá cô đơn ».. Tôi đã viết những dòng đó cho Thu. Lúc Thu đọc má nàng đỏ đẹp như dáng chiều bằng lăng. Và Thu hẹn tôi chiều nay sẽ gặp nhau... Buýt vào bến. Tôi nhảy xuống. Trường đại học văn khoa, lá me bay xao xuyến. Người con gái ngồi cạnh tôi, lúc này, đang cầm đầu đi về mạn chợ Bến Thành. Tà áo màu tím của nàng thật quê mùa, chất phác. Tôi ngoảnh sang khu nhà tiền chế và những hàng cây thép gai cũ rỉ phía trái. « Mày bỏ Sài gon thật hả Thiệp? » — « Ừ. Lần này tao đi chơi với mày là lần cuối cùng. Có thể năm, mười năm sau mới gặp nhau ». Tôi cau mặt: « Tao sẽ ra tận nơi tìm mày » — « Đâu có được. Tao ở tận trên núi kia mà » — « Bộ tao không lên được núi sao? » Thiệp đứng lại, nhìn ngơ ngơ vào sân trường. Tôi nghĩ đến một người con gái yêu thương nó học trong trường ấy. « Mày quên Ly rồi ư? ». Thiệp cười méo mó: « Ừ. Nên để cho Ly sống. Tao không muốn làm phiền rận Ly. Mà không biết Ly có đẹp không? ». Tôi bức bối. Lắm khi nói chuyện với Thiệp chỉ muốn văng tục. Thiệp hỏi lại « Mày thấy Ly có đẹp không, Định? » Tôi gật: « Tao có biết mặt Ly đâu? Nhưng đẹp hay xấu không thành vấn đề. Miễn là người ta hiểu và yêu mày ». Thiệp bảo tôi đưa thuốc lá. Tôi bật lửa cho nó, và thấy thương nó đến độ không cần biểu-lộ. Những ngày sống lầy-lút ở Saigon, thỉnh-thoảng, Thiệp tìm gặp tôi. Mỗi lần thấy mặt nhau, nó quăn-quýt vui mừng. Cứ chỉ ấy làm tôi cảm động. Có đón gần hai giờ sáng, Thiệp bắt tôi phải ngồi với nó ở một tiệm nhậu. Cái không khí giả-tạo ở đó làm tôi chán mửa. Nhưng thấy Thiệp khoan khoái ngồi tì trán vào thành lan-can nhìn từng cặp, từng cặp quay cuồng theo điệu nhạc ở sàn nhảy, dưới nhà, tôi không nỡ bỏ về. Những lúc đó, thật tình, tôi không hiểu được Thiệp. Nó im ắng. Và xa lạ. Nửa đam mê. Nửa lạnh lùng... Qua cái giọng nó nói, và qua tia mắt



nó nhìn, tôi biết đại khái là Thiệp có nhiều chuyện buồn. Thiệp là con mọt nhà giàu có lớn ở một tỉnh nhỏ miền Hậu-Giang. Nhưng cha mẹ nó chỉ hùng hục kiếm tiền không ngó ngàng gì đến đứa con trai có rất nhiều tài năng, nhưng cũng có rất nhiều tự ái... Có mặc cảm là bị bỏ rơi. Và sau đó, bị thất vọng vì tình yêu thứ nhất, Thiệp quần quai sống, hết như một con thú bị thương. Nó rời bỏ gia đình, rời bỏ tỉnh nhỏ. Sống lang thang như một lang tử. Nhưng ngày gần đây, tôi hơi mừng, vì nó đã chịu khó làm việc. Nó nuôi một loài heo, có thật nhiều tiền, để xuất bản như tác phẩm của chính nó và của bạn bè. Nhưng rồi, mười ba ngàn một tháng, vốn tính bông lảng, nó chỉ tiêu chưa đầy một tuần lễ. Rồi sau đó, lại túng thiếu từng cục, từng đồng... Tôi không khuyên can gì, vì biết rằng không khuyên can được Thiệp. Mà bản chất tôi từ xưa đến nay cũng thường phần nộ trước những kẻ lên mặt thầy đời. Mỗi người sinh ra đều trách nhiệm lấy cuộc sống của họ. Mỗi người sinh ra, hoặc bằng cách này hay bằng cách khác, sẽ tự hiểu mình phải đi tới đâu và phải làm gì. Bởi vậy, không ai có quyền can thiệp. Không ai có quyền phê phán...

Đến via hè Lê-Lợi, tôi đi hòa lẫn vào đám đông. Tôi nhìn những người con trai. Những người con gái... Với một nét mặt hoàn toàn dửng-dưng hoàn-toàn xa-cách. Họ đứng, Họ đi. Họ nói. Họ cười... Xao động hệ-phố Xao động lòng đường. Tôi thù-ghét sự ồn ào và cảnh đông đúc xô bồ này, nên tách rời ra đi nghênh-ngang buông-bỏ. Mấy gã đập xích-lô miệng cầu-nhau, và bật tay vào phanh xe, ngẫu xỉ. Tôi bất cần, lăm lăm như người câm, người điếc. Qua một tiệm sách, tâm hồn tôi như dịu lắng hẳn đi, khi nhìn thấy Hòa ngồi sau quầy hàng. Những cuốn sách và tạp chí in màu lờ lợt. Hòa như một bông hoa sea trắng nổi bật lên trên sự lờ lẹt ấy. Một lần tôi đã chuyện trò với Hòa qua sự trung gian của một người quen. Hôm đó, anh chàng ấy, tán tỉnh hết sức vô duyên nhạt nhẽo. Hình như Hòa tức tối khó chịu. Tôi ngược cho bạn, loay hoay giở tập luận lý của Kant, và hỏi Hòa vài chuyện bằng quơ. Hòa nhìn tôi rất

nhanh. Nàng trả lời bằng một giọng ôn-ôn rành rẽ. Gây phút đó, tôi liên tưởng giọng một cô chiêu đãi viên hàng không, trên những chuyến bay Saigon — Huế mà tôi thường đi. «Thưa quý vị. Trong ít phút nữa, phi cơ sẽ đáp xuống phi trường Phú Bài. Xin quý vị buộc giây an toàn. Và ngồi yên ở ghế cho đến khi nào tiếng động cơ ngừng hẳn. Chúng tôi mong rằng...» Tôi bảo Hòa: «Trông Hòa giống hệt cô Thu ở Air Vietnam». Hòa nhún cười. Nụ cười hiền dịu và ngon như một trái nho chín đỏ ngọt ngào...

Hết khu thương mại, tôi nhìn đồng hồ, thấy vẫn còn quá sớm. Tôi đi vòng sang những cửa hàng bán mỹ phẩm trong hành lang Eden. Tôi đứng ngắm những chiếc ví tay trang nhã, và những chiếc áo pull-over kiểu mới. Tôi định bụng lát nữa, sẽ mua biếu Thu một món quà. Không giả tạo, và cũng không thối lợ, tôi sẽ hỏi: «Thu, em thích chú gì? Anh muốn biếu em một món quà trong mùa Phục Sinh». Chắc chắn, Thu sẽ từ chối. Nhưng tôi phải khéo léo để nàng nhận cho tôi vui lòng... Mùi nước hoa và mùi phấn loan tỏa qua những vòm cửa. Tôi tưởng tượng như đang được úp mặt trên mái tóc của Thu. Cả ngăn cổ trắng ngần như màu sữa động... Tình yêu thường đưa dẫn tâm hồn mình về những mộng mị thần tiên kỳ thú. Tôi ngó qua ảo giác, thấy bóng Thu chạy tung tăng trên một đồi thông. Trên đầu nàng, những lớp mây trắng tựa bông nổi trôi bay tan tã. Tôi đuổi theo. Và giữ chặt Thu trong vòng tay thương nhớ không cùng. Hơi thở của Thu ấm áp phả lên môi lên má. Tôi ghi Thu và nói thật ma-dám: «Thu ơi. Anh yêu em». Thu rộ cười. Nàng nói bằng tiếng Lào «Khoi mạc châu». Tôi hỏi «Khoi mạc châu là gì?» Thu bẻ cổ áo sơ mi cho tôi, ngược ngược cắt nghĩa. Tôi hôn lên trán nàng một nụ hôn kính cẩn đầu tiên. «Biết đâu một ngày kia, tao cũng đi như mày. Ở đây, tao không còn có gì để bám-viu, kể cả tình yêu». Hai tuần-lẽ trước tôi gay-gắt bảo Thiệp. Nó không buồn ngoảnh lại: «Tao sợ khó lòng, vì mày sống thuần về tình-cam. Ngay Saigon, nó cũng chưa buông thả m y được. Thành-phố này nó có sức hút của đá nam-châm.» — «Mày tưởng vậy sao? Rồi một ngày mày sẽ thấy tao lột xác». Thiệp sửa

lại giọng kính: «Mà mày đi làm gì? Ở đây, hiện nay mày đang thành công. Tao tới đâu cũng thấy họ bàn tán về mày...» Tôi cười chưa sót: «Thành công khi khổ gì gì? Tao chán hết cả. Những việc tao làm chưa đáp ứng được một phần nào những điều tao mong mỏi. Chúng chỉ là những bước đầu. Nhiều thiếu sót. Nhiều lỗi lầm quá» — «Thế bây giờ mày yêu ai?» — «Lung tung. Tao đang phân vân trước nhiều ngã đường. Đi tìm một tình yêu chân thực, khó như đi tìm một cây kim trong sa mạc. Nhưng có điều bi đát nhất là tao không thể yêu ai được lâu. Khi ôm người con gái nào, tao cũng thấy tự ghê-tởm mình. Và tình yêu đổ vỡ ngay không duyên cớ». Thiệp ném mẩu thuốc lá, và tặc lưỡi: «Tao đã điên nhưng mày còn điên hơn. Tại sao mày cứ xây quanh tình-yêu một thăm-kịch. Tao tưởng người mày, nên gìn-giữ lấy một tình yêu vì no an ủi mày nhiều lắm...»

Tôi đẩy cửa kính. Ngồi xuống một chiếc ghế sát những cành lá vạn niên thanh. Ánh sáng bên ngoài được lọc qua chiếc màn nhựa, dịu dàng. Đã nhiều năm nay, tôi không hẹn hò và không chờ đợi một người con gái nào hết. Hình như khi những âu lo, khắc khoải dâng đầy, thì tình yêu đánh cú đầu lẫn trốn. «Tại sao anh hay che tay lên miệng vậy?» «Một đêm, tôi khiêu vũ với Thu và Thu hỏi tôi. «Đó là một thói quen. Khi nghĩ ngợi, phải để tay như vậy, anh mới nghĩ được nhiều». Đêm ấy, Thu mặc áo dài và quàng một chiếc khăn chiale màu hồng nhạt. Tôi thấy Thu còn nhỏ bé và ngây thơ. Lúc Thu đứng nói chuyện với các chị, tôi ngửa mặt nhìn vòm trời đầy sao tung-tóc. Ở dưới chân chúng tôi là Saigon Những đại lộ. Những dãy đèn. Những mái nhà. Và nóc một giáo đường cao vút xa xôi...

Người bồi hỏi: «Ông dùng gì?» «Một chai Vĩnh-Hảo». Con đường Tự Do chiều nay đông đầy những người đi lên đi xuống. Tôi nhìn họ và tưởng như đang nhìn vào một chiếc đèn kéo quân. Một cặp vợ chồng, kéo ghế ngồi ở bàn kế cận. Tôi để ý cái vẻ sắc sảo của người vợ và sự rụt rè khúm núm của người chồng. Bỗng nhiên tôi nghĩ đến những cuộc hôn nhân không phải (xem tiếp trang 30)

TÌNH TRẠNG HỘI HỌA HÔM NAY

LÂM TRIẾT

MÀU sắc kết hợp cùng với đường nét là tạo được một họa phẩm rồi, còn giá trị của nó tùy thuộc vào bút pháp và tâm hồn của Họa sĩ. Người ta đề cập đến sự sáng tạo và độc đáo để xác định giá trị của nghệ thuật. Đó là quan niệm nghệ thuật của Tây phương. Đối với chúng ta, nhiều người đòi hỏi cần giữ một vẻ Á đông hay dân tộc tính trong mọi ngành của Văn nghệ. Điều đó không phải là sai, song đừng quá chú trọng nó, bởi vì bất cứ dưới mọi hình thức nào trong việc sáng tác, nếu tác giả trung thành với cá tính của mình là cái tính thần dân tộc nằm nơi đó, cho nên điều đó không quan trọng trong công việc làm nghệ thuật. Với mỹ thuật, họa sĩ không cần phải vẽ tranh lụa, tranh sơn mài, tranh thủy mặc, mới thể hiện được tinh thần của mình. Mà nên chọn một phương tiện nào thích hợp và dễ dàng trong việc diễn đạt cảm xúc của mình hơn — có thể là tranh lụa, tranh sơn dầu, tranh thủy mặc...

Sự thật, các loại tranh lụa, tranh sơn mài có một vài nhược điểm có thể gây phiền phức và ngăn trở những kết quả có thể đạt được của họa phẩm — vì lối thực hiện quá cầu kỳ, kiểu cách, có thể bóp chết những cảm xúc của họa sĩ, để còn lại một bút pháp quá gọt tĩa đến khô cứng. Thường chừng như loại tranh gả tranh lợn!

Cho nên, khi muốn nói về nghệ thuật, tôi tưởng nên dựa trên quan niệm nghệ thuật của Tây phương để nói chuyện nghệ thuật của nước ta hôm nay. Đó là sự « sáng tạo » trong hội họa và sự « độc đáo » để phô bày được cảm xúc riêng biệt của họa sĩ.

HỌA SĨ : Hiện nay, Họa sĩ Việt nam có thể chia làm 2 khuynh hướng khác nhau. Một hướng về Cổ điển

một hướng về tân tiến. Nhóm khuynh hướng cổ điển ở trong lớp tuổi già, là những người có cấp bằng Mỹ thuật ở Hà Nội — hoặc các văn bằng tương đương khác ở nước ngoài. Nhóm thứ hai — khuynh hướng tân tiến — thường ở trong lớp tuổi trẻ không quá ba mươi, họ cũng đã theo học một vài trường Mỹ thuật trong nước. Họ sẵn một tâm tình cởi mở và dễ hòa nhập cùng những phong trào tân tiến trong làng Hội họa Tây phương.

Đúng ra, hai khuynh hướng này phải có những sự chống đối nhau rõ rệt với sự công khai và tích cực. Nhưng trái lại, những người bên ngoài không hề hay biết, và chính hôm nay tôi mới phân tích ra như vậy (?), không bao giờ có sự chống đối, không bao giờ có sự thảo luận, để rút tĩa những điều nên làm, để xây dựng nền nghệ thuật cho xứ sở! như vậy ta có thể nhìn thấy nếp sinh hoạt nghệ thuật của xứ ta như thế nào và đã đi đến đâu?

Mà chính họ đâu phải không chống đối nhau, họ rất ghét nhau, nhưng luôn luôn hành động trong sự mờ ám và đen tối. Một sự thật mà người nào còn nghĩ đến nghệ thuật có thể đau đớn được! Bao giờ lớp họa sĩ trẻ cũng phải chịu thiệt thòi hơn cả. Bởi vì họ là lớp tuổi ít được ai tin tưởng, là lớp tuổi dễ cho thiên hạ nghi ngờ về những kết quả đã làm. Ngoài ra họ còn tùy thuộc vào những nhân vật cần cỗi, mà lại gởi những chức vị quan trọng trong việc phát triển và tài bồi nền mỹ thuật của nước nhà.

Nếu họ là những giáo-sư — thì họ sẵn sàng — trừ tĩa những sinh viên nào có cái đầu óc phát minh sáng tạo — Bởi vì họ cho rằng, phải làm như họ mới là đúng (!) Mà không hề hiểu

biết rằng : Giáo dục là hướng dẫn, hướng dẫn để đạt đến cái kết quả riêng biệt là tôn trọng cá tính của mỗi sinh viên. Đó là trường hợp những bức tranh lụa ở Cao đẳng Mỹ thuật. Hằng năm sản xuất ra lối 20 hoặc 25 ông Đệ, giống từ kẻ tóc, giống từ chiếc vòng đeo tay, giống từ màu sắc... được cái kết quả đó thì ta phải khen họ đã thành công vô cùng! Thành công hơn một xưởng chế tạo nưai

— Nếu họ được bầu làm giám khảo trong các kỳ thi vẽ tranh, thì họ chỉ bằng lòng những họa phẩm có đường lối như họ, trường hợp những họa phẩm được thưởng mùa xuân năm này, để khiến một vị chủ tịch hội đồng phải phân trần với nhiều người rằng : « Đến ngày cuối cùng tôi mới đến, và tôi chỉ vớt lại một vài bức này thôi, và tôi cũng yêu cầu loại bỏ những bức tranh này (chỉ về những họa phẩm treo trong phòng triển lãm) nhưng vì tôi chỉ là một trong số bốn người kia... »

Không biết vì tầm nhìn của họ quá hẹp hay họ có óc thủ cựu — hay vì sự ganh ghét để có những trường hợp xảy ra đáng tiếc ấy. Nếu địa vị của vị giám khảo, tưởng cũng có đôi lời trên mặt báo để mình định lập trường đồng thời để cải chính những sự lầm lạc mà có thể gây ảnh hưởng tai hại trên quan niệm nghệ thuật của quần chúng.

Thật ra, rất đáng buồn, cho những họa sĩ đã làm một chuyện đùa trong việc định giá trị nghệ thuật. Đâu còn ai xa lạ hơn, chính họa sĩ đã xem những việc làm của mình, là vô dụng — trách gì đến những người xưa nay vốn không quen thuộc với Hội họa nữa! Sự đối gạt trên, không phải là một lầm lẫn nhỏ, mà nó còn nói lên một tinh thần cầu thả của giới làm nghệ thuật ở đây.

Và biết bao công việc làm đến tối khác, trong những việc hướng đến nghệ thuật mới của dân tộc. Họ đã từng bóp chết các mầm non nghệ thuật không một chút ngại ngùng, đã khiến cho một số họa sĩ trẻ tuổi chán nản, có người lén lút đi tìm những nơi có đất dụng võ — để theo đuổi cái nghiệp chường của họ ! phải chăng chính quyền đã không hề hay biết hoặc chính quyền cũng mặc nhiên công nhận những hành động đó là hợp tình hợp lý ?

Đáng thương hơn là lớp họa sĩ trẻ, chịu hai sự dày vò, một sự thiệt thòi do những con ngựa già ngăn chặn — do chính trong các bè bạn có chỗ chia rẽ trầm trọng. Một sự chia rẽ đến chỗ nguy yếu vô cùng ! dù họ cùng chung một ý hướng, đi nữa, nhưng lại ganh ghét, hay dèm pha trong bóng tối nhau. Họ sẵn sàng lừa dối, và gạt găm nhau để được việc mình — như những con buôn vậy — Họ không ưa chỉ trích, và họ thù oán những ai chỉ trích mình !

Thật ra những lời phê bình của những kẻ khác như những chiếc cày trên mảnh đất ; làm cho mảnh đất mỗi ngày một thêm màu mỡ mà chiếc cày mỗi ngày một mòn, chứ có ích lợi gì đâu (?)

Tại sao chúng ta lại không dám chống đối nhau, ra mặt mà lại dèm pha trong bóng tối ? Sự chống đối có ích lợi, để rút ra điều hay mà làm theo, ngoài ra nó còn gây ra một ảnh hưởng lớn và sâu rộng trong quần chúng về quan niệm và chiều hướng sáng tác nghệ thuật nữa ? Có điều đáng quan tâm hơn là chiều hướng sáng tác của họ, nhiều người còn quan niệm rằng họa phẩm như một bài thơ, họa phẩm như một nơi để diễn đạt tư tưởng không khác gì với lời nói được gửi gắm qua hình ảnh và màu sắc. Một sự lầm lẫn mà ảnh hưởng lại tai hại cho nền nghệ thuật xứ sở. Không riêng gì với lớp họa sĩ trẻ mà chung cho những họa sĩ Việt Nam xưa nay, hay cho rằng màu sắc là tượng trưng cho điều này điều nọ, như màu vàng là hy vọng, màu tím là nhớ nhung... Những họa phẩm lập thể hay trừu tượng là một sự phân tích màu sắc, một sự kết hợp đường nét theo một tưởng tượng dựa vào hình ảnh thực tế, với tinh thần của văn thơ...

Ví dụ, họa sĩ vẽ một con trâu theo họa phái trừu tượng. Sự kết cấu như sau : Vạch ngang dọc trong họa phẩm, lựa những góc nào có thể có hình dạng một con trâu được làm nổi bật hơn, màu sắc cũng chia ra mà tô theo kiểu ấy — rồi vẽ một mặt trời ở dưới bụng con trâu, màu sắc cũng được ghép lại làm nhiều màu, để rồi họa sĩ giải thích rằng : «Tôi để mặt trời dưới bụng con trâu là ý nghĩa này ý nghĩa nọ » Sự giải thích và lối thực hiện như trên đã để lại cho họa sĩ : một bút pháp cần cỗi, đã phản lại tự nhiên trong hội họa làm sao mà có thể chấp nhận được họa phẩm ấy ? (1)

Có người lại ham nói nhiều, ham gởi gắm tâm trạng của mình trong họa phẩm và chiều hướng sáng tác của họ : để chia sẻ nỗi khổ cực của người thôn quê, đang đẩy 1 cỗ xe bò nặng nề lên dốc, dưới ánh nắng gay gắt của trưa hè. Phía chân trời có những tia sáng, và người nông dân hướng về đó là những tia sáng hy vọng ở ngày mai... (2)

Cũng có những ông giáo sư cao đẳng mỹ thuật trong một dịp triển lãm và ông đã giới thiệu một họa phẩm gọi là ăn ý nhất. Lập thể sự kết cấu như thế này : Có hình dạng một thiếu nữ, mặc áo dài Việt Nam — Họa sĩ chia ra làm nhiều mảnh, để tô màu khác nhau, màu sắc được tô theo lối trang trí, nghĩa là phẳng... Vì có nhiều mảng màu ghép lại làm nổi bật một góc cạnh, kiểu tô bóng hình khối — nên các ông cho đó là lập thể.

Những ví dụ kể trên, để chứng minh rằng, cái quan niệm trong đường lối sáng tác Hội Họa của họa sĩ Việt Nam không vững chắc, phản lại cái tự nhiên trong Hội Họa — Vì lẽ này những họa phẩm thành hình trong sự phân tích, lý luận, để trở nên một thứ vô bình sự — cần cỗi, và vô dụng.

Thật ra, Hội Họa là một sự tổng hợp giữa màu sắc và đường nét ; nó có giá trị hay không do ở tâm tình của Họa sĩ. Đừng nói gì hết, cứ vẽ theo cảm xúc, tất đã nói được nhiều những sự dày vò những tư tưởng của mình lên đó rồi — Họa phẩm không có nghĩa là một bài thơ — bài xã thuyết không thể lấy nó làm

phương tiện như văn tự. Nó thành hình trong một trạng thái cảm lặng, rồi cũng thoát ra trong một trạng thái cảm lặng — gần như huyền hoặc giữa họa phẩm với Họa sĩ, giữa Họa phẩm với người thưởng ngoạn.

Mà nên lấy kỹ thuật làm phương tiện diễn đạt cảm xúc, vì nó cần có, để phô bày một cách trung thành với cảm xúc của họa sĩ. Không nên dùng lý trí, không nên dùng tâm lý để phân tích như các kiểu kể trên trong việc sáng tác Hội họa.

Họa sĩ với một đóa hoa hồng thắm, không có nghĩa là tượng trưng cho một tình yêu thắm thiết, như kiểu lập luận tượng trưng của các nhà thơ nhà văn — Một góc phố, mà họa sĩ muốn cho vào tranh, không có nghĩa để nói lên những cảnh khổ cực, bất công của xã hội... để đập phá hoặc để chia sẻ những cảnh trạng trong xã hội... Mà cái chính khiến họa sĩ phải đặt giá vẽ ghi nó, là ở chỗ xếp đặt tự nhiên của nó và họa sĩ cảm thấy màu sắc và đường nét hòa hợp và thích thú. Chừng nào họa sĩ giữ được cái thái độ bình thản trước sự vật thì họa sĩ mới dễ bắt nhận sự thành công hơn.

Nếu mang một thứ phân tích, tưởng tượng kiểu trên, thì không thể nào xem tranh của Chagall được. Có lần Chagall đã trả lời một khán giả rằng : « Tôi đặt con người nằm lưng chừng giữa bầu trời như thế, vì xét thấy không có chỗ nào thích hợp hơn... Chagall đặt con người đi ngược, nằm giữa lộ vì để được cân xứng trong bố cục, ngoài ra không có một ý nghĩa tượng trưng điều này, điều nọ. Nếu một người nào phân tích tranh Chagall kiểu ấy, thì chắc chắn ông sẽ không bằng lòng, vì đó là một kiểu để chế riếu và xuyên tạc tinh thần trong họa phẩm của ông !

CO' QUAN MỸ THUẬT :

Nên nói đến sự phát triển và bảo tồn nền mỹ thuật cho xứ sở, các cơ quan thuộc ngành mỹ thuật phải giữ một trách nhiệm quan trọng, một trách nhiệm có vẻ

(1-2) lời của một Họa sĩ trả lời cuộc phỏng vấn giới Họa sĩ đăng các số Bách khoa năm ngoái.

(xem tiếp trang 33)

DÃ TRĂNG 2

(Tiếp theo trang 16)

TRANG :Chị cho em mượn cái khăn tắm.

THẢO : Cái gì cũng mỗi chút mỗi róc. Khăn ở trong buồng tắm. Bật đèn lên mà tìm. Làm gì mà quờ quạng trong bóng tối.

TRANG : Em thích bóng tối.
(Thảo im lặng)

TRANG : Chị Thảo !
(Thảo vẫn im lặng)

TRANG : Chị Thảo ! Chị có nghe Trang gọi chị không ?

THẢO : Chị nghe đây. Chị nghe đây.
(lặng bầm một mình). Nhà có hai người mà như một triệu người !

TRANG : (hỏi vọng ra, xa micro) Chị Thảo !

THẢO : Trang làm chị bức mình rồi đó. Có chuyện gì thì cứ nói đại đi. Cái gì mà cứ kêu với róc hoai.

TRANG : Đúng ra thì cũng chẳng có chuyện gì ráo. Trang chỉ hơi thắc mắc một điều là tại sao chị không hỏi gì Trang hết.

THẢO : Chị không hiểu Trang muốn nói gì ?

TRANG : Thí dụ như chị phải hỏi Trang thế này : Sao lại bỏ học sớm quá vậy ? Chưa vacances mà. Sao lại khởi hành từ Saigon ? Phải bắt đầu từ Dalat chứ !

THẢO : Chốc nữa chị hỏi cũng đâu có muộn.

TRANG : Trang thấy chị thờ ơ, làm như không muốn biết đến cả những chi tiết việc ở và đi của Trang nữa.

THẢO : Chuyện đó có người đã kể cho chị nghe rồi.

TRANG : Ai đó chị ?

THẢO : Anh Vinh !

TRANG : Anh Vinh ?

THẢO : Trang không quen anh Vinh sao ?

TRANG : Có. Có Anh Vinh thì Trang có quen.

THẢO : Anh Vinh mà Trang đã có lần dặn về nói với chị cái giọng dằn điểm. Con Trang nó chết từ khuya. Nó chết thực rồi... Hạnh phúc. Vô cùng hạnh phúc !

TRANG : Anh Vinh đã về qua đây hả chị ?

THẢO : Thành phố này là quê hương của anh Vinh mà ! Trang chưa gặp anh Vinh thật sao ?

TRANG : Quê của anh Vinh ở đây ?

THẢO : Phải. Và Trang chưa gặp anh Vinh thật sao ?

TRANG : Ở Saigon thì có, Nhatrang : Không !

THẢO : Anh Vinh quen Trang hồi nào ? Ở đâu ?

TRANG : Chị đừng có dở cái giọng công an với tôi.

THẢO : Chị không có quyền hỏi chuyện Trang nữa sao ?

TRANG : Chị có nhiều quyền lắm. Nhưng chuyện này thì không.

THẢO : Trang. Em phải trả lời chị, anh Vinh đã quen em hồi nào ? Ở đâu ?

TRANG : Anh Vinh dễ thương phải không chị ? Tụi bạn của Trang gọi anh Vinh là Monty Cliff. Chị thấy có đúng không ?

THẢO : Chị hỏi Trang hay Trang hỏi chị ?

TRANG : Anh Vinh ở trong quân đội mà chị.

THẢO : Nói tiếp đi

TRANG : Tôi bắt đầu ngán chị rồi đó.

THẢO : Nói tiếp đi.

TRANG : Tôi đi hát giúp cho ngày kỷ niệm thành lập sư đoàn. Thiếu úy trưởng ban tiếp tân quen nữ ca sĩ. Đâu có gì lạ phải không chị ?

THẢO : Phải, nữ ca sĩ ! Đâu có gì lạ.

TRANG : Anh Vinh nói với tôi : « Trang giống người yêu của tôi quá » Đó chị thấy chưa ? Anh ấy ăn nói bạo gan bạo phổi lắm.

THẢO : Rồi làm sao ?

TRANG : Tôi cười trả lời : « Cái đó còn phải hỏi lại đã »

THẢO : Rồi làm sao ?

TRANG : Rồi kết cuộc. (im lặng) Chị lấy khẩu súng xong chưa chị Thảo ?

THẢO : Chị là chị. Chị cũng có quyền biết em mình nghĩ gì, làm gì chứ.

TRANG : Chị lại nổi nóng rồi. Tôi thấy không khí quê nhà thật là khó thở. Vậy mà ai dám bảo quê hương mình là nơi dưỡng bệnh tốt nhất.

THẢO : « Trang ca sĩ phòng trà » cho chị hỏi câu này. Hồi nhỏ chị có nghe Trang hát xướng gì đâu ?

TRANG : Mười hai tuổi tôi đã phải xa gia đình, xa quê hương. Làm sao chị có thể biết được những mơ ước thầm kín của tôi.

THẢO : Mơ ước cái thứ xướng ca vô loài ấy sao ?

TRANG : Chị đừng có lên cái giọng đạo đức giả đó. Vô loài hay hữu loài rồi cũng vậy mà thôi. Tôi ngán chị quá rồi.

THẢO : Anh Vinh vẫn thường đến phòng trà Trang hát ?

TRANG : Anh ấy chẳng đến bao giờ. Mà thật ra nếu có đến thì cũng chẳng ăn nhập gì đến tôi.

THẢO : Anh Vinh theo đuổi Trang.

TRANG : Chị theo đuổi tôi chưa nổi, anh Vinh hơi đâu mà theo đuổi tôi.

THẢO : Trang đừng nói hỗn với chị. Sáu bảy năm trời không gặp nhau, chưa mừng sao lại chửi nhau.

TRANG : Và thái độ của chị như vậy là mừng tôi đó sao ?

THẢO : Anh Vinh đã nói gì với Trang ?

TRANG : Chị muốn biết thật sao ? Để làm chi vậy ?

THẢO : Liệu Trang có chịu nói cho chị nghe không ?

TRANG : Anh ấy nói anh có yêu một người con gái tên là Thảo. Tên là Thảo, chị nghe rõ chưa. Và tôi cũng đã cho anh ấy biết Thảo là chị tôi.

THẢO : Chỉ có thế !

TRANG : Chị muốn biết thêm nữa sao ?

THẢO : Đủ rồi. Đủ quá rồi. Nhưng chị cũng muốn chị Trang biết một điều này : chị không cần những lời giả dối đó đâu.

TRANG : Vậy mà tôi biết chị rất cần những lời giả dối đó. Chị cũng yêu anh Vinh mà (im lặng) Lẽ ra tôi không nên nói với chị chuyện này, nhưng tôi nghĩ nếu lần này không nói thì biết đến bao giờ mới có dịp nói cùng chị. Tôi muốn nói là tôi đã thử yêu anh Vinh. Nhưng nếu muốn dùng chữ cho đúng hơn, tôi xin cho phép tôi được dùng danh từ của tôi. Tôi đã CHAI anh Vinh. Tôi đã CHAI anh Vinh. Chị biết chưa ?

THẢO : Không cần thiết. Bỏ chuyện đó đi ?

TRANG : Tôi thì bỏ. Nhưng tôi biết chị còn muốn nghe lắm mà. Chắc trong lòng chị đang hỏi thăm : Rồi làm sao ? Rồi làm sao ?

THẢO : Trang vui thích lắm phải không ?

TRANG : Chị nghĩ coi, năm nay tôi mười tám tuổi rồi, bé bỏng gì cho cam. Chim đã có thể xa bầy.

THẢO : (lặp lại) Chim đã có thể xa bầy.

TRANG : Nói cho đúng hơn nó đã xa bầy từ lâu rồi.

THẢO : Tại mình không hợp nhau.

TRANG : Chị nói phải đó. Tại mình không bao giờ hợp nhau đâu. Thôi bây giờ đi ăn cái gì đi chị Thảo. Tôi đãi chị mà. Tôi đãi chị mà.

THẢO : Đi thì đi, nhưng ăn thì không ăn. Còn no lắm.
(Tiếng gõ cửa xa dần)

NHẠC CHUYỂN ĐOẠN

LỚP III

Vẫn tiếng sóng bể...

NGƯỜI MẸ : Con Thảo lại đi nữa rồi. Cửa với ngõ mà để thế này thì có ngày đi ăn mày cả lũ (Tiếng thu dọn sách vở gương lược trên bàn học)... Sách vở bày biện luộm thuộm thế này mà không biết xếp đặt cho ngay ngắn. Thảo ơi, suốt đời con chỉ làm hại mẹ. Con Mai thì mẹ yêu là như vậy mà bỏ nhà theo ai không nói với mẹ lấy nửa lời. Trang thì sáu năm liền mẹ chưa thấy mặt một lần. Cái gì đã hành hạ tôi trong bao nhiêu năm trời nay ? Cái gì đã làm tôi càng ngày càng xa tôi càng ngày càng mòn tôi, càng ngày càng héo tôi ? Khung cửa sổ này đã một thời cho tôi dõi cánh bay ra bay ra ngoài khơi xa của biển, ngoài khơi xa của đời con gái. Khung cửa sổ của tuổi tôi. Nhưng cửa sổ mà từ đó tôi phóng mình ra hồ hện. Biển ngày xưa cũng đen như bây giờ. Trời cũng sâu như bây giờ. Ôi đời con gái đen buồn như biển, nghẹn ngào như đêm. Những ngày xưa tôi cũng đã ở đây, chờ đây đợi đây. Những phút những giây hồi hộp. Sao người không đến. Tôi

đã đứng đây, buồn đây. Những tháng những năm mòn mòn. Sao người bỗng xa tôi ?

Ba đứa con gái, một đời chồng, một đời người. Và những đêm dài thức trắng bên sông bạc. Tiền mỗi ngày một cạn. Tay mỗi ngày một run. Mất mỗi ngày một quãng. Con mỗi ngày một lớn. Chồng bấy giờ ở đâu ? Anh bấy giờ ở đâu ? Minh bấy giờ ở đâu ? Sao tôi còn ở đây làm gì ? Sao chim xa bầy ? Sao mình xa nhau ? Sao trời không sao ?

Vết dao ngày xưa anh đã khắc lên thành cửa này. Tên của ai ? Sao vẫn còn đây ? T'aimer follement T'aimer follement ! Những dòng chữ của ai ? Sao như có ai gọi tên tôi. Tôi muốn làm gió bay đi, bay đi thật xa. Tôi muốn làm sóng biển chạy ủa vào ghềnh đá hoai hoai, đời đời, nhưng không bao giờ, không bao giờ là những bước chân lẻ loi trong thành phố.

Mẹ trả cho con khung cửa sổ này đó Thảo. Hãy nhận lấy nhưng chỉ để ngắm biển buổi sáng mặt trời mọc, hay những đêm ngồi ở đây nhìn thuyền ra khơi giăng đèn làm phở xá ngoài đó. Đừng chờ như mẹ. Đừng buồn như mẹ, đừng làm như mẹ... Làm thân con gái một thời đó con.

(tiếng nước lavabo chảy giọt, từ xa đến micro)

Có ai trong buồng tắm này ? Lại con Thảo quên khóa nước nữa rồi. Con quý cái phá nhà cửa. Con quý cái phá hạnh phúc mẹ này..

Cái « sac » to và đẹp này của ai ? Áo hoa này của ai ? Hơi thở này của ai ? Có một cái gì như xao xuyến như lay động tim tôi. Như sự có mặt của một người thân nào đó đâu đây trong gian phòng này. Như một người ở xa thật xa mới trở về. Linh tính báo cho tôi biết như vậy. Trái tim tôi báo cho tôi biết như vậy. Tôi quên hết thật rồi, quên hết thật rồi. Tôi còn nhớ được điều chi ? Điều chi ?

Thảo ơi, mẹ còn những gì cho con ? Mai đã xa bầy Trang thì xa khơi. Trang thì xa khơi. Tôi đã nói với mình một trăm bận, một nghìn lần là để con Trang cho tôi. Để con Trang cho tôi. Tôi sẽ cho nó biết làm thân con gái thế nào. Tôi sẽ dạy nó thế nào là yêu thương. Tôi lay mình nghìn lay hãy để con Trang cho tôi. Không, trăm lần không, ngàn lần không, vạn lần không. Minh hãy để con Trang cho tôi, anh hãy để con Trang cho em.

Trang ơi, con Trang của mẹ đã về. Cái mùi này phải là của nó. Màu hoa này phải là của con mẹ. Mười hai năm trường ôm con trong lòng. Màu mắt của con mẹ hãy còn nhớ, màu tóc của con mẹ hãy còn ghi. Hơi thở của con hãy còn làm ấm tim mẹ. Bàn tay của con hãy như còn vòng trên cổ mẹ. Con gái của mẹ. Con gái của mẹ. Con gái thủy mị, con gái đoan trang của mẹ. Hãy đến với mẹ đi con. Hãy đến hôn mẹ đi con, hôn mẹ đi con, hôn mẹ đi con...

TRANG : (thở dài) Em phải đến hôn mẹ.

THẢO : (ngăn cản) Suyt ? Trang hãy đứng yên đó. Hãy để cho mẹ sống với giấc mơ của mẹ.

TRANG : Giấc mơ ? Giấc mơ ở đâu ? Em đã trở về mẹ đã nói thật mà.

THẢO : Mẹ đã như vậy gần một năm nay rồi lúc đầu chị sợ hãi. Thết rồi cũng quen đi. Từ dạo ba bắt em xa mẹ để lên sống trên cái xứ sỏi đá mù sương đó đến nay tới nào trước khi đi ngủ mẹ cũng nhắc đến tên em. Đôi khi mẹ nói thầm một mình. Có hôm trong giấc ngủ chợt chớn chị thấy mẹ đứng lặng người bên khung cửa sổ trong bóng đêm như đợi chờ ai. Chị sợ quá nhà trống trải chỉ có hai người đàn bà.

TRANG : Có lẽ em phải ở lại đây ít lâu với mẹ. Chị Thảo, chị nghĩ sao ?

THẢO : Ở hay đi là việc của em. Chị vô thẩm quyền.

TRANG : Em chỉ hỏi ý kiến của chị Em không đòi sự quy định của chị.

THẢO : Chị không có lời nào để khuyên em. Chính thân chị, chị cũng đang cần những lời khuyên.

TRANG : (như nói một mình) Trang ngoan của mẹ bây giờ là ca sĩ đó mẹ. Ban đêm mất sáng với đèn. Ban ngày mất tất theo sao. Cười với người chưa quen, khóc với điệu buồn của nhạc. Đó Trang ngoan của mẹ đó...

THẢO : Suyt ! Trang nói khê cho mẹ ngủ. Chị cũng đi ngủ đây. Không có Trang có lẽ gia đình ít xáo xáo hơn ;

TRANG : Em thương mẹ quá ! Chị Thảo, em thương mẹ quá !

THẢO : Chị cũng thương mẹ như em, hơn em là đáng khác. Và chịu đựng những khó khăn bực dọc bên cạnh mẹ gần tám năm trời nay. Còn Trang, Trang đã chịu đựng những gì bên cạnh mẹ ? Chúng ta còn quá nhiều sáng suốt để biết mình là những kẻ bất lực.

TRANG : Bằng bất cứ giá nào em cũng phải ở lại với mẹ.

THẢO : Trang hãy nhớ dù chị điều này. Món quà ca sĩ mà Trang mang về chỉ là một liều thuốc độc, chị giết chết mẹ, không làm hồi sinh mẹ. Hãy để cho mẹ sống với hình ảnh con bé Trang sáu năm về trước.

TRANG : Em sẽ nói với mẹ vì sao em bỏ học, vì sao em về đây, vì sao em làm ca sĩ. Em sẽ nói hết cho mẹ biết. Chắc chắn mẹ sẽ tha thứ cho em.

THẢO : Phải, mẹ sẽ tha thứ cho Trang. Nhưng cái chết thì chắc chắn sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho mẹ.

TRANG : Trang phải làm gì bây giờ ?

THẢO : Mỗi người phải tự giải quyết lấy vấn đề của mình.

TRANG : Chị nhất định không giúp em ?

THẢO : Chị không giúp được chị, làm sao giúp được em.

TRANG : Chị muốn gì ?

THẢO : Sự sống của mẹ.

TRANG : Tôi sẽ đi ngay bây giờ. Nhưng tôi muốn hỏi chị câu này : chị không phải là chị của tôi sao ?

THẢO : Trang không phải là em của chị. Chúng ta không

cùng một cha.

TRANG : Chị lại bịa chuyện nữa rồi phải không chị Thảo ?

THẢO : Bấy nhiêu chưa đủ là thâm kịch của gia đình ta sao, Trang ?

TRANG : Tôi không hiểu gì cả,

THẢO : Chương trình em đã vạch. Đời sống em đã chọn. Em hãy trở về đơn vị của mình cũng như anh Vinh, mặt trận là quê nhà của anh.

TRANG : Hiện trong tôi cũng đang là một chiến trường của những dần co ghê tởm. Chị Thảo, chị tin là giữa tôi và anh Vinh không có gì xảy ra chứ ?

THẢO : Chị không nghĩ gì hết, nhưng chắc chắn là chị cũng chẳng tin gì hết.

TRANG : Chị không tin tôi thật sao, chị Thảo ?

THẢO : Chị đã nói rồi.

TRANG : Vậy đây là lần thứ nhất và cũng là lần cuối cùng, xin chị hãy tin tôi điều này : Không có gì xảy ra giữa tôi và anh Vinh. Và đây món quà tôi mừng chị. Không phải hoàn toàn của tôi đâu nhưng vì tôi là sứ giả của Trời. Chị hãy nhận lấy và nói cảm ơn tôi đi.

THẢO : Cái gì trong chiếc hộp này ? Con rắn ? Chiếc vòng ? Lá thư ? Hay là sự trống rỗng ? Trang, em làm chị hồi hộp quá !

TRANG : Chị hãy mở ra đi. Chính ra em cũng muốn biết có cái gì trong đó.

THẢO : Chị không đủ can đảm. Trang, chị hồi hộp thật em vậy chứ cái này của ai ?

TRANG : Tạm thời bây giờ là của em, Em đã nói với chị em là sứ giả của Trời mà.

THẢO : Sứ giả của Trời ! Trang ơi, thôi đừng có úp mở nữa. Đây chị trả lại cho sở hữu chủ.

TRANG : Em là sứ giả, mang thông điệp đi, không mang thông điệp về. Chị Thảo, hãy chịu em một lần. Mai sớm em không còn ở đây nữa. Mở ra đi hay là chị để cho em mở ?

THẢO : Em cũng chẳng hơn gì chị đâu.

(Im lặng. Tiếng mở hộp)

TRANG : Cái gì trong đó chị Thảo ? Không có gì sao ? À tờ giấy. Anh Vinh viết những gì cho chị đó ? Trời ơi, sao chị đột đi... Cái cửa sổ quỉ vật này, gió gì mà gió dữ. Biển bữa nay động lại rồi à ! (Gió thật lớn. Cánh cửa sổ tung ra đập vào. Tiếng sóng bề...). Chị Thảo ! Chị Thảo ! Trời ơi, chị đi đâu vậy chị Thảo ?

XUỐNG NGÔN VIÊN : Và một sự im lặng sâu xa bao phủ gian nhà nhỏ có khung cửa sổ ngó ra biển. Chắc chắn Thảo không ra khỏi tầm khung cửa sổ đó...

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

MẶT TRỜI CÒN ĐỎ

(tiếp theo trang 24)

xuất xứ tình yêu. Thằng đàn ông, khi mà bị những đồng tiền của con đàn bà chi phối, trong thất hèn hạ. Thế mà không hiểu sao, tim tôi cứ hồi giục tôi nên lấy một cô có cửa hiệu vàng. Bộ bà cho là những lượng vàng y của cô ta có thể bảo đảm hạnh phúc của tôi mai sau chăng? Tôi cười lớn trong lòng. Nghĩ đến một ngày kia mình thật nghèo, tôi thấy bình tĩnh. Như vẫn bình tĩnh, khi biết rằng mình sẽ chết...

Giờ khắc nghiêng đi. Bóng tối đã ập xuống. Tôi vẫn kiên nhẫn ngồi nơi chiếc ghế đó chờ Thu. Nhưng Thu không đến. Con đường ngoài kia thật đông đúc, nhưng với tôi nó quanh vắng không người. « Bao giờ anh gặp em? — Không bao giờ — Anh muốn gặp em lần cuối cùng. — Em không dám hứa. Mà thôi, anh đừng yêu em nữa. — Em có điên không? Em nên nhớ anh yêu em và sẽ nhất định yêu em bằng được... » Hừ. Tôi đang nói với tôi. Hay Thu đang nói với tôi? Không phân định nổi. Tôi cúi đầu, phiền muộn đi dưới ánh đèn sáng trắng. Và bỗng như có lúc tôi thoáng thấy Thu bước hấp-tấp bên phía công viên. « Thu—Dạ—Tại sao em thay đổi mau vậy? Thu xoắn những ngón tay vào nhau « Tại mẹ em và chị Hạnh nữa » — « Họ đã nói những gì? » — « Không nói gì cả. Nhưng em không được phép đi chơi với anh. Anh biết đó, gia đình em rất khó khăn... » Tôi nắm hai bàn tay thật mạnh: « Khó khăn. Điệp khúc đó, anh chịu không thấu. Anh sẽ đặt mình để phá tan cái vòng kiềm tỏa lỗi thời cổ hủ. Em có biết không, chúng mình có rất ít thì giờ để sống, để yêu. Một ngày gần đây, khi chiến tranh lan tràn xứ sở. Những trái bom. Những lưỡi lê. Và những viên đạn bích kích pháo sẽ cày nát thành phố. Và cày nát cả cái thiên đường mộng manh của tuổi trẻ. Mà tại sao, em cứ tự giam hãm em vào cái lồng burag bít chặt chội? Em không dám sống thỏa thuê như cá biển, chim trời? Em đã tước em. Trốn cả tình yêu. Em không

đủ can đảm phơi trần con tim đơn độc của mình. Cũng như không đủ can đảm nhìn ngắm vào cái thân phận khốn cùng của lớp thanh niên đáng thương hại ở thế hệ chúng ta...

Người lính đứng gác trước cửa thư viện Lincoln lăm lăm khẩu súng. Anh làm ơn bắn vào ngực tôi một phát coi. Dễ lắm mà. Đoàn. Sau đó, tôi sẽ ngã gục chết dưới chân anh ở bậc thềm này. Và nếu đúng như vậy, xin anh để tôi yên nghỉ...

Lúc chệch choạng trở về nhà, tôi đã say mềm. Những ly rượu mạnh xé phổi. Tôi lục khắp các túi áo nhưng không còn thuốc nào để hút. Một chiếc Vespa phóng vút qua. Đưa con gái ngồi phía sau, ôm chặt lấy thắt lưng con trai, và cười ròn rã. Tôi lăm bắm một câu chữ thề. Chắc chúng nó chờ nhau lên xa lộ để tự do tình tự. Tôi tưởng tượng phút giây đưa con gái bị những đám - mê sấm sét lôi cuốn. Cả hai thân thể của nó dưới cơn cuồng và miệng nó khe khẽ rên... Tôi rút khăn tay lau mép. Môi tôi khô cứng. Nhịp thở nặng nề hơi men. Tôi thất thủ đếm những bước nửa bán khoan, nửa chán ngán trên con đường đen nhầy lạng lờ tựa một dòng sông mơ hồ... « Anh Định. Anh Định... » Có tiếng người gọi tôi từ một chiếc tắc xi vừa chạy ngang. Tôi quay đầu ngo ngoác. Chiếc xe lùi lại. Và một khuôn mặt đàn bà ngó ra ngoài cửa.

— Anh đi đâu vậy?

Tôi vuốt mặt để nhìn cho rõ:

— Ai thế?

— Anh quên em rồi hả?

Tôi cố gắng bới tìm trong trí nhớ nhưng không thể nhớ được tên người con gái này. Nàng trách móc:

— Làm gì mà ngó em trân trân. Lên đây. Đi chơi với em không?

Tôi bất cần nghĩ ngợi. Mở cửa xe ngồi cùng với nàng. Mùi nước hoa « Intimate » kích-thích khiến tôi rộn người, bứt-rứt. Tôi hỏi:

— Em vừa ở Chợ Lớn ra đấy à?

— Không. Em định đi xem cải lương, nhưng hết giấy rồi.

— Tuồng gì?

Người con gái ra điều sành sỏi:

— Chúc-Anh-Đài. Anh coi chưa? Em xem đã hai lần mà vẫn thấy hay.

Tôi chợt nhớ tên nàng là Kim, bán bar ở vùng Khánh Hội?

— Hôm nay Kim nghỉ sao?

Kim gật:

— Đạo này ế quá. Có hôm đi làm chỉ được một hai ly. Tụi Mỹ nó đi xa hết trời.

Tôi cúi xuống buộc lại dây giày. Kim hỏi:

— Sao lâu lắm, em không thấy anh sang chơi?

— À, anh bận.

— Chứ không phải tại anh sắp lấy vợ à?

Tôi bật cười:

— Anh mà lấy vợ thì có họa thành phố này hết đàn ông rồi.

Kim khoanh tay ngồi lọt vào khoảng tối. Chắc nàng đang nhìn tôi dữ lắm. Tự nhiên nàng nói:

— Người anh toàn mùi rượu.

— Ừ anh đang say.

— Lúc nào em chẳng thấy anh say. Cái anh đeo kính trắng hay đi cùng với anh, bây giờ đâu nhỉ?

Tôi không muốn cho Kim biết chuyện Thiệp. Vì nếu nói Thiệp đã đi tu là lại phải giải-thích dông dài. Tôi đáp lửng:

— Chắc anh ấy về xứ rồi.

Chiếc xe ngừng ở đầu một ngõ hẻm. Kim nhanh nhẩu mở sắc trả tiền. Nàng bảo:

— Em vào thay áo rồi chúng mình đi chơi nghe anh. Đêm nay, anh phải đưa em đi nhảy em biết nhảy « tuyết » rồi.

Tôi nín lặng. Mùi hoa bông sứ thơm ngát một quãng đường. Tôi nhớ có lần đã đi cùng với Kim về đây. Đã hôn nàng ở chỗ gốc cây ngọc lan này. Và đã cùng nàng đi tới tận cùng những khoái cảm nhục thể...:

— Em vẫn ở đây một mình, hả Kim?

— Chẳng một mình thì ở với ai. Hôm nọ, có một thằng Mỹ đẹp trai lắm, nó cứ nằng nặc đòi lấy em. Nó bảo, mỗi tháng cho em năm chục đô la. Em không chịu. Nó mà cả sáu chục. Em nổi giận, chữ toán lên. Từ hôm ấy đến giờ không thấy mặt đâu. Đúng là nghèo mà ham. Cứ tưởng bỏ...

Tôi lại bật cười. « Nghèo mà ham. Cứ tưởng bỏ ». Không hiểu sao, dạo này các cô gái hay nói sáu chữ đó... Kim tìm chìa khóa. Tôi đứng phía sau, nhìn mái tóc của Kim, và chạnh lòng Thu sót-sa...

— Vào đi anh. Sao bữa nay, anh ít nói vậy? Chẳng bù với những lần trước. Anh nói huyền thiên như thằng dở người.

Tôi không mếch lòng, ném mình xuống chiếc ghế bô trống. Kim vận quạt máy:

— Nóng quá. Trời chẳng mưa chẳng gió gì cả. Hay anh ngồi đợi em tắm một cái đã, nghe.

Tôi búng tay:

— Em muốn làm gì thì làm. Có thuốc lá cho anh một điếu.

Kim đưa tôi gói « salem ». Thứ thuốc có mùi bạc hà hút cay cay nhạt-phèo. Tôi ngửa cổ, nhìn khoảng trần ngấm nước mưa ô-bẩn. Tiếng Kim kéo ri dờ loạt soạt ở phía sau. Nàng hỏi:

— Anh uống gì không?

— Một là rượu. Hai là nước lạnh.

— Vậy thì nước lạnh. Nhà em không có một chai rượu nào.

Tôi ôm đầu. Những vòng tròn xanh trắng tiếp nối chồng chất ở những viên gạch hoa làm tôi lóa mắt. Kim để trước mặt tôi một ly nước mát. Tôi bỏ tay ra: N'ng đã cời áo dài. Tôi nhắm mắt lại, muốn ngủ luôn một giấc ngàn đời cho khỏe...

— Trông anh như người thất tình. Chắc anh lại yêu cô nào, bị cô ấy đá chứ gì?

Tôi nhếch mép, cười chua xót. Kim làm một cử chỉ ân cần. Nàng xoa đầu tôi nói nũng nịu như nói tình nhân:

— Lúc nào em cũng thấy anh thật tội nghiệp. Thôi, ngồi đây, chóng ngoan lát nữa đi nhảy với em, cưng!

Tôi cầm ly nước lạnh trong tay. Qua ánh thủy-tinh, tôi nhìn một chiếc

tượng loa thể bằng thạch cao. Khuôn mặt Thu lảng đàng chập chờn trên khuôn mặt sáng ngời kiều hãnh ấy: « Có phải anh yêu chị Hạnh không? — Chưa bao giờ anh nghĩ đến chuyện đó. Hay có thể, anh đã nghĩ rồi mà anh không biết nữa. Nhưng em nên nhớ, Hạnh đã có Quyền... — Vậy anh còn yêu em làm gì? — Không, anh yêu mẹ thật lòng mà — Cái thứ anh là một loại đàn ông chóng quên, chóng đổi thay — Nghĩa là em không tin anh, hả Thu? Vậy tại sao khi anh hỏi em có yêu anh không, em lại gật đầu? — Không hiểu... Nhưng yêu anh, em thấy sợ ». Thu và những tiếng nói từ vô thức đó như một ám ảnh không cùng. Tôi không thể lãng quên. Không thể xóa bỏ được. Tôi đứng dậy: Sau tấm kính mờ, thân hình Kim lung linh những đường cong tuyệt vời. Những đường cong ấy, đối với tôi, không xa lạ gì, nhưng rõ vẫn đủ quyền phép làm tôi bồn chồn điên đảo... Tôi chợt nhớ những lúc gần gũi Kim. Nét mặt nàng thật nồng nàn, thật đắm đuối... Tôi nhặt chiếc áo cánh của Kim vứt trên giường. Một mùi thơm quen mến và êm ái... Tôi nghĩ đến mùi thơm vương vấn trên áo Thu, trên chiếc khăn chài nàng quàng buổi dạ-vũ đêm nào. « Thu ơi, anh yêu em điên cuồng. Yêu đến chết được »... Kim hỏi vọng ra:

— Anh nói gì vậy?

Tôi ngượng ngùng:

— Không. Em tắm gần xong chưa?

— Rồi. Anh có tắm không?

Tôi ném chiếc áo cánh của Kim xuống giường. Nền drap trắng muốt mênh-mông như biển muối. Tôi tưởng-tượng Kim đang nằm trên đó. Đôi chân dài, hai đống ngực no tròn, và những lọn tóc đen mềm nhẽ nhại... Trong những cái mà thiên hạ cho là nhớ nhóp tời tệ nhất, tôi đã tìm thấy sự cao quý và trong sạch của cuộc đời. Thế nên, tôi thường đắm nhìn vào những nơi chốn tương tự. Bao nhiêu năm nay, từ khi tôi biết yêu, tôi chưa hề làm hại một người con gái nào. Dù họ có cho, tôi cũng từ chối. Không phải tôi sợ trách nhiệm, nhưng tôi quan niệm rằng, khi đã chiếm đoạt được nhau rồi, tình yêu thuần khiết ban đầu đương nhiên mọc cánh bay đi. Và cũng từ ý nghĩ đó, nên mỗi khi nhu cầu đòi hỏi, tôi thường tìm gặp những chuyên-nghiep, rồi trả

họ bằng tiền. Như vậy, khỏi băn khoăn khỏi nghĩ ngợi viễn vông... Lúc Kim bước ra, nàng choàng một chiếc khăn bông lớn. Những giọt nước chảy từ cổ xuống hai vai lóng lánh như những giọt kim cương... Tôi vờn tay trên những giọt nước ấy. Kim rùng mình:

— Nhột.

Tiếng kêu và ánh mắt nàng như một khuyến khích. Tôi ôm Kim và hôn Kim không ngại ngần. Kim đẩy tôi ra. Giọng nàng run run nghe thật đáng yêu:

— Anh này kỳ. Để yên, em lau khô người đã nào.

Tôi không chịu, ghì chặt Kim hơn và thắm thì:

— Thu... Anh yêu em. Em đừng tàn-nhân với anh, nhé Thu.

Kim ngo-ngác chẳng hiểu gì cả. Nàng dùng thoát khỏi cánh tay tôi, và đứng nép sau tấm ri dờ:

— Anh Định. Anh say quá. Anh nói lảm nhảm hoài à.

Tôi cười. Giơ tay vạt tấm ri dờ và giật tung cả chiếc khăn bông trên thân thể Kim: Một vệt trắng nõn nà dọi vào mắt tôi như một con thác. Kim thẹn thùng, cuống quýt che cả hai tay lên khuôn ngực mênh mông. Tôi khoan khoái, cảm giác như mình đang là kẻ chiến thắng. Giây phút đó, tôi thấy kiều ngạo lạ lùng. Tuy thực tình, tôi cũng không hiểu tôi muốn gì? Mà ngay Kim, Kim cũng muốn gì? Tất cả những người đàn bà, con gái trên đời này, họ muốn gì? Nghĩ gì? Và ao ước gì? Khi nhìn người con trai, khi ôm hôn, và khi làm tình yêu? Thật là ngu ngốc. nếu mày yêu thương một người không bao giờ hiểu mày... Tôi ứa nước mắt. Tự dưng vật mình. Mỗi lần yêu ai, tôi thấy bị dầy vò, khổ sở. mỗi lần yêu ai, tôi như bước vào một miền lưu đày... Kim xoay người như định che dấu một cái gì. Sự xoay trở đó làm tôi nổi giận. Tôi đặt mười ngón tay lên ngăn cổ Kim. Ngăn cổ tròn, mát. mịn màng. Như măng non và như ngọc cấn. Tôi liên tưởng đến ngăn cổ của Thu. Một ngăn cổ xa lạ mà tôi chưa được sờ mó, chưa được hôn... Tôi xiết dần. Xiết dần... Hoàn toàn vô-thức, hoàn toàn bị một sức mạnh ma quái sai khiến... Tôi như mê đi trong một thoáng giây. Sau cùng tôi thấy những

khoái cảm tốt cùng dâng lên trên đầu mười ngón tay bằng hoàng. Và càng khoái cảm hơn, khi đưa con gái đối diện mặt mày xanh xám, và nó vùng vẫy ú-ớ... Mãi khi tiếng Kim hét lên. Tôi mới thoảng thốt tỉnh ngộ. Tôi ngơ ngẩn không phân định nổi trạng thái thần kinh căng thẳng của mình, trong khi Kim kêu la ầm-ĩ để cầu cứu mọi người. Họ đổ xô đến. Vừa đàn ông. Vừa đàn bà. Vừa người già. Vừa con trẻ... Lúc ấy, tôi tưởng như xây xẩm mặt mày giữa cái đám đông hỗn độn náo nhiệt đó. Họ chỉ chờ. Bàn tán. Bình phẩm... Những tiếng nói khi dừ dần, khi dịu nhẹ. Eo óc. Xa xăm... Nhưng nghe nhức nhối như móng vuốt một loài ác quỷ đang cào cấu trí não, cào cấu tâm hồn... Tôi dẫu mặt trong hai bàn tay. Những con sóng lớn đập dềnh đưa dẫn tâm hồn và thân xác tôi trôi nổi vật vờ. Tôi thù oán Thu. Thù oán Hạnh. Thù oán Kim. Thù oán cuộc đời... Nhưng chưa bao giờ, tôi thấy yêu Thu và nhớ Thu hơn...

Sáng hôm sau. Kim đến bót cảnh sát xin bãi nại để họ tha tôi về. Có lẽ cái vẻ bơ phờ của tôi làm Kim thương hại. Nàng hỏi tôi những chuyện lãng nhãng, nhưng tôi vẫn giữ thái độ lạnh nhạt đến hững hờ. Người cảnh sát trực ở bàn giấy, đưa trả tôi đồng hồ, giấy tờ, và số tiền hơn hai ngàn đồng. Hắn bắt tôi ký vào cuốn sổ. Tôi làm theo. Rồi nhét tất cả vào túi áo; không một lời cảm ơn. Ra đến lộ, Kim hỏi:

— Bây giờ anh đi đâu?

Tôi trả lời cực cằn:

— Chưa biết.

— Hay anh về nhà em mà nghĩ.

Tôi nhìn những vết móng tay của tôi còn bám tím trên cổ Kim:

— Kim không sợ sao?

Kim lắc đầu:

— Có bao giờ em thấy anh dừ dần như vậy. Chắc tối qua anh say và có nhiều chuyện buồn.

Tôi im lặng, vừa đi vừa vuốt vuốt những sợi tóc khô cứng. Hè đường nắng dọi chói chang. Bất giác, tôi nhìn thẳng lên mặt trời. Những đốm ánh sáng tung tóe đỏ ngòm trong khước mắt cay

khóe. Tôi đành cúi xuống nhìn Kim qua những vòng đỏ như máu, như lửa trùng trùng... Một nỗi đau buồn không duyên cớ dềnh lên tề buốt! Tôi muốn trở về nhà, uống thuốc an thần và ngủ vùi trong bóng tối một mình. Tôi dềnh hăng:

— Thôi, anh về. Anh xin lỗi Kim.

Kim vụng về đặt tay lên tay tôi. Nàng nói tưởng như sắp khóc:

— Anh về ư? Mà anh đừng giận em nhé, anh Định.

Tôi xúc động:

— Đáng lẽ câu ấy phải để anh nói. Không bao giờ anh muốn làm hại em, Kim biết không?

Kim gật. Tôi giơ tay ngoắt một chiếc xích lỏ. Kim đi mũi guốc, tần ngần. Cái vẻ ngập ngừng vụng dại của nàng làm tôi mũi lòng chua xót. Tôi đưa biểu nàng một nửa số tiền, và nói:

— Kim: Anh biểu em. Chỗ cổ em còn đau không?

Kim xua tay, lúng túng như cô gái nhỏ:

— Không. Không việc gì hết. Em chẳng lấy tiền của anh đâu.

Tôi quát mắng:

— Em cầm đi. Hôm nay em nghỉ ở nhà cho khỏe.

Kim sợ hãi vâng lời. Có lẽ nàng vừa nghĩ đến thái độ điên cuồng kỳ lạ của tôi đêm trước...

Và, một đêm, ngồi bên dòng sông khuya triền miên, tôi nhìn con nước cao lên và những con tàu nằm im một mối. Một đêm không biết là đêm thứ bao nhiêu của cái dòng thẳng năm vô vị, tẻ buồn. Một đêm trống rỗng như đêm qua. Như những đêm trước kia. Bởi vì không muốn trông mong, không muốn chờ đợi nữa. Một đêm, nghĩ về tương lai với một dửng dưng hờ hững và ngoảnh về dĩ vãng với một khiếp sợ chán chường... Những điều thuốc đen nổi tiếp đến bỗng môi. Những ly rượu mạnh vơi đầy làm đắng miệng. Đằng sau lưng mình cuộc sống vẫn trôi nổi bập bênh. Mà những ngày, những tháng đi đâu? Cái thân xác rời rã này đang đứng ở vị trí nào của cuộc đời? Chẳng lẽ cứ đón tìm giấc ngủ bằng

những viên thuốc an thần. Rồi mê thiếp trong những bàng hoàng mộng mị. Rồi trở dậy. Nhìn vào khung gương, thấy thân hình càng ngày càng tiêu tụy vô vàng. Rồi đi lang thang hết vỉa hè này sang lòng phố nọ. Đếm những tàn cây. Đếm những ô kính. Đếm những mái tóc. Đếm những vì tường... Rồi vào thư viện, mở những trang sách dày kín chữ, nhưng không đọc được một dòng nào hết. Chui vào xi nê. Ngủ gục ở một xó buồng. Rồi nhai ngẫu nhiên một mẩu bánh mì. Uống vội vàng một ly nước lạnh. Nhảy lên xe buýt. Mặc những thân thể khác chen lấn, chèn ép thân thể mình. Mà rồi đi đâu nữa? Làm gì nữa? Nhìn mãi những khuôn mặt. Nghe mãi những tiếng nói. Quen thuộc quá. Nhàm chán quá... Và cuối cùng giải quyết được gì? Hay chỉ thấy mình mỗi lúc một bị vây bủa bởi bao nhiêu nỗi khác khoải, bao nhiêu nỗi dày vò, bao nhiêu nỗi tuyệt vọng, bao nhiêu nỗi đau khổ... Mà có phải tuổi trẻ thuần đan trải bằng những lo-buồn viễn vông vô có đó? Hay chỉ là một căn bệnh ngu muội của thời đại này? Làm sao tôi trả lời? Khi chính tôi cũng bất lực không thể soi sáng nổi tâm hồn mình... Vậy thì, tôi ngồi cô đơn ở chỗ này. Đầu tựa lên hàng lan can. Mất soi tìm những vì sao. Trong một giây phút, tôi muốn hóa thân trở thành một con chim đêm bay đi mãi xa, mãi xa... để quên khuấy những ưu tư, phiền muộn đang đè nặng xuống đôi vai gầy... Tôi nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng sóng nước vỗ vào bờ đá róc rách. Mùi tanh mặn của biển khơi như ứa chảy theo dòng sông, thổi qua hơi gió đêm hè. Văng vẳng mơ hồ có tiếng cười nói ồn ào cửa đám đông xa lạ. Họ là ai? Là ai? Có bị khắc - khoải dần vật như tôi? Hay họ vẫn thân nhiên, vẫn chuyện trò, vẫn đùa cợt, vì họ chấp nhận — hoặc có khi đầu hàng — cuộc sống này. Như bằng lòng với những cái đã có ở tầm tay mình... Tôi búng mẩu thuốc khét lẹt xuống con nước. Nó trôi lênh bênh tựa một chiếc phao nằm giữa một sợi dây câu... Tôi vụt đứng lên vì không thể chịu đựng thêm nữa, sự quạnh hiu đang làm nhói buốt con tim. Tôi lăm lăm đi dọc theo bờ sông, âm thầm. Những cặp tình nhân ngồi chụm đầu tình tự. Cả những vòng tay, những tiếng thì thào... Tôi

cười gằn vì cảm giác mình là một kẻ hoàn toàn thừa thãi ở cuộc đời. « Bộ cứ kéo lê những ngày tháng lay lắt này mãi sao ? » Tôi chưa chắc chắn. Đến một chỗ vắng, tôi ngừng lại, cúi thấp xuống để nhìn kỹ bóng mình. Nhưng tôi không thể nhìn thấy được gì. Ngoài những cột ánh sáng ngoằn ngoèo kỳ quái... Khi tôi ngước lên, tôi thấy một người con gái đang ngó tôi chằm chằm. Nàng là Thu. Là Hạnh. Hay là Kim ? Tôi không nhận được ra, vì giữa chúng tôi đã có một màn sương mù...

— Em đi đi. Anh không muốn rắc rối về đàn bà nữa. Em hãy trở về cái thế giới của em. Dù cao sang quyền quý, nền nếp trâm anh như Thu, như Hạnh. Hay dặc dày lẫn lộn, bẽ tha như nhóp như Kim... Chúng mình phải chia rẽ ra, để mỗi người phải chu toàn một cuộc sống riêng của mình.

— Em có đến tìm anh mấy lần..:

— Anh biết: Nhưng tìm nhau làm gì nữa, em.

— Em không hiểu nổi anh: Tình yêu của anh bi đát như một thảm kịch...

Tôi rùng mình: Tôi vừa ngó qua ảo giác một hình ảnh đã lụi sào vào năm tháng: Ngay lúc ấy, từ một phòng trà đối diện, tiếng hát của một ca sĩ bay ra. Những tiếng hát đó đã gợi nhắc cho tôi bao nhiêu kỷ niệm 'lời nghĩ đến một người mẹ già nua cần cỗi, một đứa em gái nhu mì, một căn nhà xiêu vẹo, một mảnh vườn, một đồng gia, một bể nước mưa, một mái trường, những bông hoa phượng đỏ thắm, mùi hoa soan, mùi lúa chín, tiếng hát trống quân một đêm trăng, những manh áo nâu sồng... Và cũng chính lúc đó, tôi muốn xét lại cái thái độ, cái lối sống bẽ tắc tù đày

của tôi từ ít nhiều tháng nay. Tôi nghĩ rằng, không thể mãi mãi ngồi cúi đầu chịu nhận những đả kích mắt mắt của cuộc đời. Phải làm một cái gì để chấm dứt thảm kịch này. Chợt tôi nghĩ đến Thiệp: Nghĩ đến một vùng biển khơi khi mặt trời vừa lên. Những ngọn gió, Những tiếng sóng... Ừ, tôi sẽ bỏ Saigon: Bỏ lò lửa vĩ đại này. Để xa rời những ngày sống mòn mỏi đọa đày. Tôi sẽ cố gắng hết mình để hoàn tất những công việc còn dở dang. Như đã hứa với Thiệp.

Ở nơi ấy, tôi mong rằng tôi sẽ quên được Thu. Tuy tự biết khi mặt trời còn đỏ, tình yêu của tôi đối với nàng vẫn vững bền và tha thiết như bao giờ...

TUẤN-HUY

Tình trạng hội họa hôm nay

(Tiếp theo trang 26)

tổng quát để giúp đỡ phương tiện sáng tác hoặc nâng đỡ về tinh thần sáng tác. Thật ra không có các cơ quan này, họa sĩ vẫn làm việc cho nghệ thuật, vẫn vẽ được tranh.

Các cơ quan ấy như những nhà nông, phải biết chọn những hạt giống tốt, phải biết làm cho đất chìm, phải biết thêm nước nếu gặp hạn hán thì mới mong thu gặt được kết quả. Cho nên họ phải có trách nhiệm về sự sinh tồn của nền Mỹ thuật xứ sở. Họa sĩ Chagall khi còn sống lam lũ trong một xưởng làm cá mòi, ở ngoại quốc đã sung sướng và hy vọng khi nghe tin nữ hoàng Catherine II đã bắt đầu chú ý đến nghệ thuật Tân tiến. Một mối quan tâm nhỏ của nữ hoàng đã làm cho bao người hy vọng và trông chờ;

Có lẽ nhiệm vụ của các cơ quan Mỹ thuật là quan trọng, nên chính phủ của các miền Âu Mỹ đã xuất bao công quỹ để tranh giành họa phẩm — Để giúp cho Họa sĩ trao đổi và học hỏi, hay đi nghiên cứu nghệ thuật của các

nước khác. Nhiều câu chuyện xảy ra ở các nước nào tôi tưởng là hoang đường! Như chuyện hai thủ tướng Pháp và Đức tranh nhau một họa phẩm « Cầu Argent-Culle » của Manet — vào khoảng sau đại chiến thứ II.

— Nhà cầm quyền Pháp đã lập ra một hội gọi là — hội truy tầm tác phẩm của những họa sĩ nổi tiếng Chagall Picasso, Braque và cũng đã xuất tiền công quỹ để mua các họa phẩm...

— Hàng năm ở Nhật, được chính phủ xuất công quỹ cho một số lớn văn nghệ sĩ đi khắp thế giới trau dồi kiến thức. Ngoài ra còn cấp bao nhiêu học bổng để cho các họa sĩ xuất ngoại du học nữa.

Trên đây là những việc làm của các cơ quan Mỹ thuật, của các nước, còn nước ta thì hầu như không có một sự sinh hoạt nào xét thấy có lợi cho việc phát triển và nâng cao nghệ thuật xứ sở! Thật ra, thì cũng có các học bổng ngoại quốc tặng cho họa sĩ Việt nam. Song, các cơ quan thường làm việc có lương tâm, nên thay vì chọn những người Có tài năng lại chọn những người thân thuộc...

Đó là những cái thối nát của một chế độ đã sụp đổ! Không riêng gì về Mỹ thuật — mà biết bao những việc — tồi bại khác, đã được nhiều người nói đến.

Đành rằng nước ta trong tình trạng của một nước có chiến tranh, song không vì thế mà mọi mặt hoạt động đều quy tụ trong cái trục xây dựng chủ nghĩa quốc gia. Riêng về Mỹ thuật ta hãy đặt cho nó một vị trí riêng biệt, chớ nên dùng nó làm một phương tiện tuyên truyền cho chủ trương, cho chính sách của chính phủ.

Nhìn lại trước đây, các cơ quan Mỹ thuật đã làm được cái gì để gọi là nâng cao nền nghệ thuật của nước nhà chưa? Thật lấy làm tiếc rẻ. Nhà Mỹ thuật chỉ quay quanh cái chủ đích tuyên truyền — cho một chủ trương của vị nguyên thủ quốc gia! Những cuộc tổ chức triển lãm tranh thiếu nhi, với cái đề tài: Ấp chiến lược, cải tiến xã hội... Một cuộc triển lãm quốc tế tại Saigon, lại lấy ngày 25-10 làm ngày khai mạc, thử hỏi các nước tham dự với mục đích gì? phải chăng chỉ vì phương diện ngoại-giao?

Tuy rằng đó chỉ là một công việc có thiện chí xây dựng quốc gia, song ta cũng đừng quá lạm dụng nó, để gây một tai hại cho nền nghệ thuật của quốc gia.

Chính quyền của chúng ta làm sao phải tránh cái tình trạng nguy hại trầm trọng trong nền nghệ thuật như ở các nước Cộng-sản hiện nay. Đó là sự tôn trọng quyền tự do cá nhân để phát triển cá tính trong nghệ thuật. Đó là việc quan trọng tưởng Nhà Mỹ thuật cũng nên quan tâm đến.

Ngoài ra, các giới có thẩm quyền về nền Mỹ thuật cũng nên quan tâm đến các trách vụ của mình, ý thức được trách vụ là phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu cần thiết của giới làm nghệ thuật, hầu cứu vãng được sự suy đồi trong Mỹ thuật của ta hiện nay.



Thường những họa sĩ cho rằng làm Hội Họa không cần ở quần chúng. Thật ra họ rất trông chờ ở quần chúng bởi vì sự chấp nhận là mối khích lệ trong việc sáng tạo của họ. Nhưng thường quần chúng bao giờ cũng chỉ chịu chấp nhận khi nào họ hiểu được. Đó là một «quan tòa» rất chính trực và vô tư trước bao biến cố trong lịch sử Hội Họa. Họa sĩ phủ nhận quần chúng, vì quần chúng không chịu hiểu họ. Mà thật ra họ trông chờ ở quần chúng trong tương lai hơn là hiện tại.

Ở đây, quần chúng đối với Hội Họa như sự xa lạ, sự hồ hững và lạnh lùng không thể chịu được. Họa sĩ cho trưng bày họa phẩm của mình với mục đích chờ đón những lời phê bình của quần chúng.

Nhưng ở đây, phòng tranh mở cửa trong sự bình thản, rồi đóng cửa trong sự im lặng!

Đến ngay cả báo chí cũng xem tin một cuộc triển lãm — là tầm thường hơn một chuyện hiệp đàm, trộm cắp! Những người bề bộn công việc hay ở xa thủ đô vì thế suốt đời không nghe thấy một cuộc triển lãm Hội Họa. Trách gì sự sinh hoạt của nền Mỹ thuật gần như không có, và có thể đi đến chỗ bế tắc.

Đối với giới trí thức, Hội họa là một việc phụ — bởi vì còn những chuyện cần thiết hơn (!) Đối với giới bình dân là một chuyện phụ phiếm vô bổ. Nhìn về những biến chuyển trong lịch sử Hội Họa Tây phương, một giai đoạn mới đề tiến đến một giai đoạn cực thịnh như hiện nay — khi trường phái Ấn tượng (Impressionisme) ra đời khoảng 1878. Quần chúng xem họa phái này như một quái thai: «Loại ung nhọt của nền nghệ thuật — loại động vật không xương...» Đó vẫn là những tiếng nói rất chân thành của họ lúc ban đầu.

Như vậy, không riêng gì họa sĩ mà ngay cả quần chúng còn giữ một trách nhiệm cho sự sinh tồn của nghệ thuật! Phần nhiều những nhà phê bình là những họa sĩ, họ nói được nhiều vì vốn quen với nghề nghiệp. Nhưng những lời nói của họ chủ quan và tình cảm, gần như không đáng với quan niệm của nghệ thuật chân chính. Có lẽ, do một phần ở kiến thức, sự tận tâm với nghề nghiệp, hoặc vì vị nể hay vụ lợi. Vô tình họ đã gây ấn tượng không tốt trong cảm quan của quần chúng.

Gây sự lăm lộn cho quần chúng là điều vô cùng nguy hại, đó là trường hợp

những nhận xét — sai lầm — của nhà phê bình nghệ thuật. Đã có lần tôi nghe một người phê bình ca tụng một Họa phẩm của một họa sĩ đang triển lãm, thật ra họa sĩ đã chiết ra một góc của một họa phẩm của Họa sĩ Jean Dubuffet. Tôi dùng chữ chiết ra vì họa phẩm này giống nguyên cả màu lẫn sắc, bỏ cục. Người phê bình ca ngợi một họa phẩm không có gì gọi là sáng tạo là độc đáo, là một điều lăm lăm lớn.

Nhìn lại những hoạt động thuộc phạm vi Mỹ thuật ở xứ ta, một sự thật mà ta phải đau đớn nhận rằng:

Nền Mỹ thuật nước nhà đang thời kỳ hỗn loạn! Không ai là người đứng ra chịu trách nhiệm hướng dẫn các Họa sĩ đến một chiều hướng có lợi cho nền nghệ thuật; Các cơ quan Mỹ thuật không xem đó là vấn đề quan trọng, mà còn lợi dụng nó làm một phương tiện tuyên truyền cho chính trị; ngăn chặn những bước tiến của lớp trẻ có đầy đủ khả năng và lòng tận tụy cho nghệ thuật. Đừng nói gì đến việc giúp đỡ họa sĩ có điều kiện xuất ngoại, để nghiên cứu và học hỏi những sinh hoạt về nghệ thuật ở nước ngoài. Trường đó cũng không phải là một sự đòi hỏi quá đáng, vượt khả năng của các cơ quan mỹ thuật?

Nói chung, nếu mọi người không ai ý thức được trách nhiệm của mình, thì tình trạng bi thảm trong Hội Họa như hiện nay sẽ đi đến chỗ không cứu vãn được. Điều đó không đáng chờ những người yêu nghệ thuật lưu tâm đến hay sao?

LÂM TRIẾT

giữ máy xe
luôn luôn
sạch sẽ

SHELL
X-100
MOTOR OIL
2 lít

hơn 50 năm tại Việt - Nam

SHELL

THƯ TỪ QUÂN TRƯỞNG

(tiếp theo trang 12)

Cũng một phòng có một Trung úy. Ông ta bị thương ở bụng. Trong những giờ khoẻ khoắn ông thường kể mình nghe chuyện người con trai lớn của ông, trước là SVSQ/12. Ông sắp phải về hưu, nhưng bằng giọng hãnh diện và vui mừng, ông cho mình biết ông khôn lớn hầu được lưu dụng ít nữa là 5 năm. Năm năm đủ cho vài đứa con khôn lớn hầu đủ đất đàn em. Cũng bằng giọng hãnh diện, ông thường nhắc đến người con trai lớn, hiện là chuẩn úy, phục vụ trong một đơn vị tác chiến, kể lại một vài chiến công mà anh ta đã lập được. Mỗi lần máy bay tải thương về bệnh viện, mình bắt gặp trên khuôn mặt viên Trung úy già một nét tối, một vết nhăn âm thầm.

Và sáng này, lúc 11 giờ, mình từ già ông ta lên văn phòng lãnh giấy xuất viện. 12 giờ có tin người trai lớn viên Trung úy vừa tử trận tại Vĩnh Bình (Sau khi đã anh dũng chiến đấu. Và thiệp báo tang sẽ kèm theo một câu một nét son cuối cùng tô lên khuôn mặt đời người.)

Ông già gặp mình và báo tin giọng gần như thản nhiên. Sự thản nhiên của kẻ không còn biết phải đau khổ đến độ nào cho xứng đáng. Sự thản nhiên của kẻ cảm thấy đau khổ là thừa thãi là xa hoa, trong những trường hợp tương tự.

Cư Xá Phú Nhuận ngày 27-8-1963

HOÀNG

Từ bệnh viện mình về thẳng đây, trước khi lại vào trường. Thêm một sáng ở Saigon. Vài tin tức phao đồn sẽ có vụ lộn xộn (có lẽ là biểu tình). 9 giờ 30 đi ra phố. Thành phố mang bộ mặt bất ổn. Quân lính đóng và canh giữ các phân khoa Đại học, các trường trung học lớn. Quân lính tại các ngã tư, các cột điện, dưới bóng cây, Ao trận, mũ sắt, súng ống, lưỡi lê, GMC, xe phun nước, rào cản, tạo nên một không khí ngột ngạt, một thành phố trong thời chiến.

Lang thang ở phố Saigon trong bộ đồ dân sự. Bây giờ mới cảm biết rõ hơn cái đen đui nơi con người mình. Nắng và gió in đậm nét tay, trên khuôn mặt. Bước giữa phố phờ phạc bằng những bước lạc lõng. Tìm những tên bạn thân xuất hiện bất ngờ nhưng không gặp. Chỉ gặp vài tên quen. Nhớ những ngày mình, cậu, thằng Minh lang thang, ngơ, ngác. Bây giờ cậu một nơi, số phận ra sao. Thằng Minh dạy ở đây. Nó có vào thăm mình một lần. Trong những ngày ồn ào mình đã ngờ nó có can hệ gì. Trường nó lù học trò bài khóa. Bây giờ thì rõ rồi. Nó có vẻ con người mới dù vẫn quan trọng như thuở nào. Giọng lưỡi có vẻ con người gần như bằng lòng số phận, giọng của kẻ làm ra tiền và

muốn giữ vững địa vị, không dám nghĩ đến chuyện phiêu lưu dù chỉ trong mộng tưởng. Chẳng hiểu mình có xét đoán lầm nó chăng? Có lẽ có những điều tự thẹn, cũng như mình. Sự hổ thẹn của người trông thấy những ước vọng của mình ngày một tàn lụi cho đến mức hầu như không buồn ước vọng nữa.

Chiều nay mình sẽ trở về trường, trở về với cuộc sống đều đặn: dậy sớm, tập hợp, học bài, học phòng, cơ bản thao diễn đến mỏi ròi, thể dục quân sự với mồ hôi, đoạn đường chiến sĩ cam go.

Từ già những ngày quá êm ái, trầm lặng. Từ già thành phố và những con người của đô hội.

Quán Trường ngày 10-9-1963.

Có ngày nào trong khoảng thời gian gần đây mây lặng lẽ đi trong mưa dầm của Huế? Cái thú muốn tìm cảm giác dầu dãi thuở ấy nay đã thành sự thật. Dưới cơn mưa nặng con người, mơ mộng ngày xưa ngửa mặt đón những hạt lệ trời tuôn rơi xối xả. Có bao giờ mây thè lưỡi hứng những giọt nước mắt rơi từ lòng trời? — Ở đây mình chụm bàn tay hứng lấy những hạt mưa rơi từ vành mũ sắt, uống từng ngụm ngon lành. Chắt nước mắt làm dịu cơ thể đang nóng ran vì những bước nặng đường dài.

Con đường mây đi chiều nay có dài chăng? Dài bằng Phủ Cam về Kim Long? Về Bao Vinh? Long Thọ hay Vĩ Dạ?

Hay chỉ là đoạn đường bốn bước của một căn phòng hẹp trong nhà giam? — Ánh sáng có rõ ràng chăng? Hay chỉ là vệt bóng mờ của khuôn mặt ngày tò mò nhìn qua khung cửa hẹp?

Mình không thích tìm hiểu gì. Dù đáng giận hay đáng thương, cậu cũng chỉ là một người hành động theo những nguyên tắc bó buộc của kiếp người: gánh lấy trách nhiệm lịch sử.

Cùng một cảm tưởng chán chường tương tự, mình đã thản nhiên tiếp nhận tin chị N. tự tử. Hành động ấy có thể là cách giải quyết thỏa đáng chăng? Những kẻ chống đối bằng cách từ chối cuộc sống dù rất yêu đời sống là kẻ *khuyết nhược* hay *can đảm*? Chỉ những kẻ hành động mới đủ phẩm quyền trả lời. Tiếc thay! Họ giữ riêng niềm bí mật ấy, rất ích kỷ: chôn vùi theo thân xác họ.

Cũng may là chị ấy không chết được. Nhưng người sống lại lừa dối, ít khi nói thật ý tưởng của mình.

Như trường hợp mình. Cậu có thể tự hào hiểu nhiều về mình: Đúng thế! Nhưng hai chữ *hiểu nhiều* ấy chỉ có một nghĩa rất tương đối ước một đời sống nội tâm vốn

BANK OF CHINA

Siège Social : TAIPEH-TAIWAN

Capital : 60.000.000 Silver Dollars — Responsabilité des Membres Limitée

Adresse Télégraphique : CHUNGKUO

Code : Peterson International 4th Edition

TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE
AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES LES GRANDES VILLES DU MONDE

SUCCURSALE DE SAIGON

11, Bến Chương-Dương (ex Quai de Belgique) — Téléphones : 21.632-21.633

AGENCE DE CHOLON

218, Đại-lộ Đồng-Khánh — Téléphone : 36.266

AGENCE DE LA

CHINA INSURANCE COMPANY LTD

MARITIME — INCENDIE — AUTOMOBILE — ACCIDENTS



**TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH
YÊU - CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI**

VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG



Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tải Quốc-Tế

116, Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26

A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ Phòng khách-sạn và tổ-chức các du-ngọan.
- Bán vé đi các nơi khắp hoàn-cầu.

Tổng Đại-Lý :

- AIR FRANCE / U.T.A.
- AIR INDIA
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- B. O. A. C. / QANTAS
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.
- MALAYSIAN AIRWAYS.